

Kim Vân Kiều



Quách Vĩnh Thiện, sinh năm 1943 tại Sài Gòn, du học tại Pháp năm 1964, Kỹ Sư Tin Học. Học Tây Ban Cầm từ lúc 6 tuổi, 15 tuổi đệm đàn cho nhiều Đại Nhạc Hội với các ca sĩ danh tiếng ở Sài Gòn.

Tiếp tục học đàn tại Hàn Lâm Viện Tây Ban Cầm Paris.

Thành viên SACEM France. Năm 2009 được bầu vào Hàn Lâm Viện Âu Châu Khoa Học, Nghệ Thuật và Văn Chương.

Sáng tác 77 bài hát toàn bộ truyện Kim Vân Kiều, 21 bài hát Chinh Phụ Ngâm và hơn 150 bài hát Tâm Linh, Tình Cảm ...

quachvinhthien@gmail.com

QUACH VINH THIEN

54 rue Roger Salengro

93140 BONDY

FRANCE

Phone : 011 33 (0) 6 09 76 89 45



Thơ : Nguyễn Du (1766-1820)

Tập thơ Kim Vân Kiều gồm có 3254 câu thơ, với 77 bài hát.

Phổ Nhạc toàn bộ : Quách Vĩnh Thiện

Membre de la SACEM France

Membre de l'Académie Européenne des Sciences, des Arts et
des Lettres

<http://thienmusic.com>

Edition 2010

Hoạt động:

Làm việc 41 năm trong lãnh vực tin học và liên tục trong vòng 31 năm ông đã cộng tác với một hãng lớn về điện tử Pháp (SOPRA GROUP) có hơn 12.000 kỹ sư. Trong lúc làm việc ông giữ chức vụ “Trách nhiệm về kiểm soát phẩm chất của các Logiciels về điều hành nhân viên” trước khi các logiciels này được đem bán cho các cơ quan khác (Responsable de qualité dans le domaine des Ressources Humaines). Ông cũng thường đi đến các hãng lớn như Chanel, Cartier, Alstom, Cogéma, Domaine Royal Club à Evian... để cố vấn trong lãnh vực điều hành nhân viên qua hệ thống điện tử. Hiện tại dù đã đi nghỉ hưu, ông vẫn được hăng mời vào nhóm ‘cộng thần’ (Le Cercle des Masters) có khoảng 50 người, vì đã giúp hăng phát triển và thịnh vượng. Nhóm ‘des Masters’ này thỉnh thoảng họp mặt để theo dõi công việc làm ăn của Hãng và thường được hưởng miễn phí cùng với người phối ngẫu những buổi ăn tiệc, du lịch hay giải trí (xem opéra, xem triển lãm tranh...). Bắt đầu học đàn Tây Ban Cầm từ thuở nhỏ, từ 6 tuổi cho đến 14 tuổi được nhạc sĩ Hoàng Bửu truyền dạy môn nghệ thuật này. Ngoài Tây Ban Cầm, còn đàn Accordéon, Piano, Guitare Hawaïenne, Mandoline, đàn bầu ... Yêu thích và chơi đàn từ nhạc cổ điển tây phương cho đến Jazz, Rock and Roll. Trong thời gian học tại trường Pétrus Ký, là trưởng ban văn nghệ, mỗi năm ban nhạc Pétrus Ký sang trường Gia Long đệm nhạc cho các cô học sinh Gia Long trong ngày phát phần thưởng cuối năm trong đó có ca sĩ Hoàng Oanh. Thuở ấu thơ ưa thích võ nghệ và âm nhạc, học võ Kung Fu từ lúc 9 tuổi, kế tiếp học Karaté đến đai đen. Lúc 15 tuổi đệm đàn Tây Ban Cầm cho những Đại Nhạc Hội Âm Nhạc với các ca sĩ danh tiếng thời ấy như ban Thăng Long, Cao Thái, Thanh Thúy, Elvis Phương, Công Thành... Lập ban Kích động nhạc tại Sài Gòn vào thập niên 60, ban Les Fanatiques, cùng với Ca sĩ Công Thành.

Nguyễn Du (1766-1820)

Nguyễn Du biệt hiệu là Tố Như, Thanh Hiên, con ông Nguyễn Nghiễm, sanh ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân (Nghệ Tĩnh), Nguyễn Du rất tài về văn chương nhưng học đến tú tài mà thôi. Ông trải qua nhiều khó khăn thời thơ ấu, mười một tuổi mồ côi cha, mười ba tuổi mẹ ông qua đời, suốt cuộc đời trai trẻ ăn nhờ ở đậu nhà ông anh ruột Nguyễn Khán. Dù trải qua kham khổ trong 10 năm gió bụi phong trần. Năm 1802, ông được làm quan với triều Nguyễn, được thăng thưởng từ huyện lên đến tham tri năm 1815. Ông chết 1820 với căn bệnh dịch tả. Ngoài tập thơ Kim Vân Kiều (Đoạn Trường Tân Thanh), Nguyễn Du còn có các tác phẩm khác như : Thanh Hiên Tập Chí, Nam Trung tạp ngâm, Bắc hành tạp lục, Phán chiếu hồn, Thái bình, Long Thành, Thăng Long, Thác lời, Văn tế thập... Truyện Kiều đóng một vai trò quan trọng trong nền văn hoá Việt Nam.

Trong xã hội phong kiến Việt Nam rối ren và mục nát vào thế kỷ 18 và 19, truyện Kiều không chỉ là tiếng kêu thương đau cho thân phận một người con gái tài sắc, còn là lời tố cáo đanh thép những bất công tàn ác của một xã hội buôn thịt bán người, truyện Kiều nói lên niềm ước mơ tha thiết thoát khỏi kiếp người bị dãi dụa. Nguyễn Du khóc người rồi tự hỏi đến mình : Không Biết hơn ba trăm năm sau, Thiên hạ ai người khóc Tố Như ? Có lẽ Nguyễn Du khóc cho thân phận Thúy Kiều là khóc cho thân phận mình phản ánh cái tâm trạng bị chìm nổi, lăm lăm eo le từ nhà Lê sang Nguyễn. Đó là một tâm sự của Nguyễn Du đầy mâu thuẫn phức tạp nên rất khó hiểu rõ sự cuộc của tác phẩm. Nhưng dù sau chúng ta đều công nhận tác phẩm Kim Vân Kiều là một tác phẩm phong phú, độc đáo của dân tộc Việt Nam.

Hân hạnh giới thiệu với các bạn những bài hát về truyện Kim Vân Kiều, bài hát Thúy Kiều và Thúy Vân là bài phổ nhạc đầu tiên của Quách Vĩnh-Thiện vừa thực hiện qua giọng hát Ca Sĩ Quỳnh Lan, Quỳnh Lan là một ca sĩ hiện ở Việt Nam đang được ham mộ ở trong nước và ở hải ngoại có một giọng hát bất hủ trầm buồn. Đây là bài đầu trong tác phẩm Kim Vân Kiều của Nguyễn Du mà mình hứa hẹn là phổ nhạc ra hết tác phẩm này gồm có đến 3254 câu thơ, phải tính là 7 CD mới hoàn tất tác phẩm này. Đây là một công trình đầy sự nhẫn nại và kỳ công. Tác phẩm Kim Vân Kiều được UNESCO gìn giữ và sắp trong những tác phẩm tài sản của nhân loại.

Truyện Kim Vân Kiều biểu hiện sự phức tạp của Dân Tộc Việt Nam mà sự kiện này vẫn tồn tại cho đến nay. Dân Tộc chúng ta rất phức tạp, hy sinh, cần cù, thông minh mà phải trả một món nợ trần gian rất nặng. Ngày sau sẽ ra sao cho dân tộc chúng ta ?

Quách Vĩnh Thiện,
Paris, 25 Mai 2006

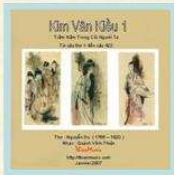
Hội Văn Hóa Cổ Truyền Việt Nam
(Association Culturelle Traditionnelle Vietnamienne)



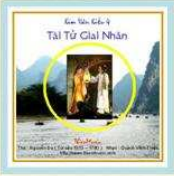
Hân hạnh giới thiệu 77 bài hát Kim Vân Kiều với 3254 câu thơ.
Thơ : **Nguyễn Du**
Nhạc : **Quách Vĩnh-Thiện**

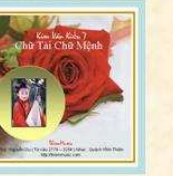
CD 1 - Trăm Năm Trong Cõi Người Ta,
CD 2 - Bên Tình Bên Hiếu,
CD 3 - Quyển Gió Rủ Mây,
CD 4 - Tài Tử Giai Nhân
CD 5 - Cá Chấu Chim Lồng
CD 6 - Hại Nhân Nhân Hại
CD 7 - Chữ Tài Chữ Mệnh











Quỳnh Lan Hương Giang Mỹ Dung Tố Hà Mai Thảo Hải Phương Xuân Phú Thủy Long Ngọc Ánh

QUACH Vinh-Thien 54 rue Roger Salengro 93140 Bondy France Phone 06.09.76.89.45 <http://thienmusic.com>
Chèque à l'ordre: **ACTV** Banque LCL Code Bancaire : 30002 Indicatif : 01157 Numéro : 0000070045L Clé RIB : 95
Code IBAN : FR28 3000 2011 5700 0007 0045 L95 BIC : CRLYFRPP



Họ và tên: Quách Vĩnh Thiện

Ngày và nơi sanh: ngày 18 tháng 5 năm 1943, tại Sài Gòn nhằm ngày lễ Phật Đản.

Học lực: Kỹ sư Tin học.

VIỆN SĨ HÀN LÂM VIỆN ÂU CHÂU

Gia cảnh: Con thứ tư trong số tám người con – 6 trai 2 gái - của ông Quách văn Vân, công chức bộ Công Chánh, Nha Hàng Hải VNCH và bà Lương Cẩm Vân.

Tái hôn với Phan Thị Thanh Vân, cựu Xưởng Ngôn Viên Đài Truyền Hình Việt Nam Cần Thơ trước 1975.

Học trình:

Lúc bé, học tiểu học ở trường Cầu Kho Sài Gòn.

Học trung học ở trường Pétrus Ký Sài Gòn.

Sau khi đậu Tú Tài năm 1964, sang Pháp du học

Tại Pháp, lúc đầu học ở Faculté des Sciences à Bordeaux, năm sau, lên Paris theo học Faculté des Sciences à Orsay. Tiếp tục học Conservatoire National des Arts et des Métiers (CNAM).

Kỹ Sư Tin Học do IBM France đào tạo.

UNESCO đã xếp tác phẩm Kim Vân Kiều của thi hào Nguyễn Du vào hàng di sản văn hóa nhân loại.

Ngoài ra, Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện còn sáng tác hơn 150 bài nhạc về Tình Yêu, Tâm Linh ...”

Nhà thơ Đỗ Bình, Chủ tịch Câu Lạc Bộ Văn Hóa Paris, cũng là nhạc sĩ đã sáng tác nhiều bài nhạc, khi phát biểu về Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện trong ngày ra mắt CD Kim Vân Kiều tại Học Viện Âm Nhạc Bussy Saint Georges ngày 12/04/2009, đã nói như sau :

“Hành trình vào cõi thơ là làm một cuộc phiêu lưu vô tận.

Thơ vốn sẵn trong thiên nhiên, hàm chứa nhiều tính chất trong trời đất. Ngôn ngữ của thơ đôi khi ẩn trong văn, nhạc và hội họa, bắt nguồn từ cảm xúc tâm hồn. Trong nền văn học Việt Nam thi phẩm Đoạn Trường Tân Thanh của đại thi hào Nguyễn Du không những là một tác phẩm trác tuyệt hàng đầu của đất nước mà còn là đóa hoa muôn sắc trên thi đàn quốc tế. Thi phẩm được dịch sang nhiều thứ tiếng ở những quốc gia có nền văn học cao như Pháp, Anh, Đức, Ý, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Hoa, Nga, Tiệp, Hung, Ba Lan... và tác giả Nguyễn Du đã được Cơ quan UNESCO liệt vào hàng danh nhân quốc tế... Rất nhiều, văn nhân, họa sĩ, trí thức, học giả, nhà phê bình... đã viết, phân tích, diễn thuyết, minh họa, biên kịch, cải lương... về giá trị tác phẩm của thiên tài Nguyễn Du qua những nét đẹp về phương diện văn chương, tư tưởng và hội họa... Những năm gần đây truyện Kiều đã được giới nhạc sĩ phổ thành nhạc.

Trong thời sinh viên ở Pháp đệm đàn cho các ca sĩ Bích Chiêu, Tiny Yong... Là người có biệt tài lên dây đàn Piano và được công nhận có lỗi tai tuyệt đối (l'oreille absolue). Vào cuối thập niên 60, học nhạc tại Hàn Lâm Viện Pháp về đàn Tây Ban Cầm.

Năm 1996 theo học Thiển, vì cảm nhận cuộc đời có vay có trả và thấu hiểu định luật của tạo hoá : Sanh Lão Bệnh Tử, nên phổ nhạc những bài tâm linh qua thơ của một Thiển Sư (Tô Lục Chuốc Hồng, Lục Tự Khai Minh, Chấn Động Lục Tự Di Đà, Lục Căn Lục Trần ...). Ông cũng sáng tác rất nhiều nhạc tình cảm như Paris Tình Nở, Gửi Em Lời Nhung Nhớ, Tình Không Phai, Paris Mùa Lễ Hội, Nếu Một Mai Minh Xa Cách, đài RFI Việt ngữ thỉnh thoảng có phát thanh các bài nhạc này. Ngoài ra còn làm nhạc “Pop Music” như Living On Earth, Par Amour ...

Một sự tình cờ có dịp đọc quyển sách Kim Vân Kiều và thấu hiểu đó là kho tàng văn hóa của dân tộc Việt Nam mà UNESCO cũng công nhận là tuyệt tác của nhân loại.

Từ đó tự nguyện phổ nhạc toàn bộ tập thơ Kim Vân Kiều (3254 câu thơ) qua 77 bài hát với ước mong là thế hệ sau có dịp thưởng thức thơ Kiều qua điệu nhạc, để tác phẩm này sống mãi với thời gian, không bị rơi vào quên lãng.

77 bài hát Kim Vân Kiều được thể hiện qua 7 CD với các ca sĩ trẻ nhưng giọng hát rất điêu luyện:

CD1 - Trăm Năm Trong Cõi Người Ta

CD2 - Bên Tình Bên Hiếu

CD3 - Quyển Gió Rũ Mây

CD4 - Tài Tử Giai Nhân

CD5 - Cá Chậu Chim Lồng

CD6 - Hại Nhân Nhân Hại

Song song là 7 CD nhạc hoà tấu Kiều có tựa đề Le Destin từ 1 cho đến 7.

Công trình phổ nhạc Kim Vân Kiều là một việc làm rất khó khăn về sáng tác và kỹ thuật vì phải tìm đủ thể loại nhạc để tránh sự lặp đi lặp lại nhàm chán. Vừa sáng tác vừa hòa âm cho trọn bộ tác phẩm của thi hào Nguyễn Du mà vẫn tôn trọng nguyên vẹn không thay đổi một chữ một lời tuyệt tác này, nên nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã bắt đầu công trình từ năm 2005 và hoàn tất 77 bài nhạc vào năm 2009.

Ngày ra mắt 7 CD phổ nhạc Kim Vân Kiều (12/4/2009) được diễn ra tại Học Viện Âm Nhạc Bussy Saint Georges (Conservatoire de Musique), một nơi có nhiều người Việt cư ngụ, được sự tán thưởng nồng hậu của cộng đồng Việt Nam, các ghế ngồi không còn chỗ trống. Lần thứ nhì, tác phẩm được ra mắt tại Giáo Sư Việt Nam ở Quận 17 Paris, cũng được đồng bào hưởng ứng đông đảo.

Ngày thứ bảy 28/11/2009, tại Thư Viện Ba Lan, số 6 Quai d'Orléans, Paris 4è, trong khu Île Saint Louis, một nơi nổi tiếng là thanh lịch, có khung cảnh đẹp ở bên cạnh Nhà Thờ Đức Bà (Notre Dame de Paris) và bên bờ sông Seine thơ mộng, đã diễn ra buổi trình diễn Musique des Mots et des Couleurs do Hàn Lâm Viện Âu Châu về Khoa Học, Nghệ Thuật, Văn Chương (L'Académie Européenne des Sciences, des Arts et des Lettres - European Academy of Sciences, Arts and Letters) tổ chức.

Trong buổi trình diễn với 10 quốc gia tham dự này, có phần giới thiệu bằng Pháp ngữ công trình sáng tác phổ nhạc 77 bài hát Kim Vân Kiều của Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện do Thanh Vân đảm trách, phần biểu diễn Tây Ban Cầm do chính Nhạc Sĩ thực hiện và phần trình bày nhạc cụ cổ truyền VN do Giáo sư Tiến sĩ Quỳnh Hạnh và anh Nguyễn Thu phụ trách. Điều rất hân hạnh

cho đất nước Việt Nam là chúng ta đã có được một tiết mục trong buổi trình diễn rất chọn lọc đó, đem truyện Kiều và nhạc cụ VN quảng bá đến người Tây Phương. Những nhân vật đến tham dự buổi trình diễn đều là thành phần trí thức thượng thặng của Âu châu. Tất cả khán giả đều tán thưởng nồng nhiệt 3 tiết mục của Việt Nam này.

Sau buổi trình diễn, Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện qua công trình sáng tác của anh, anh đã được mời làm Thành Viên của Hàn Lâm Viện này.

Sau đây là phần giới thiệu nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện trong quyển sách được phát cho quan khách chỉ được tham dự qua giấy mời đặc biệt của Hàn Lâm Viện

(Phần giới thiệu được viết bằng Pháp ngữ, đây là bản dịch)

“Quách Vĩnh Thiện, từng là kỹ sư tin học đến ngày nghỉ hưu.

Say mê âm nhạc từ nhỏ, anh đã học đàn Tây Ban Cầm lúc 6 tuổi. Từ năm 2005, dù vẫn còn đi làm việc, trong vòng 5 năm trời, anh đã miệt mài phổ nhạc toàn bộ 3254 câu thơ của Đại Thi Hào Nguyễn Du (1766-1820). Để thực hiện công việc «đội đá vá trời» này, Quách Vĩnh Thiện đã hoàn thành 77 bài hát mà vẫn giữ nguyên văn lời thơ của Nguyễn Du, qua nhiều thể loại âm nhạc, từ nhạc dân tộc VN đến nhạc âm hưởng tân thời của nhiều quốc gia trên thế giới.

Trưởng thi KIM VÂN KIỀU của Nguyễn Du được xem là tác phẩm văn học vĩ đại và được dân gian VN yêu chuộng nhất. Câu chuyện Thúy Kiều, cô gái trẻ đẹp, tài nghệ hơn người (sắc đành đòi một, tài đành họa hai) nhưng vì muốn cứu cha, đành phải hy sinh mối tình trong trắng, nhưng nồng thắm với Kim Trọng, một chàng trai nho nhã, thông minh, con nhà danh giá

Còn Giáo sư Hàn Lâm Lê Mộng Nguyên, mà cũng là nhà soạn nhạc nổi tiếng, tác giả bài hát “Trăng mờ bên suối” cũng nói về Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện trong ngày 12/04/2009 như sau :

Truyện Kiều (3254 câu thơ) của Nguyễn Du do Quách Vĩnh Thiện phổ nhạc toàn bộ : một công trình vĩ đại, một sáng tác chưa từng có (Le poème Kim Văn Kiều – 3254 vers – de Nguyễn Du mis en musique par le compositeur Quách Vĩnh Thiện: un travail grandiose, une œuvre sans précédent).

Chúng ta biết trước đó, với *Kiều Ca (Le roman de Kiều en chansons)*, Thu Hà và nhóm nghệ sĩ trong đoàn ca nhạc của nàng, đã làm 2 CD dài gần 2 tiếng đồng hồ, gồm một phần Ngâm và một phần bằng lời Ca (do Hải Hà phổ nhạc). Phần ngâm theo điệu cổ truyền gọi là *Kiều Lẩy*, nghĩa là lược lặt những câu thơ trong *Truyện Kiều* từ nhiều đoạn khác nhau để thu ghép lại với nhau theo vần điệu, như mấy cụ nhà nho, nhà chùa ngâm *Kiều* ngày xưa... Khác hẳn với nữ Nghệ sĩ Bích Thuận trong CD «*Kim Vân Kiều*» của Bà, đã ngâm hoàn toàn theo kiểu *Tao Đàn* mà *Đình Hùng* đã phát khởi từ thập niên 60 để ngâm thơ mới. Nhạc sĩ Phạm Duy cũng đã làm thử *Minh Họa Kiều*... Nhưng chưa ai, từ trước đến nay, đã có can đảm và nhiệt chí để phổ nhạc vào thơ Nguyễn Du từ câu 1 cho đến câu 3254 nghĩa là câu cuối «*Mua vui cũng được một vài trống canh*»! Công trình sáng tác của QVT đối với những người đi trước, thật là đặc biệt, chưa từng có, thật đáng khâm phục. Công trình vĩ đại này – tôi xin nhấn mạnh một lần nữa – sở dĩ được thực hiện, là nhờ can đảm và ý chí không sờn của tác giả Quách Vĩnh Thiện đã muốn lấy hết sức lực và tài năng của mình với mục đích bình dân hóa *Truyện Kiều* của nhà đại thi hào Nguyễn Du, dâng phụng sự một cách thuần túy văn hóa và đất nước Việt Nam, như cụ Phạm Quỳnh đã nói trong ngày giỗ của *Tổ Như Tiên Sinh*, năm 1924 tại Hà Nội : «*Truyện Kiều còn, tiếng ta còn; tiếng ta còn, nước ta còn, còn non còn nước còn dài, chúng tôi là kẻ hậu sinh xin dầu lòng dốc chí, cố gia công trau chuốt lấy tiếng quốc âm nhà, cho quốc hoa ngày*

«*Thơ và nhạc là hai nghệ thuật riêng biệt nhưng rất khấn khít nhau làm say đắm lòng người*». Thơ là nghệ thuật của «*lời*», nhạc là nghệ thuật của «*âm thanh*».

«*Thơ phổ nhạc là nghệ thuật đem thêm âm hòa với âm thanh sẵn có trong thơ, hoặc thay đổi âm thanh của thơ chuyển thể thành những nốt nhạc để hát*».

Mấy năm gần đây dòng thơ phổ nhạc ở trong nước cũng như hải ngoại nở rộ, thơ nương nhạc chấp cánh, nhạc dựa thơ bay cao, mặc dù muốn phổ được một bài thơ «*đạt*» đúng nghĩa là một nghệ thuật rất khó !

Trong số những nhạc sĩ phổ thơ có Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện một người say mê âm nhạc ngay từ lúc còn thiếu thời.

Anh đã từng sáng tác những ca khúc tình ca, đạo ca ở thập niên trước, nhưng mãi những năm gần đây tình cờ Quách Vĩnh Thiện đọc lại *Truyện Kiều* và bùi ngùi thương cảm cho phận nàng Kiều bạc hạnh long đong, rồi thương mình mang kiếp tha hương qua câu thơ:

“*Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người.*”

Gần nửa thế kỷ sống nơi xứ người, nhìn lại tuổi đời chồng chất, nhạc sĩ đã cảm nhận được nỗi cô đơn và chợt phát hiện sự thâm thúy của hồn thơ được triết lý nhân sinh, tư tưởng, lẽ đạo. Từ đó nhạc sĩ nghiền ngẫm tác phẩm rồi chợt hiểu: Tại sao Nguyễn Du lại đặt tên cho tác phẩm là *Đoạn Trường Tân Thanh*. Khám phá được cái lẽ đạo trong *Kiều*, nhạc sĩ đã quyết bắt tay vào phổ nhạc thi phẩm. Đây là một việc làm rất khó, cái khó nhất là vì đó là một tác phẩm lớn của dân tộc đòi hỏi nhạc sĩ phải có thực tài, nắm bắt được cái tinh hoa của hồn thơ, tính nhạc toàn thi tập. Nhạc sĩ phải dàn trải giai điệu, nhịp điệu, sắp đặt thể loại soạn thành những cấu trúc đoạn nhạc khác nhau; nhưng vẫn hài hòa, tạo ra từng phân đoạn hợp với tình tiết câu thơ theo nhân vật trong truyện. Cái

khó của thơ lục bát là nhịp mạnh thường rơi vào cuối câu vần bằng, do đó nhạc sĩ phải khéo dùng những biến cung để dòng nhạc chuyển tiếp linh động

10

không nhầm chán, lê thê. Từ trước đến nay những bài thơ lục bát của nhiều nhà thơ nếu được phổ thành nhạc, hầu hết những bài thơ đó không dài quá 30 câu để nhạc sĩ dễ cảm nhận phổ thành ca khúc.

Để thực hiện bản trường ca, Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã phải bỏ ra 6 tháng để phân tích dàn trải cấu trúc toàn thi tập, tạo những thể điệu khác nhau và gần 5 năm từ đầu năm 2005 đến đầu 2009 mới hoàn tất xong trường ca. Gọi là trường ca vì những chuỗi hình nốt, giai điệu, tiếp nối nhau diễn tả dựa trên lời thơ không gián đoạn ý mà soạn cấu trúc nhạc theo lối tây phương.

Điểm khó nhất đối với một thi phẩm lớn là không được sửa lời thơ, hay đổi thứ tự chữ để giai điệu, câu nhạc có kết hay... Nhạc sĩ đã dùng nhiều biến cung thăng, giáng để dòng nhạc ít quay về chủ âm (tonique), hoặc khéo léo dùng những thể điệu, tiết tấu, uyển chuyển của dòng nhạc Balade pha lẫn Blue Jazz, Bossanova, Boléro, Valse Andantino, Rock lente, Mambo... tạo sự biến đổi cấu trúc giai điệu thành từng đoạn khác nhau làm phong phú ý nhạc.

Mời quý bạn bước vào cõi nhạc của Quách Vĩnh Thiện trong Trường Ca Đoạn Trường Tân Thanh thưởng thức những giai điệu đặc biệt của riêng Quách VĩnhThiện: Mở đầu bằng cung Ré thứ, điệu Mambo chậm buồn diễn tả nỗi lòng của thi hào Nguyễn Du.

Dòng nhạc chuyển sang Boléro tiết điệu mềm mại gần với dân ca, rất quen thuộc trong làng tân nhạc trước 75 ở miền nam, để diễn tả lời thơ.

Dòng nhạc biến cung sang Mi thứ và chuyển điệu Bossa Nova, Tempo chậm nghe có chút gì xa vắng.

Ở đoạn thơ này Quách Vĩnh Thiện đã dùng cấu trúc làm điệu Lambada, lối nhạc rất hiếm trong làng nhạc Việt Nam... Tuy nhiên Tempo hơi chậm, chắc để phát âm rõ ràng.

11

Dòng nhạc biến cung, nhịp điệu tiết tấu thay đổi, Balade lãng mạn trữ tình chuyển sang Rock Lente linh động, rộn ràng.

Dòng nhạc thay đổi nhịp điệu, tiết tấu. Giai điệu Slow nhẹ nhàng chuyển sang Blue Jazz một chất nhạc phát từ những nỗi buồn thân phận. Giai điệu buồn pha chút âm hưởng Á đông.

Giai điệu Mambo diễn tả vui buồn lẫn lộn, có chút bùi ngùi, thương tiếc.

Dòng nhạc chuyển sang Libre có chút Rock, diễn tả sự buồn bã, đau khổ.

Dòng nhạc chuyển sang Samba, thể điệu rất hiếm trong làng nhạc Việt Nam, tác giả có ý dụng Tempo chậm lại để phát âm rõ ràng.

Dòng nhạc biến cung đổi nhịp chuyển giai điệu sang Boston mềm mại và Valse Andantino dịu dặt nhẹ nhàng.

Từ cung Mi thứ giai điệu Valse Andantino khoan thai dịu dàng, dòng nhạc biến cung Si giáng thứ, giai điệu Pop Rock làm thay đổi sắc thái dòng nhạc.

Từ điệu Jazz nhẹ nhàng lướt qua Tango, đây là cách soạn nhạc rất mới và rất hiếm về thể nhạc này trong vòm trời âm nhạc?

Và tiếp theo là Jazz Valse. Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã mang tiếng đàn trái lên khuôn nhạc nên đã dùng điệu Valse hòa với nhạc Jazz. Đây cũng là một lối nhạc độc nhất, chưa có người nhạc sĩ sáng tác nào viết.

Thực hiện bản trường ca Đoạn Trường Tân Thanh, nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã gieo vào vườn hoa nghệ thuật một hạt mầm để ươm thêm sắc màu cho muôn hoa. Và trong cõi

bất tận của âm thanh, có những dòng nhạc khai phá sáng tạo của riêng anh. Đây cũng là tấm lòng bày tỏ sự ca ngợi thi phẩm và cảm ơn tác giả thi hào Nguyễn Du đã cho đời một tác phẩm hay và cho nhạc sĩ một nguồn cảm hứng phổ nhạc...”
(trích lời thi sĩ Đỗ Bình)

16

cũng lại tắt ngấm, khác nào cánh bướm kia vừa thoáng hiện ra đó lại đã biến đi. Kiều cay đắng nhận ra rằng tự do còn quá xa tầm tay với, của nàng, biết bao giờ, ôi biết đến bao giờ Kiều mới thoát cánh sống bị giam hãm nơi này? ». Phải chăng Nguyễn Du ở đây là một nhà thơ ấn tượng (poète impressionniste) và Quách Vĩnh Thiện cũng là một nhạc sĩ ấn tượng (compositeur impressionniste)?

Trong đoạn trích từ Bài số 6 của CD KVK 4 tên là TRẮNG HOA 1515-1554, do Quỳnh Lan hát, tác giả KVK tả tình và tả cảnh một cuộc chia ly qua vài nét nhẹ nhàng, đã hiện cho ta một bức tranh tuyệt vời :

Dặm hồng bụi cuốn chinh an,
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh,
Người về chiếc bóng năm canh,
Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi,
Vầng trăng ai xẻ làm đôi,
Nửa in gối chiếc nửa soi dặm trường,
.....

Ngoài ra, ở Nguyễn Du còn có cái triết lý Phật giáo biểu hiện qua lời kết thúc Đoạn Trường Tân Thanh :

Thiện căn ở tại lòng ta

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Tổ Như Tiên Sinh muốn chúng ta, như học giả Trần Trọng Kim đã viết: « ... hãy giữ lấy tấm lòng trong sạch, đâu có phải phong trần, cũng không đổi lòng, thay dạ, ấy là cái thiện căn ở sẵn đó rồi.

« Lời kết luận ấy rất có ý nghĩa, khiến cho ai đọc cũng phải đem lòng ngẫm nghĩ ».

(Trích lời Giáo sư Lê Mộng Nguyên)

13

mộ rục rở, quốc hồn ngày một tỉnh táo, quốc vận ngày một vẻ vang, ngô hầu khỏi phụ cái chí hoài bão của tiên sinh, ngậm cười chín tuổi vẫn còn thơm lây» (Tạp chí Nam Phong, tháng 08-1924). Nhà phê bình Vũ Đình Long cũng đã ca tụng trong Nam Phong 1924, rằng: «Truyện Kiều thực là một cây đàn tuyệt quý không phím không dây. Tác giả lấy đầu lưỡi mà nảy lên tiếng, mỗi đoạn văn là một cung, mỗi câu văn là một điệu, mỗi chữ là một tay nỉ non thánh thót, réo rất tiêu tao, đêm khuya canh tĩnh mà nghe người tốt giọng ngâm Kiều thì còn đàn nào hay bằng nữa...

Cụ Nguyễn Du không phải là nhà thi sĩ, cụ chính là THẦN THƠ vậy!»

Trong Chiều Văn Hóa ngày 27 th.01-2008 tại Quán Đào Viên (Paris, Quận 13), tác giả QVT trình bày CD KVK 1 «Trăm Năm Trong Cõi Người Ta» và CD KVK 2 «Bên Tình Bên Hiếu», tâm tình với cử tọa: «Truyện Kiều không chỉ là tiếng kêu thương đau cho thân phận một người con gái tài sắc, còn là lời tố cáo đanh thép những bất công tàn ác của một xã hội rối ren và mục nát vào thế kỷ 18 và 19. Nguyễn Du khóc cho thân phận Thúy Kiều là phản ánh của tâm trạng mình. Truyện Kiều là một tác phẩm phong phú, độc đáo của dân tộc Việt Nam». Trên Đài Việt Nam Tự Do – New Orleans ngày thứ tư 12 th.03-2008, tôi có mời thính giả thưởng thức bài «Mộng Triệu Mịch Tương» (từ câu 235 đến câu 270), trích CD KVK 1 do nam ca sĩ Thụy Long trình bày (với giọng hát truyền cảm), có đoạn tả cảnh tả tình rất đẹp như sau :

Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người,

Nhớ nơi kỳ ngộ vội rời chân đi,

Một vùng cỏ mọc xanh rì,

14

Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu,

Gió chiều như gọi cơn sầu,

Vì Lô hùi hắt như màu khơi trêu,

.....

Và 2 câu cuối của bài ca:

Lơ thơ tơ liễu buông mảnh,

Con oanh học nói trên cành mĩa mai,

Nhất Linh - Nguyễn Tường Tam không ngớt lời khen ngợi, trong Tạp Chí Nam Phong năm 1924: «Cái làn sóng thơ Kiều hình như lai láng khắp cõi Nam. Trừ những câu ca dao ra, thật không có quyển truyện nào phổ thông trong đám dân gian bằng Truyện Kiều. Vì văn Kiều hay quá, nên những người nhà quê không có học thức cũng thích xem và thích ngâm nga. Nhưng nói đến cái hay của văn Kiều thì chưa biết thế nào mà kể được...». Nhất Linh nhận định trong câu Lơ thơ tơ liễu buông mảnh, rằng ba chữ lơ thơ tơ « ... nghe rất êm tai, hay về phần tưởng tượng ít mà hay về phần âm điệu êm ái nhiều hơn.» Nhạc của QVT về mặt này đã diễn tả, rất lãng mạn, những nét đẹp của vạn vật và con người, như ước vọng của tác giả Đoàn Trường Tân Thanh.

Cũng trên Đài VNTD – New Orleans, ngày thứ tư 23 th.07 – 2008, tôi có giới thiệu CD KVK 3 «Quyển Gió Rủ Mây» (từ câu 891 đến 1312) gồm 11 bài: tôi chọn bài CHUÔNG ĐÀI (từ câu 1233 đến 1274) để cống hiến quý thính giả một giọng ca trầm ấm và mền cảm của nữ ca sĩ nổi tiếng HUONG GIANG với cây đàn guitar lão luyện của QVT, đã làm nổi bật cái buồn sâu đậm của nàng Kiều bị đầy đọa chốn thanh lâu (ở đây,

người và cảnh hòa hợp, ta cảm tưởng vạn vật cũng có linh hồn) :

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ,

Đòi phen nét vẽ câu thơ,

15

Cung cầm trong nguyệt nước cờ dưới hoa,

Vui là vui gương kẻ mà,

Ai tri âm đó mặn mà với ai ?

.....

Khi về hỏi liễu Chương Đài,

Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay,

.....

Song sa vò võ phương trời

Nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng

Trích từ KVK 3, có bài «Buồn Trông» được buồn man mác qua giọng ca của nữ ca sĩ Quỳnh Lan, cùng nhạc đệm do tác giả QVT độc tấu Tây Ban Cầm rất quyến rũ:

Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa,

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác biết là về đâu,

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh,

.....

GS Phạm thị Nhung phân tích: «Từ lầu Ngưng Bích, với tâm hồn nặng trĩu ưu tư, Kiều đưa mắt ngắm nhìn phong cảnh chiều hôm, nơi cửa bể. Lúc này ngoài cửa bể mặt trời đã lặn, ánh nắng yếu ớt phai dần, bóng tối đã bắt đầu bồng

lãng. Cảnh vật trở nên mờ nhạt hơn, khó nhìn hơn. Bóng tối đến còn gây thêm ảnh hưởng vào bóng tối u sầu trong tâm hồn Kiều. Nhìn ra bể khơi, Kiều thấy xa xa ẩn hiện một cánh buồm. Con thuyền hiện ra đó, chính là hình ảnh tượng trưng cho tự do mà từ bấy lâu nay nàng hằng ao ước, khát khao. Nhưng hy vọng tự do nào vừa dấy lên trong lòng Kiều thì rồi

20

Nữ nghệ sĩ Bích Thuận thì khác, bà đã cho phát hành tập thơ ngâm bằng đĩa nén (CD) mang tên Kim Vân Kiều. Nội dung tập thơ ngâm này được diễn tả theo điệu Tao Đàn, do nhạc sĩ Đinh Hùng khởi xướng từ thập niên 1960.

Thể điệu này trước hết là để ngâm những loại thơ mới nhằm mang lại một sự thu hút mới đối với người thích nghe thơ ngâm. Qua cách diễn tả này, nghệ sĩ Bích Thuận đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng Truyện Kiều. Bà đã dùng đầu lưỡi, giọng ngâm để diễn tả những tình cảnh của Kiều qua các giai đoạn. Cũng tại hải ngoại từ năm 2005 trở lại đây, giới ngưỡng mộ Truyện Kiều có thêm một duyên may mới là được nghe nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện phổ nhạc toàn bộ Truyện Kiều. Đây là một công trình khó khăn cả về sáng tác lẫn kỹ thuật.

Theo dự trù, nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện sẽ cho ra mắt từ 2005 đến cuối 2009 :

77 bài hát, phổ nhạc trực tiếp từ 3254 câu thơ trong Truyện Kiều, qua 7 đĩa nén (CD), mỗi đĩa gồm 11 bài, với những giọng ca trẻ đầy điêu luyện. Chủ đích của nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện là dắt người nghe khởi đầu đi từ nhạc cổ truyền của Việt Nam là đàn tranh, đàn cò, sáo... sang các thể loại nhạc khác nhau trên thế giới để sau đó trở về với cội nguồn âm nhạc Việt Nam. Mỗi tập nhạc Kim Vân Kiều (KVK) mang một tên riêng :

KVK1 : Trăm năm trong cõi người ta (Nhạc cổ truyền)

KVK2 : Bên tình bên hiếu (Nhạc Châu Âu)

KVK3 : Quyển gió rũ mây (Nhạc ở Hải Đảo)

KVK4 : Tài tử giai nhân (Nhạc hải đảo Trung Mỹ)

KVK5 : Cá chấu chim lồng (Nhạc Đông Âu)

KVK6 : Hại nhân nhân hại (Nhạc Tân thời)

KVK7 : Chữ tài chữ mệnh (Tân nhạc Việt Nam).

17

Và Giáo sư Dân Tộc Học mà cũng là nhà báo Nguyễn Văn Huy, trong một bài viết về nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện cũng đã nêu lên:

“...Chủ đích của Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện là dắt người nghe khởi đầu đi từ nhạc cổ truyền của Việt Nam là đàn tranh, đàn cò, sáo... sang các thể loại nhạc khác nhau trên thế giới để sau đó trở về với cội nguồn âm nhạc Việt Nam...”

Ngoài ra, Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện sắp hoàn tất vào đầu năm 2010 việc phổ nhạc một tác phẩm văn chương hy hữu khác của kho tàng văn hóa Việt Nam, đó là tác phẩm CHINH PHỤ NGÂM với 412 câu thơ do bà Đoàn thị Điểm chuyển thành thơ chữ nôm. Lần này sẽ là 21 bài phổ nhạc và vẫn giữ nguyên vẹn lời thơ như nhạc sĩ đã thực hiện cho Kim Vân Kiều. 21 bài nhạc này được thực hiện trong 2 CD:

* Chinh Phụ Ngâm 1 - Nợ Núi Sông với 11 bài.

* Chinh Phụ Ngâm 2 - Vinh Quang với 10 bài.

Hiện Nhạc sĩ Quách Vĩnh-Thiện đang sống tại vùng phụ cận Paris.

Liên lạc : Quách Vĩnh Thiện,

54 rue Roger Salengro.

93140 Bondy - France

Phone : 06 09 76 89 45 -

quachvinhthien@mail.com

Văn Hoá-Nghệ Thuật

Phổ nhạc Truyện Kiều (Nguyễn Văn Huy)

(TL 229)

Đăng ngày 10/10/2008

Báo Ngày Nay và Báo Thông Luận
Đề tài : Văn Nghệ

Phổ nhạc Truyện Kiều
Nguyễn Văn Huy

“...Chủ đích của nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện là dắt người nghe khởi đầu đi từ nhạc cổ truyền của Việt Nam là đàn tranh, đàn cò, sáo... sang các thể loại nhạc khác nhau trên thế giới để sau đó trở về với cội nguồn âm nhạc Việt Nam...”

Truyện Kiều là tên gọi quen thuộc của Đoạn Trường Tân Thanh do Nguyễn Du sáng tác, gồm 3254 câu thơ theo thể lục bát. Tác phẩm này được phát hành vào khoảng từ 1820 đến 1825, sau khi Nguyễn Du đi sứ nhà Thanh về.

Nội dung Truyện Kiều ghi lại những biến động của xã hội Trung Quốc thời vua Minh Thái Tông (1522-1566), thông qua nhân vật chính Vương Thúy Kiều, một cô gái có nhan sắc, nạn nhân của những biến động xã hội và thời cuộc.

Truyện Kiều là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng và được giới thiệu rộng rãi nhất đến dư luận nước ngoài. Nhưng Truyện Kiều cũng là tác phẩm được dân chúng

Việt Nam thuộc đủ mọi thành phần xã hội thuộc nằm lòng. Lời lẽ trong Truyện Kiều cũng đã trở thành một hình thức sinh hoạt văn hóa của dân gian Việt

Nam như lấy Kiều, trò Kiều, vịnh Kiều, tranh Kiều, bói Kiều... Không ít nhân vật và địa danh trong Truyện Kiều trở thành những tên gọi dân gian quen thuộc như Sở Khanh, Tú Bà, Hoạn Thư, Lầu Xanh...

Từ khi được ra đời đến nay, hơn 180 năm, Truyện Kiều vẫn luôn luôn là nguồn cảm hứng của rất nhiều văn nghệ sĩ tài danh. Không biết trong thời phong kiến người ta thưởng thức Truyện Kiều như thế nào, ngày nay Truyện Kiều được đọc, được ngâm, được hát và được phổ nhạc để mọi tầng lớp dân gian cùng thưởng thức.

Trong nước, trước 1975 thơ Kiều đã được một số nhạc sĩ tài ba phổ nhạc. Vì là một thể loại thơ lục bát, để tránh cho người nghe sự nhàm chán khi lặp lại những vần bằng trắc thuần điệu, những nghệ sĩ này chỉ phổ nhạc những đoạn mình thích, có khi còn thay đổi vị trí hoặc thêm bớt chữ để phù hợp với dòng nhạc mong muốn. Nhạc sĩ Phạm Duy không phổ nhạc hết tập thơ, ông đã cắt đoạn rồi dùng chữ khác để viết nhạc.

Tại hải ngoại, từ sau 1975 trở đi, Truyện Kiều đã được một số nghệ sĩ tài danh phổ biến thành nhạc. Năm 1999, nhóm nghệ sĩ Thu Hà đã phổ nhạc Truyện Kiều và thu lại trên hai đĩa nén (CD) một tập nhạc mang tên Kiều Ca, dài gần hai giờ. Tập nhạc (album) Kiều ca gồm hai phần: một phần bằng lời ngâm và một phần lời ca. Phần Ngâm, gọi là Kiều lấy, trích những đoạn thơ khác nhau trong Truyện Kiều rồi thu ghép với nhau lại thành vần điệu rồi ngâm. Phần Ca, do Hải Hà phổ nhạc, cũng dựa vào những đoạn thơ thu ghép

đó biến thành nhạc để hát. Nhóm Thu Hà đã làm những người ái mộ thơ Nguyễn Du cảm động khi diễn tả những nỗi gian truân của Thúy Kiều bằng những điệu ngâm sa mạc, ru em hay chiêu hồn trong suốt hai giờ.

24

Con người là vắn nạn cho chính mình, đó là một câu chất vấn duy nhất gợi hứng cho đạo lý các thánh hiền, cho minh triết của những nhà tư tưởng đi tiên phong trong các nền văn hoá khác nhau của nhân loại.

Khi tiếp cận được lời thi ca, cảm hứng được câu chất vấn đến từ bờ bên kia, - lời vượt lên trên những kiến thức giới hạn của con người -, các thánh hiền và các nhà tư tưởng chạm đến con tim con người bất cứ nơi đâu và bất cứ thời đại nào. Sự điệp của họ được tiếp nhận như là gia sản văn hóa đối với toàn thể nhân loại và đi vào Đại Ký ức của các dân tộc. Nếu gia sản văn hoá của nhân loại không chuyển đạt điều gì khác hơn là ý nghĩa về nhân tính, thì sự điệp văn hóa ấy cũng hé lộ cho thấy thân phận con người tự căn vốn kỳ lạ và mâu thuẫn. Nét kỳ lạ ấy là dấu chỉ linh u vạn vật của nhân tính buộc con người phải dấn thân vào Cuộc Chiến bi thảm, nhưng hào hùng để có thể chu toàn Mệnh làm người của mình... »

Tiếp theo là phần minh họa Kiều qua bản trường ca của nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện được sự diễn tả rất tài tình do nữ nhạc sĩ, kiêm ca sĩ Tố Liên trình bày, người nghệ sĩ đa tài này với ngón đàn huyền ảo và giọng ca vàng đã làm không khí thính phòng say đắm.

Tiếp theo Phần trình bày của giáo sư Tiến sĩ, Hàn Lâm Lê Mộng Nguyên, ngoài việc giảng dạy đại học, ông còn là một nhà nghiên cứu với nhiều tác phẩm giá trị, ông cũng là một nhà phê bình, ký giả, nhạc sĩ (Trăng Mờ Bến Suối)... Ông phân tích toàn bộ thi tập Kim Vân Kiều của Nguyễn Du được phổ thành 77 bài hát do nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện sáng tác

: «...chiều hôm nay tại Bussy Saint Georges, trong phòng Hát Lớn của Viện Âm Nhạc Jean-Sébastien BACH, là : Truyện Kiều (3254 câu thơ) của Nguyễn Du do Quách Vĩnh Thiện phổ nhạc toàn bộ : một công trình vĩ đại, một sáng tác chưa từng có (Le poème Kim Vân Kiều – 3254 vers.

21

Hiện nay nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã hoàn tất 4 tập nhạc, tức từ câu 1 đến câu 1780, tức hơn 2/3 công trình. Tập KVK5, từ câu 1781 đến 2264, tức "Cá chậu chim lồng", sẽ được ra mắt vào dịp cuối năm.

Trong năm 2009, nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện sẽ cho ra đời hai tập nhạc còn lại. Tập KVK6, từ câu 2 265 đến 2 778, mang tên "Hại nhân nhân hại", dự trù cuối tháng 6-2009. Tập KVK7, từ câu 2 779 đến 3 254, mang tên "Chữ tài chữ mệnh", sẽ ra đời vào dịp cuối năm 2009 với một buổi ra mắt long trọng tại Paris xứng đáng với tâm huyết và công sức đã bỏ ra trong suốt năm năm.

Ở đây cũng xin giới thiệu sơ qua về thân thế và sự nghiệp của nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện.

Được sinh ra tại Sài Gòn vào đúng ngày Phật Đản, 18-5-1943, Quách Vĩnh Thiện năm nay 65 tuổi. Tuy có tuổi đời cao nhưng ai từng quen biết với anh đều ngạc nhiên về sự "trẻ mãi không già" của anh. Là học sinh trường Petrus Ký Sài Gòn, anh đậu tú tài năm 1964 và sang Pháp du học ngành kỹ sư tin học. Với tài năng "nhất nghệ tinh nhất thân vinh", Quách Vĩnh Thiện không chấp nhận số phận đó, anh quyết tâm sống với đam mê của mình thời tuổi trẻ : võ thuật và âm nhạc. Tuy đạt đến đai đen đủ mọi môn võ thuật, Quách Vĩnh Thiện quyết chọn âm nhạc là niềm vui của mình. Anh sử dụng chuyên nghiệp đủ mọi dụng cụ âm nhạc và đã sáng tác đủ loại nhạc, từ nhạc kích động đến các thể loại nhạc tình cảm, dân gian (pop). Từ năm 1996, anh phổ nhạc những bài thơ tâm linh của các thiền sư nổi danh, gọi là nhạc thiền. Từ

2005 đến nay, anh tập trung phân đoạn và phổ nhạc thơ Truyện Kiều của Nguyễn Du. Nhưng tài năng của anh không dừng ở đó, song song với các tập Kim Vân Kiều, anh còn sáng tác và phát hành nhạc hoà tấu Truyện Kiều dưới tên gọi "Le Destin"

(Số phận), gồm 7 tập nhạc.

Tìm xem

<http://thienmusic.com>

Nguyễn Văn Huy

22

KIM VÂN KIỀU PHỔ NHẠC

BUSSY St. GEORGES, Pháp

Ngày 12 tháng 04 năm 2009

Bussy Saint Georges cách Paris 25 Km về hướng đông, cạnh Disney Land. Đây là một thành phố mới kiến trúc tựa kiểu những dãy nhà trên đồi San Francisco trông rất sang và đẹp. Thị trưởng thành phố là người rất thiện cảm với người Việt nam, do sự ưu ái đó nên rất nhiều người Việt về đây cư ngụ. Đa số các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ ở Paris đều quy tụ về thành phố này. Ngày chủ nhật 12/04/2009 vừa qua nhạc viện Jean Sébastien Bach tại Bussy, một nhạc viện, lớn, duy nhất dạy đàn Tì Bà, đàn Tranh Nhật Bản, Trung Hoa và Việt Nam ... đã tổ chức chiều sinh hoạt văn hóa chủ đề: *Từ Thi Tập Đoạn Trường Tân Thanh của đại thi hào NGUYỄN DU Đến Trường Ca của Quách Vĩnh Thiện.*

Hôm nay trời nắng đẹp, tiết trời ấm áp. Mới 14 giờ 30 hội trường đã đầy chật người, khoảng 160 người tham dự gồm đa số là trí thức văn nghệ sĩ và giới hâm mộ âm nhạc, đặc biệt có sự hiện diện của ông Hugues Rondeau thị trưởng thành phố và ông Dominique Daucet giám đốc nhạc viện.

Trong bầu không khí trang nghiêm, thân mật, mở đầu chương trình MC Nguyễn Trịnh Nghĩa, (chủ tịch Hội Bussy Sài Gòn), và MC Thanh Vân, (nhà văn, cựu xưởng ngôn viên đài Cần Thơ trước năm 1975). Bằng ngôn ngữ Việt Pháp rất duyên dáng: "Kính thưa quý vị quan khách. Hôm nay chúng tôi, thay mặt ban tổ chức, rất hân hạnh và hân hoan đón tiếp quý vị nơi đây, nhân dịp buổi ra mắt toàn bộ 7 CD phổ nhạc từ tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh của đại thi hào Nguyễn Du.

23

Hai MC đã trân trọng giới thiệu hai vị khách đặc biệt là ông Hugues Rondeau thị trưởng thành phố và ông Dominique Daucet giám đốc nhạc viện, hai vị này đã ngỏ lời chào mừng buổi sinh hoạt văn học và những quan khách Việt nam ở khắp nơi đến thành phố.

Nói về Nguyễn Du, tất cả những người VN đều biết đến qua những vần thơ tuyệt tác, không một VN nào không nằm lòng 1 vài câu thơ Kiều của nhà đại thi hào này. 3254 câu thơ điển đạt một cách tài tình, tuyệt diệu, đầy xúc cảm cuộc đời của người thiếu nữ, Thúy Kiều có tài sắc vẹn toàn cầm, kỳ, thi, họa, nhưng vì hiếu, nàng đã bán mình cứu cha, trong khi nàng đã yêu và đã thề nguyện với Kim Trọng, một chàng trai phong nhã, con nhà danh giá. Cuộc đời nàng vì vậy đã phải long đong, trôi dạt, 5 chìm 7 nổi trong vòng 15 năm trường.

Tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh đã được mọi người VN yêu thích vì phù hợp với bản tính dân tộc, vì nói lên được tâm trạng của chính người đọc nên mới có việc « bói Kiều ». Và hơn nữa, từ 50 năm nay UNESCO cũng giữ gìn, công nhận đó là 1 di sản văn hóa nhân loại. Mở đầu phần văn học là bài phân tích do giáo sư Nguyễn Đăng Trúc, tiến sĩ Triết học và Thần học tại đại học Strasbourg, (tác giả nhiều biên luận, nghiên cứu giá trị, ông cũng là hội trưởng Hội Văn Hóa Trung Tâm Nguyễn Trường Tộ), Gs Nguyễn

Đăng Trú trình bày về đề tài : **Kiểu Một Gia Sản Văn Hóa Nhân Loại**

"Vĩ nhân không chỉ là người nắm bắt thời đại bằng tư duy của mình, mà còn giúp con người nơi cõi này đứng chạm đến vô tận. Vì thế tự căn nét siêu việt trong tác phẩm và nơi cuộc sống người ấy công hiến một tấm gương soi dẫn mọi thời đại, mỗi một người trong toàn thể nhân loại.(Karl Jaspers) Nhưng đưa toàn bộ thực tại con người, kể cả những nền tảng và định chế xã hội, trực diện với một câu chất vấn duy nhất và căn đế ; chất vấn về ý nghĩa của nhân tính.

28

Gs Trần Quang Hải lên diễn đàn trình bày thêm về sự phong phú của dòng thơ Kiều, không những ở những làn điệu valse, Jazz, Bossanova...mà có thể phổ ở thể điệu Rap, và ông lấy một đoạn thơ Kiều hát minh họa.

Tiếp theo nữ nghệ sĩ Vương Quân Lệ, một khuôn mặt khả ái trong trang phục lộng lẫy tuôn cổ, đã diễn tả chất bi trong vai Kiều qua màn Hồ Quảng. Giọng ca đã làm mũi lòng khán giả.

Không khí cải lương được tiếp nối qua làn điệu vọng cổ Kim Vân Kiều ngọt ngào của nữ nghệ sĩ tài danh Ngọc Xuân. Kết thúc dòng nhạc phổ thơ Kiều là giọng ca điêu luyện ca vút, truyền cảm của Kim Thu. Đây là một đoạn khó nhất trong dòng nhạc của của Quách Vĩnh Thiện. Kim Thu đã trình bày thành công.

Đúng 18 giờ MC Thanh Vân và Trịnh Nghĩa tuyên bố bế mạc trong lúc khán giả còn say mê những vần thơ tiếng nhạc. Ra về chắc hẳn trong lòng người nghe vẫn còn âm hưởng những lời thơ mang giai điệu quê hương.

Đỗ Bình



Quách Vĩnh Thiện

Conservatoire de Musique Jean Sébastien BACH

à Bussy Saint Georges

25

– de Nguyễn Du mis en musique par le compositeur Quách Vĩnh Thiện : un travail grandiose, une œuvre sans précédent)...Việc ấn loát gồm hai giai đo ạn : 1) Từ tháng Giêng – 2007 đến th.07 2008, NS QVT đã cho Ra Mắt 4 CD : KVK 1, 2, 3, và 4, nghĩa là anh đã làm nhạc để phổ thơ Đoạn Trường Tân Thanh từ câu 1 đến câu 1780 ; 2) Từ tháng 10- 2008 cho đến tháng 02-2009 : CD KVK 5 « Cá Chậu Chim Lồng » (từ câu 1781 đến câu 2264) xuất bản trong tháng 08-2008, KVK 6 « Hại Nhân Nhân Hại » (từ câu 2265 đến câu 2778) làm xong tháng Giêng-2009 và KVK 7 « Chữ Tài Chữ Mệnh » (từ câu 2779 đến câu 3254) được hoàn tất trong tháng 02-2009. Công trình vĩ đại này – tôi xin nhấn mạnh một lần nữa - sở dĩ được thực hiện, là nhờ can đảm và ý chí không sờn của tác giả Quách Vĩnh Thiện đã muốn lấy hết sức lực và tài năng của mình với mục đích bình dân hóa Truyện Kiều của nhà đại thi hào Nguyễn Du, đặt phụng sự một cách thuần túy văn hóa và đất nước Việt nam...»

Gs Lê Mộng Nguyên đã mời nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện lên diễn đàn, nhạc sĩ QVT đã ngỏ lời tâm tình và cảm ơn sự hiện diện của quan khách.

Tiếp theo, ca sĩ Ngọc Châu một khuôn mặt xinh xắn, có chất giọng rất đặc biệt ngọt ngào, truyền cảm làm thổn thức lòng người:

Tiếp theo văn thi sĩ Đỗ Bình, cũng là một nhà soạn nhạc phân tích về truyện Kiều qua dòng nhạc QVT. » :

«...Những năm gần đây truyện Kiều đã được giới nhạc sĩ phổ thành nhạc. Thơ và nhạc là hai nghệ thuật riêng biệt nhưng rất khấn khít nhau làm say đắm lòng người». Thơ là nghệ thuật của «lời», nhạc là nghệ thuật của «âm thanh. . «Thơ phổ nhạc là nghệ thuật đem thêm âm hòa với âm thanh sẵn có trong thơ, hoặc thay đổi âm thanh của thơ chuyển thể thành những nốt nhạc để hát. ».

26

« Trong 3254 câu thơ Kiều, những thanh bằng trắc tạo nên những nốt trầm bổng cao độ chỉ là “nhạc thơ” có sẵn chứa trong câu thơ. Trong khi “thơ trong nhạc” hay còn gọi là “tính nhạc” gồm những hình tượng, ngôn ngữ được ngắt nhịp theo tiết tấu riêng để diễn tả giai điệu toàn bài chuyên chở tứ thơ. Trong thi tập Đoạn Trường Tân Thanh gồm khá nhiều câu, chữ, chứa sẵn nhạc thơ tạo nên những tiết tấu, ngắt nhịp, xuống câu. ..Phổ thơ đây là một việc làm rất khó, cái khó nhất là vì đó là một tác phẩm lớn của dân tộc đòi hỏi nhạc sĩ phải có thực tài, nắm bắt được cái tinh hoa của hồn thơ, tính nhạc toàn thi tập. Nhạc sĩ phải dàn trải giai điệu, nhịp điệu, sắp đặt thể loại soạn thành những cấu trúc đoạn nhạc khác nhau; nhưng vẫn hài hòa, tạo ra từng phân đoạn hợp với tình tiết câu thơ theo nhân vật trong truyện. Cái khó của thơ lục bát là nhịp mạnh thường rơi vào cuối câu vần bằng, do đó nhạc sĩ phải khéo dùng những biến cung để dòng nhạc chuyển tiếp linh động không nhàm chán, lê thê... Để thực hiện bản trường ca những chuỗi hình nốt, giai điệu, tiếp nối nhau diễn tả dựa trên lời thơ không gián đoạn ý mà soạn cấu trúc nhạc theo lối tây phương. Điểm khó nhất đối với một thi phẩm lớn là không được sửa lời thơ, hay đổi thứ tự chữ để giai điệu, câu nhạc có kết hay...vv. Nhạc sĩ đã dùng nhiều biến cung thăng, giảm để dòng nhạc ít quay

về chủ âm (tonique), hoặc khéo léo dùng những thể điệu, tiết tấu, uyển chuyển của dòng nhạc Balade pha lẫn Blue Jazz, Bossanova, Boléro, Valse Andantino, Rock lente, Mambo...vv.... tạo sự biến đổi cấu trúc giai điệu thành từng đoạn khác nhau làm phong phú ý nhạc. Mở đầu bằng cung Ré thứ, điệu mambo chậm buồn diễn tả nỗi lòng của thi hào Nguyễn Du : Dòng nhạc chuyển sang Boléro tiết điệu mềm mại gần với dân ca, rất quen thuộc trong làng tân nhạc trước 75 ở miền nam, để diễn tả lời thơ. Dòng nhạc biến cung sang Mi thứ và chuyển điệu Bossa Nova, Tempo chậm nghe có chút gì xa vắng. Ở đoạn thơ này Quách Vĩnh Thiện đã dùng cấu trúc làm điệu Lambada, lối nhạc rất hiếm trong làng nhạc Việt Nam...Tuy nhiên Tempo hơi chậm, chắc để phát âm rõ ràng. Dòng nhạc biến cung, nhịp điệu tiết tấu thay đổi, Balade lẫn

27

mạn trữ tình chuyển sang Rock Lente linh động, rộn ràng. Dòng nhạc thay đổi nhịp điệu, tiết tấu. Giai điệu Slow nhẹ nhàng chuyển sang Blue Jazz một chất nhạc phát từ những nỗi buồn than phận. Giai điệu buồn pha chút âm hưởng Á đông. Giai điệu Mambo diễn tả vui buồn lẫn lộn, có chút bùi ngùi, thương tiếc. Dòng nhạc chuyển sang Libre có chút Rock, diễn tả sự buồn bã, đau khổ. Dòng nhạc chuyển sang Samba, thể điệu rất hiếm trong làng nhạc Việt Nam, tác giả cố ý dùng Tempo chậm lại để phát âm rõ ràng. Dòng nhạc biến cung đổi nhịp chuyển giai điệu sang Boston mềm mại và Valse Andantino dịu dặt nhẹ nhàng. Từ cung Mi thứ giai điệu Valse Andantino khoan thai dịu dàng, dòng nhạc biến cung Si giáng thứ, giai điệu Pop Rock làm thay đổi sắc thái dòng nhạc. Từ điệu Jazz nhẹ nhàng lướt qua Tango, đây là cách soạn nhạc rất mới, và rất hiếm về thể nhạc này trong vòm trời âm nhạc. Tiếp theo là Jazz Valse. Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã mang tiếng đàn trải lên khuôn nhạc nên đã dùng điệu Valse hòa với nhạc Jazz. Đây cũng là một lối nhạc độc nhất, chưa có người nhạc sĩ sáng tác nào viết.

Thực hiện bản trường ca Đoạn Trường Tân Thanh, nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã gieo vào vườn hoa nghệ thuật một hạt mầm để ươm thêm sắc màu cho muôn hoa. Và trong cõi bất tận của âm thanh, có những dòng nhạc khai phá sáng tạo của riêng anh. Đây cũng là tấm lòng bày tỏ sự ca ngợi thi phẩm và cảm ơn tác giả thi hào Nguyễn Du đã cho đời một tác phẩm hay, và cho nhạc sĩ một nguồn cảm hứng phổ nhạc.

Trong lúc nghỉ giải lao khách hâm mộ đã đến bàn trưng bày CD Kim Vân Kiều để ủng hộ nhạc sĩ.

Chương trình Văn học nghệ thuật được tiếp nối. Gs Quỳnh Hạnh đã lấy Kiều, ngâm sa mạc và biểu diễn đàn tranh : Lưu Thủy Hành Vân. Kế đến.

32

(Tạp chí Nam Phong, tháng 08-1924). Nhà phê bình Vũ Đình Long cũng đã ca tụng trong Nam Phong 1924, rằng : « Truyện Kiều thực là một cây đàn tuyệt quý không phím không dây. Tác giả lấy đầu lưỡi mà nẩy lên tiếng, mỗi đoạn văn là một cung, mỗi câu văn là một điệu, mỗi chữ là một tay nỉ non thánh thót, réo rất tiêu tao, đêm khuya canh tĩnh mà nghe người tốt giọng ngâm Kiều thì còn đàn nào hay bằng nữa... Cụ Nguyễn Du không phải là nhà thi sĩ, cụ chính là THẦN THƠ vậy ! »

Trong Chiều Văn Hóa ngày 27 th.01-2008 tại Quán Đào Viên (Paris, Quận 13), tác giả QVT trình bày CD KVK 1 « Trăm Năm Trong Cõi Người Ta » và CD KVK 2 « Bên Tình Bên Hiếu », tâm tình với cử tọa : « Truyện Kiều không chỉ là tiếng kêu thương đau cho thân phận một người con gái tài sắc, còn là lời tố cáo đanh thép những bất công tàn ác của một xã hội rối ren và mục nát vào thế kỷ 18 và 19. Nguyễn Du khóc cho thân phận Thúy Kiều là phản ánh của tâm trạng mình. Truyện Kiều là một tác phẩm phong phú, độc đáo của dân tộc Việt Nam ». Trên Đài Việt Nam Tự Do – New Orleans ngày thứ tư

12 th.03-2008, tôi có mời thính giả thưởng thức bài « Mộng Triệu Mạch Tương » (từ câu 235 đến câu 270), trích CD KVK 1 do nam ca sĩ Thùy Long trình bày (với giọng hát truyền cảm), có đoạn tả cảnh tả tình rất đẹp như sau :

Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỳ ngộ vội rời chân đi,
Một vùng cỏ mọc xanh rì,
Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu,
Gió chiều như gọi con sâu,
Vi Lô hiu hắt như màu khơi trâu,
.....

Và 2 câu cuối của bài ca :
Lơ thơ tơ liễu buông mành,
Con oanh học nói trên cành mĩ mai,

29

Toàn bộ Truyện Kiều của Nguyễn Du do Quách Vĩnh Thiện phổ nhạc

Một công trình vĩ đại một sáng tác chưa từng có



GS Lê Mộng Nguyên

Bussy Saint Georges, ngày chủ nhật 12 th.04-2009

Kính thưa quý vị,
Các bạn thân mến,

Chính nhờ sự sao chuyển sang bản tự mẫu la mã của tiếng An Nam viết theo kiểu chữ Nho (Tàu) – trong việc này Cha Alexandre de Rhodes đã giữ một vai trò quan trọng – mà những truyện thuật ra mắt trong thế kỷ 14 gọi là « truyện nô » (viết theo ngữ âm Trung Hoa) được truyền bá rộng rãi trong thế kỷ thứ 18 và 19 nhờ sự cải hóa tiếng nô sang tiếng nước nhà (từ nay dựa trên bản tự mẫu Âu Tây). Rất nhiều tiểu thuyết viết bằng « quốc ngữ » trong thời ấy như : Nhị Độ Mai, Phượng Hoa, Thạch Sanh vân vân, nhưng chỉ có Truyện Kiều hay KVK hay Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du nổi bật trong bầu trời văn nghệ lúc bấy giờ bởi vì nó không những là một kiệt tác trong loại văn, tiểu thuyết, mà còn là một công trình văn chương lớn lao của Việt Nam. Truyện Kiều thoát khỏi những vẩn sáo của phần đông nhà văn lúc bấy giờ vẫn còn nô lệ luân lý Khổng giáo (nhập cảng vào VN bởi 1000 năm đô hộ của Tàu từ 111 trước Thiên Chúa đến năm 931 Dương Lịch) muốn trong một Truyện hay Kịch phải có một bên : các nhân vật tốt, đức hạnh, trung trực đối với vương quyền, một bên : các nhân vật tàn ác chỉ

30

lo nịnh hót vuốt ve những khuynh hướng xấu xa của kẻ cầm quyền để kiếm có phần bội sau này. Kết cấu lúc nào cũng đưa đến sự thắng của đạo đức, làm cho độc giả thích thú.

Nhờ một sáng tác đặc sắc phi thường, tác giả KVK, nhà đại thi hào Nguyễn Du đã thành công một mặt, là làm giảm bớt sự đối địch bắt buộc của những tánh tình để đặt những nhân vật linh động, một mặt là cái tô những hình ảnh cũ bằng cách cho vào tất cả trong một ngôn ngữ trong sáng và điều hòa. Bằng sự thật trong những ký hiệu tâm lý, sắc nhận trong quan sát xã hội, những hòa hợp tế nhị giữa cảnh vật và tâm trạng con người, những vần thơ rất lai láng được sáng tác theo một hình thể hòa hợp lần lượt với một cách dễ dàng bi ca và anh hùng ca, thơ tự cảnh và thơ ký thuật, tả thực và tâm tình, Nguyễn Du đã sáng tạo một tuyệt tác đi sâu vào con người, xứng đáng được so sánh với những kiệt tác của văn chương Âu Tây (x. Bùi Xuân Bào, Naissance et évolution du roman vietnamien moderne 1925-1945, Đường Mới, Paris 1985).

Đoạn mở đầu như thế là để trả lời câu hỏi : tại sao KVK của Nguyễn Du được UNESCO xếp vào hạng những di sản của nhân loại ? Đó cũng là để trả lời một câu hỏi khác : tại sao đầu đề bài thuyết trình của tôi chiều hôm nay tại Bussy Saint Georges, trong phòng Hát Lớn của Viện Âm Nhạc Jean-Sébastien BACH, là : **Truyện Kiều (3254 câu thơ) của Nguyễn Du do Quách Vĩnh Thiện phổ nhạc toàn bộ : một công trình vĩ đại, một sáng tác chưa từng có** (Le poème Kim Văn Kiều – 3254 vers – de Nguyễn Du mis en musique par le compositeur Quách Vĩnh Thiện : un travail grandiose, une œuvre sans précédent). Bởi vì chúng ta biết trước đó, với Kiều Ca (Le roman de Kiều en chansons), Thu Hà và nhóm nghệ sĩ trong đoàn ca nhạc của nàng, đã làm 2 CD dài gần 2 tiếng đồng hồ, gồm một phần Ngâm và một phần bằng lời Ca (do Hải Hà phổ nhạc).

31

Phản ngâm theo điệu cổ truyền gọi là Kiều Lẩy, nghĩa là lược lặt những câu thơ trong Truyện Kiều từ nhiều đoạn khác nhau để thu ghép lại với nhau theo vần điệu, như mấy cụ nhà nho, nhà chùa ngâm Kiều ngày xưa... Khác hẳn với nữ Nghệ sĩ Bích Thuận trong CD « Kim Văn Kiều » của Bà, đã ngâm hoàn toàn theo kiểu Tao Đàn mà Đình Hùng đã phát khởi từ thập niên 60 để ngâm thơ mới. Nhạc sĩ Phạm Duy cũng đã làm thử Minh Họa Kiều... Nhưng chưa ai, từ trước đến nay, đã có can đảm và nhiệt chí để phổ nhạc vào thơ Nguyễn Du từ câu 1 cho đến câu 3254 nghĩa là câu cuối « Mua vui cũng được một vài trống canh » ! Công trình sáng tác của QVT đối với những người đã đi trước, thật là đặc biệt, chưa từng có, thật đáng khâm phục.

Việc án loát gồm hai giai đoạn : 1) Từ tháng Giêng – 2007 đến th.07 2008, NS QVT đã cho Ra Mắt 4 CD : KVK 1, 2, 3, và 4, nghĩa là anh đã làm nhạc để phổ thơ Đoạn Trường Tân Thanh từ câu 1 đến câu 1780.

Từ tháng 10- 2008 cho đến tháng 02-2009 : CD KVK 5 « Cá Chậu Chim Lồng » (từ câu 1781 đến câu 2264) xuất bản trong tháng 08-2008, KVK 6 « Hai Nhân Nhân Hai » (từ câu 2265 đến câu 2778) làm xong tháng Giêng-2009 và KVK 7 « Chữ Tài Chữ Mệnh » (từ câu 2779 đến câu 3254) được hoàn tất trong tháng 02-2009. Công trình vĩ đại này – tôi xin nhấn mạnh một lần nữa - sở dĩ được thực hiện, là nhờ can đảm và ý chí không sờn của tác giả Quách Vĩnh Thiện đã muốn lấy hết sức lực và tài năng của mình với mục đích bình dân hóa Truyện Kiều của nhà đại thi hào Nguyễn Du, đặt phụng sự một cách thuần túy văn hóa và đất nước Việt nam, như cụ Phạm Quỳnh đã nói trong ngày giỗ của Tố Như Tiên Sinh, năm 1924 tại Hà Nội : « Truyện Kiều còn, tiếng ta còn ; tiếng ta còn, nước ta còn, còn non còn nước còn dài, chúng tôi là kẻ hậu sinh xin dầu lòng dốc chí, cố gia công trau chuốt lấy tiếng quốc âm nhà, cho quốc hoa ngày một rực rỡ, quốc hồn ngày một tinh tảo, quốc vận ngày một vẻ vang, ngõ hầu khỏi phụ cái chí hoài bão của tiên sinh, ngậm cười chín tuổi vẫn còn thom lây »

36

Trước là Bạc Hạnh Bạc Bà,
Bên là Ứng Khuyến bên là Sở Khanh,
Tú Bà cùng Mã Giám Sinh,
Các tên tội ấy đáng tình còn sao ?
Lệnh quân truyền xuống nội đao,
Thề sao thì lại cứ sao gia hình,
Máu rơi thịt nát tan tành,
Ai ai trông thấy hồn kinh phách rờì,
Cho hay muôn sự tại trời,
Phụ người chẳng bỏ khi người phụ ta,
Mấy người bạc ác tình ma,
Mình làm mình chịu kêu mà ai thương,

.....

Mục đích của Hoàng Việt Luật dưới Đời Gia Long phải chăng là « trừng trị lần này để lần sau khỏi phải trừng trị, bắt tội lần này để lần sau khỏi phải bắt tội ». Trừng trị có tính cách để làm gương, trừng trị có tính cách bồi thường, để tái lập thể quân bình trong xã hội.

Về mặt tả hình dáng và diện mạo, trong lúc Mã Giám Sinh là một anh lái buôn người chỉ được Nguyễn Du cho vài nét chấm phá như một nhà hội họa ấn tượng bằng hai câu :

Quá niên trạc ngoại tứ tuần,
Mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao,

Từ Hải trối lại là một tướng giặc trong thời loạn lạc, xiêu lòng vì Thúy Kiều lúc bước vào thanh lâu, được tác giả cảm tình, khâm phục :

Râu hùm hàm én mày ngài,
Vai năm tấc rộng thân mười thước cao,
Đường đường một đấng anh hào,
Côn quyền hơn sức lược thao gồm tài,
Đội trời đạp đất ở đời,
Họ Từ tên Hải vốn người Việt Đông,
Giang hồ quen thú vẫy vùng,
Gươm đàn nửa gánh non sông một chèo,
Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,

33

Nhất Linh Nguyễn Tường Tam không ngớt lời khen ngợi, trong Tạp Chí Nam Phong năm 1924 : « Cái làn sóng thơ Kiều hình như lai láng khắp cõi Nam. Trừ những câu ca dao ra, thật không có quyển truyện nào phổ thông trong dân gian bằng Truyện Kiều. Vì văn Kiều hay quá, nên những người nhà quê không có học thức cũng thích xem và thích ngâm nga. Nhưng nói đến cái hay của văn Kiều thì chưa biết thế nào mà kể được... ». Nhất Linh nhận định trong câu Lơ thơ tơ liễu buông mành, rằng ba chữ lơ thơ tơ « ... nghe rất êm tai, hay về phần tượng tượng ít mà hay về phần âm điệu êm ái nhiều hơn. » Nhạc của QVT về mặt này đã diễn tả, rất lãng mạn, những nét đẹp của vạn vật và con người, như ước vọng của tác giả ĐTTT.

Cũng trên Đài VNTD – New Orleans, ngày thứ tư 23 th.07 – 2008, tôi có giới thiệu CD KVK 3 « Quyển Gió Rủ Mây » (từ câu 891 đến 1312) gồm 11 bài : tôi chọn bài CHUÔNG ĐÀI (từ câu 1233 đến 1274) để cống hiến quý thính giả một giọng ca trầm ấm và mến cảm của nữ ca sĩ nổi tiếng HUƠNG GIANG với cây đàn guitar lão luyện của QVT, đã làm nổi

bật cái buồn sâu đậm của nàng Kiều bị đầy đọa chốn thanh lâu (ở đây, người và cảnh hòa hợp, ta cảm tưởng vạn vật cũng có linh hồn, rất Lamartine : *Objets inanimés, avez-vous donc une âme / Qui s'attache à notre âme et la force d'aimer ?* Ôi vật vô sinh, người có chẳng một linh hồn, Quyến luyến linh hồn ta và sức mạnh yêu đương ? trích bài thơ « Milly ou la terre natale (III, 2) » của Lamartine (1790 – 1869) :

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
 Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ,
 Đồi phen nét vẽ câu thơ,
 Cung cầm trong nguyệt nước cò dưới hoa,
 Vui là vui gượng kẻo mà,
 Ai tri âm đó mặn mà với ai ?

.....
 Khi về hỏi liễu Chương Đà,i
 Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay,

.....
 Song sa vò võ phương trời,i
 Nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng,

34

Trích từ KVK 3, có bài « Buồn Trông » được buồn man mác qua giọng ca của nữ ca sĩ Quỳnh Lan, cùng nhạc đệm do tác giả QVT độc tấu Tây Ban Cầm rất quyến rũ :

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
 Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa,
 Buồn trông ngọn nước mới sa,
 Hoa trôi man mác biết là về đâu,
 Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
 Chân mây mặt đất một màu xanh xanh,

.....

GS Phạm Thị Nhung phân tích : « Từ lầu Ngưng Bích, với tâm hồn nặng trĩu ưu tư, Kiều đưa mắt ngắm nhìn phong cảnh chiều hôm, nơi cửa bể. Lúc này ngoài cửa bể mặt trời đã lặn, ánh nắng yếu ớt phai dần, bóng tối đã bắt đầu bàng lảng. Cảnh vật trở nên mờ nhạt hơn, khó nhìn hơn. Bóng tối đến còn gây thêm ảnh hưởng vào bóng tối u sầu trong tâm hồn Kiều. Nhìn ra bể khơi, Kiều thấy xa xa ẩn hiện một cánh

buồm. Con thuyền hiện ra đó, chính là hình ảnh tượng trưng cho tự do mà từ bấy lâu nay nàng hằng ao ước, khát khao. Nhưng hy vọng tự do nào vừa dấy lên trong lòng Kiều thì rồi cũng lại tắt ngấm, khác nào cánh buồm kia vừa thoáng hiện ra đó lại đã biến đi. Kiều cay đắng nhận ra rằng tự do còn quá xa tầm tay với, của nàng, biết bao giờ, ôi biết đến bao giờ Kiều mới thoát cảnh sống bị giam hãm nơi này ? Phải chăng Nguyễn Du ở đây là một nhà thơ ấn tượng (poète impressionniste) và Quách Vĩnh Thiện cũng là một nhạc sĩ ấn tượng (compositeur impressionniste) ? » : Trong đoạn trích từ Bài số 6 của CD KVK 4 tên là TRẮNG HOA 1515-1554, do Quỳnh Lan hát, tác giả KVK tả tình và tả cảnh một cuộc chia ly qua vài nét nhẹ nhàng, đã hiện cho ta một bức tranh tuyệt vời :

Dặm hồng bụi cuốn chinh an,
 Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh,

35

Người về chiếc bóng năm canh,
 Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi,
 Vàng trắng ai xẻ làm đôi,
 Nửa in gối chiếc nửa soi dặm trường,

Trong bài tựa của René Crayssac cho bản dịch « Truyện Kiều » sang Pháp ngữ của ông, có câu : « Những đoạn tả cảnh thiên nhiên mà có cái vẻ phong thú đặc biệt, như thể tác giả có chịu ảnh hưởng của Lão học thuần túy nhiều »... Truyện Kiều còn làm nổi bật một lý tưởng đặc biệt, mà René Crayssac gọi là « luật quân bình » định nghĩa như sau : « Trong trời đất và thứ nhất là trong xã hội loài người, có một cái thế quân bình bao giờ cũng phải giữ cho đúng. Nếu mà thiên lệch về bên nào thì thế nào cũng đạt lại cho bằng mới được. Thiên về bên nọ là có nợ với bên kia, nợ ấy thế nào cũng phải trả. Nợ ấy mà chưa trả thì sai mất cái thế quân bình mà thành ra thiên ý, khi ấy thì đáng cảm quyền, hoặc là quyền thượng đế ở trên trời hay quyền chính trị ở dưới hạ giới, phải thừa trừ thế nào cho cân, cho phục lại

được cái thể quân bình như trước. Cái lý tưởng ấy vừa thuộc về đời này, về thuộc về việc lai sinh ». **LAI SINH** có nghĩa là kiếp sau, mà cũng là tên bài số 1 của CD KVK 7 « Chữ Tà Chữ Mệnh », 2779 – 2820, do MỸ DUNG ca (giọng trầm ấm, thương cảm, luyến lưu...) để diễn tả nỗi lòng của Kim Trọng lúc tái hợp, năn nỉ người yêu xưa trở lại với chàng, mặc dầu lúc Kiều ra đi bán mình chuộc cha : « ... Cực trăm nghìn nỗi, dặn ba bốn lần / Trót lời nặng với lang quân / Mượn con em nó Thúy Vân thay lời.. » :

Gọi là trả chút nghĩa người,
Sầu này dằng dặc muôn đời chưa quên,
Kiếp này duyên đã phụ duyên,
Dạ đài còn biết sẽ đền lai sinh,
CD KVK 6 « Hại nhân Nhân Nhân Hại » có Bài số 3 (cùng tên : từ câu 2367 đến câu 2404) do HUƠNG GIANG ca, với đoạn sau :

Nàng rằng lòng lộng trời cao,
Hại nhân nhân hại sự nào tại ta,
40

CD-KVK2-11 Đoạn Trường - Quỳnh Lan

- Blue đoạn trường ...

KVK2-11 Đoạn Trường

Ballade Tempo 85

Đêm xuân một giấc mơ màng, Đuốc hoa để

đỏ mặt nàng nằm trơ.

CD-KVK3-05 Buồn Trông - Quỳnh Lan

- Slow – Blue Jazz, Slow chậm để diễn tả một nỗi không tả và không có lối thoát.
- Kế tiếp Jazz 90% Âu Châu và 10% Việt Nam ...

KVK3-05 Buồn Trông

Blue Jazz Tempo 90

Buồn trông cửa bể chiều hôm, Thuyền

ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.

37

Tám lòng nhi nữ cũng xiêu anh hùng,
Thiếp danh đưa đến lầu hồng,
Hai bên cùng liếc hai lòng cùng ưa,

NS QVT đã khéo léo giao cho một giọng nam trầm là XUÂN PHÚ hát Bài số 8 « Râu Hùm Hàm Ăn » của CD KVK 5 « Cá Chậu Chim Lồng »...

KVK 4 « Tài Tử Giai Nhân » cũng như mấy CD khác, gồm 11 bài với những giọng ca Tố Hà, Thùy Long, Ngọc Ánh, Mai Thảo, Quỳnh Lan, Mỹ Dung, Hương Giang..., có bài thứ 5 « Yếm Thắm Trôn Kim » với giọng ca Mai Thảo, Thúy Kiều khuyên người tình nhân của mình là Thúc Sinh nên về nhà thăm Hoạn Thư, người vợ chính của chàng :

Nàng rằng non nước xa khơi,
Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm,
Để lò yếm thắm trôn kim,
Làm chi bụng mắt bắt chim khó lòng,

Đôi ta chút nghĩa đèo bông,
Đến nhà trước liệu nói sòng cho mình,
Dù khi sóng gió bất bình,
Lớn ra uy lớn tôi đành phận tôi,
Hơn điều giấu ngược giấu xuôi,
Lại mang những việc tày trời đến sau,

Người nữ ca sĩ ở đây đã diễn tả một cách tự nhiên cái triết lý Phật giáo như lời kết thúc Đoạn Trường Tân Thanh của tác giả Nguyễn Du :

Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài,

Tổ Như Tiên Sinh muốn chúng ta, như học giả Trần Trọng Kim đã viết : « ... hãy giữ lấy tấm lòng trong sạch, dầu có phải phong trần, cũng không đổi lòng, thay dạ, ấy là cái thiện căn ở sẵn đó rồi. Lời kết luận ấy rất có ý nghĩa, khiến cho ai đọc cũng phải đem lòng ngẫm nghĩ ».
Xin cảm ơn quý vị. GS Lê Mộng Nguyên.

38

Trường Ca Đoạn Trường Tân Thanh

CD-KVK1-05 Gặp Gỡ Làm Chi ? – Mai Thảo

- Boléro, nhịp nhàng, tiếng hát rõ ràng, diễn tả theo vần thơ Nguyễn Du ...

May thay giải cầu tương phùng,
Gặp tuần đó lá thỏa long tìm hoa.

CD-KVK1-05 Gặp Gỡ Làm Chi ?

Boléro Tempo 95

melody

May thay giải cầu tương

phùng, Gặp tuần đó lá thỏa long tìm hoa.

CD-KVK2-02 Chung Tử Kỳ - Tố Hà

- Bossa Nova, Tempo chậm lại để người nghe nghe rõ từng chữ của câu thơ.

KVK2-02 Chung Tử Kỳ

Bossa Nova Tempo 120

Răng nghe nổi tiếng cầm đài, Nước non lưng

những lắng tai Chung Kỳ.

39

CD-KVK2-06 Ép Cung Cầm Nguyệt

- Lambada, lối nhạc rất hiếm trong làng nhạc Việt Nam ...
- Tuy nhiên Tempo chậm lại để phát âm rõ ràng ...



CD-KVK2-07 Tơ Duyên – Xuân Phú

- *Balade và Rock Lente, Balade để diễn tả sự hết lời thơ kể tiếp Rock Lente để cho không khí linh động với tiếng Guitare tân thời theo điệu Pop Rock ..*



CD-KVK6-06 Thành Hạ Yêu Minh - Mỹ Dung

- *Jazz – Tango, Từ điệu Jazz nhẹ nhàng lướt qua Tango rất hiếm lối nhạc này ...*
- *Đây là một sáng tác mới mẻ ...*



CD-KVK6-07 Hương Lửa Ba Sinh - Quỳnh Lan

- *Jazz Valse, điệu Valse chơi theo lối nhạc Jazz đây cũng là một lối nhạc không có trên thị trường ...*
- *Lại thêm từ C Majeur qua C Mineur ...*



CD-KVK3-09 Tống Ngọc Tràn Khanh - Quỳnh Lan

- *Mambo, Mélodie vui buồn lẫn lộn, buồn ngủi, thương tiếc ...*

Mambo Tempo 120



CD-KVK3-10 Chương Đài - Hương Giang

- Libre / Rock, để diễn tả sự buồn bã và kiệt huệ, đau khổ...
- Rock and Roll Années 60 thật đúng vào thời đại Hippies ... Jimmy Hendrix...

Libre - Rock Tempo 90

KVK3-10 Chương Đài



CD-KVK4-04 Tài Tử Giai Nhân - Ngọc Ánh

- Boléro-Flamenco, có một chút Flamenco của Tây Ban Nha ...

KVK4-04 Tài Tử Giai Nhân

Bolero Flamenco



CD-KVK4-07 Càng Mặn Càng Nồng - Mỹ Dung

- Samba, lối điệu nhạc rất hiếm trong làng nhạc Việt Nam.
- Tempo chậm lại để phát âm rõ ràng ...

Samba Tempo 120

KVK4-07 Càng Mặn Càng Nồng



CD-KVK4-10 Tam Đảo Cửu Huyền – Hương Giang

- Boston – Valse Andantino, Từ Boston qua Valse để thay đổi Mélodie thêm phần linh động cho dòng nhạc ...

KVK4-10 Tam Đảo Cửu Huyền

Valse Andantino Tempo 95

Trên tam đảo dưới Cửu huyền, tìm
dấu thì cũng biết tin rõ ràng.

CD-KVK5-01 Tương Phùng – Xuân Phú

- Classic – Pop Rock , Classic với tiếng trống Âu Châu ...
- Pop Rock với lối nhạc Pop Rock hiện đại ...

Classic - Pop Rock KVK5-01 Tương Phùng

Tiểu thư xem cũng thương tài, Khuôn uy đường
cũng bớt vài bốn phần.

48

chở tứ thơ. Trong thi tập Đoàn Trường Tân Thanh gồm khá nhiều câu, chữ, chứa sẵn nhạc thơ tạo nên những tiết tấu, ngắt nhịp, xuống câu. Ví dụ :

Nhịp 2 gồm 3 từ : « Mai cốt cách / tuyết tinh thần ».

Nhịp 4 gồm 2 từ: « Mỗi người / một vẻ / mười phen / vẹn mười... »

Hoặc có thể phân làm 2 nhịp gồm 4 từ :

« Hoa ghen thua thắm / liễu hờn kém xanh ...»

Để đọc, hay hát trọn vẹn toàn thi phẩm Kiều, người nghệ sĩ đã sáng tạo ra cách ngâm lẩy Kiều, sa mạc..vv.. giúp giới mộ điệu thưởng lãm những cái hay, nét đẹp của lời thơ ý truyện bằng âm thanh. Mấy năm gần đây dòng thơ phổ nhạc ở trong nước cũng như hải ngoại nở rộ, thơ nương nhạc chấp cánh, nhạc dựa thơ bay cao, cho dù muốn phổ được một bài thơ « đạt » đúng nghĩa là một nghệ thuật rất khó !

Trong số những nhạc sĩ phổ thơ có Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện một người say mê âm nhạc ngay từ lúc còn thiếu thời. Anh đã từng sáng tác những ca khúc tình ca, đạo ca ở thập niên trước, nhưng mãi những năm gần đây tình cờ Quách Vĩnh Thiện đọc lại truyện Kiều và bùi ngùi thương cảm cho phận nàng Kiều bạc hạnh long đong, rồi thương mình mang kiếp tha hương qua câu thơ :

“ Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người.”

Gần nửa thế kỷ sống nơi xứ người, nhìn lại tuổi đời chồng chất, nhạc sĩ đã cảm nhận được nỗi cô đơn và chợt phát hiện sự thâm thúy của hồn thơ đượm triết lý nhân sinh, tư tưởng, lẽ đạo. Từ đó nhạc sĩ nghiền ngẫm tác phẩm rồi chợt hiểu : Tại sao Nguyễn Du lại đặt tên cho tác phẩm là Đoạn Trường Tân Thanh. Khám phá được cái lẽ đạo trong Kiều, nhạc sĩ đã quyết bắt tay vào phổ nhạc thi phẩm. Đây là một việc làm rất khó, cái khó nhất là vì đó là một tác phẩm lớn của dân tộc đòi hỏi nhạc sĩ phải có thực tài, nắm bắt được cái tinh hoa của hồn

45

CD-KVK6-11 Phù Tang - Tố Hà

- Arpège - Charleston, Từ Arpège qua Charleston Tempo chậm lại để diễn tả nhưng còn giữ lối điệu Charleston ...

KVK6-11 Phù Tang

Arpeggio - Charleston Tempo 95

Dm



Nỗi năng tai năng đã đầy, Nỗi
chàng Kim Trọng bấy chầy mới thương.

CD-KVK7-07 Tái Thế Tương Phùng - Quỳnh Lan

- Swing, điệu này Cow Boy cũng ít khi nghe trong dòng nhạc Việt Nam ...
- Hard Rock điệu nhạc hiện đại tân thời ...

KVK7-07 Tái Thế Tương Phùng

Swing - Hard Rock Tempo 115

Bm



Được rày tái thế tương phùng, Khát
khao đã thỏa tấm lòng lâu nay.

46

CD-KVK7-11 Chữ Tài Chữ Mệnh - Quỳnh Lan

- Slow, diễn tả một đau khổ tận cùng của Thúy Kiều
- Mambo Lente dòng nhạc kết thúc một niềm cay đắng của cuộc đời ...

KVK7-11 Chữ Tài Chữ Mệnh

Slow - Mambo Tempo 90

Dm



Trăm năm trong cõi người ta, Chữ Tài Chữ
Mệnh khéo là ghét nhau. Trải qua một cuộc bể
dâu, Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

Đỗ Bình
Paris, le 16 mars 2009

47

Trường Ca Đoạn trường Tân Thanh

Hành trình vào cõi thơ là làm một cuộc phiêu lưu vô tận. Thơ vốn sẵn trong thiên nhiên, hàm chứa nhiều tính chất trong trời đất. Ngôn ngữ của thơ đôi khi ẩn trong văn, nhạc

và hội họa bắt nguồn từ cảm xúc tâm hồn. Trong nền văn học Việt Nam thi phẩm Đoạn Trường Tân Thanh của đại thi hào Nguyễn Du không những là một tác phẩm trác tuyệt hàng đầu của đất nước mà còn là đóa hoa muôn sắc trên thi đàn quốc tế. Thi phẩm được dịch sang nhiều thứ tiếng ở những quốc gia có nền văn học cao như Pháp, Anh, Đức, Ý, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Hoa, Nga, Tiệp, Hung, Ba Lan, v.v, và tác giả Nguyễn Du đã được Cơ quan UNESCO liệt vào hàng danh nhân quốc tế... Rất nhiều, văn nhân, họa sĩ, trí thức, học giả, nhà phê bình..vv.. đã viết, phân tích, diễn thuyết, minh họa, biên kịch, cải lương... về giá trị tác phẩm của thiên tài Nguyễn Du qua những nét đẹp về phương diện văn chương, tư tưởng và hội họa... Những năm gần đây truyện Kiều đã được giới nhạc sĩ phổ thành nhạc.

« Thơ và nhạc là hai nghệ thuật riêng biệt nhưng rất khấn khít nhau làm say đắm lòng người ».

Thơ là nghệ thuật của « lời », nhạc là nghệ thuật của « âm thanh ».

« Thơ phổ nhạc là nghệ thuật đem thêm âm hòa với âm thanh sẵn có trong thơ, hoặc thay đổi âm thanh của thơ chuyển thể thành những nốt nhạc để hát. ».

Nhạc sĩ Phạm Duy là người tiên khởi đem âm nhạc vào Kiều, ông lựa những đoạn, câu thơ chứa nhiều tính nhạc trong Kiều phổ thành ca khúc mang âm hưởng ngũ cung; chứa nhiều chất dân ca Quan họ, để câu nhạc dễ luyện láy diễn tả được ý thơ. Trong 3254 câu thơ Kiều, những thanh bằng trắc tạo nên những nốt trầm bổng cao độ chỉ là “nhạc thơ” có sẵn chứa trong câu thơ. Trong khi “thơ trong nhạc” hay còn gọi là “tính nhạc” gồm những hình tượng, ngôn ngữ được ngắt nhịp theo tiết tấu riêng để diễn tả giai điệu toàn bài chuyên

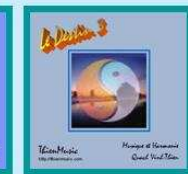
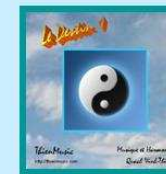
Association Culturelle Traditionnelle Vietnamienne



Les albums « Destins » présentent des compositions de la musique instrumentale d'après l'œuvre littéraire vietnamienne Kim Van Kieu de 3254 vers, au début du XIX^e siècle. L'UNESCO a procédé avec soin à la conservation et l'a classée parmi les œuvres patrimoniales de l'humanité.

Musique et Harmonie : QUACH Vinh-Thien

CD Le Destin 1 - En ce bas monde, dans une vie cent ans durant.
CD Le Destin 2 - Côté amour, côté piété filiale.
CD Le Destin 3 - Séduire le vent qui entraîne les nuages.
CD Le Destin 4 - La Belle et l'Élégant.
CD Le Destin 5 - Oiseau en cage, poisson dans le bocal.
CD Le Destin 6 - Nuire aux autres, vous sera rendu.
CD Le Destin 7 - Talent et Destinée.



QUACH Vinh-Thien

Membre de la SACEM

<http://thienmusic.com>

E-mail : quachvinhthien@gmail.com



QUACH Vinh-Thien 54 rue Roger Salengro 93140 Bondy France Phone 06.09.76.89.45 <http://thienmusic.com>
Chèque à l'ordre : ACTV Banque LCL Code Bancaire : 30002 Indicatif : 01157 Numéro : 0000070045L Clé RIB : 95
Code IBAN : FR28 3000 2011 5700 0007 0045 L95 BIC : CRLYFRPP

thơ, tính nhạc toàn thi tập. Nhạc sĩ phải dàn trải giai điệu, nhịp điệu, sắp đặt thể loại soạn thành những cấu trúc đoạn nhạc khác nhau ; nhưng vẫn hài hòa, tạo ra từng phân đoạn hợp với tình tiết câu thơ theo nhân vật trong truyện. Cái khó của thơ lục bát là nhịp mạnh thường rơi vào cuối câu vần bằng, do đó nhạc sĩ phải khéo dùng những biến cung để dòng nhạc chuyển tiếp linh động không nhàm chán, lê thê. Từ trước đến nay những bài thơ lục bát của nhiều nhà thơ nếu được phổ thành nhạc, hầu hết những bài thơ đó không dài quá 30 câu để nhạc sĩ dễ cảm nhận phổ thành ca khúc.

Để thực hiện bản trường ca, nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã phải bỏ ra 6 tháng để phân tích dàn trải cấu trúc toàn thi tập, tạo những thể điệu khác nhau và gần 4 năm từ đầu năm 2005 đến đầu 2009 mới hoàn tất xong trường ca. Gọi là trường ca vì những chuỗi hình nốt, giai điệu, tiếp nối nhau diễn tả dựa trên lời thơ không gián đoạn ý mà soạn cấu trúc nhạc theo lối tây phương.

Điểm khó nhất đối với một thi phẩm lớn là không được sửa lời thơ, hay đổi thứ tự chữ để giai điệu, câu nhạc có kết hay...vv. Nhạc sĩ đã dùng nhiều biến cung thăng, giảm để dòng nhạc ít quay về chủ âm (tonique), hoặc khéo léo dùng những thể điệu, tiết tấu, uyển chuyển của dòng nhạc Balade pha lẫn Blue Jazz, Bossanova, Boléro, Valse Andantino, Rock lente, Mambo...vv.... tạo sự biến đổi cấu trúc giai điệu thành từng đoạn khác nhau làm phong phú ý nhạc.

Mời quý bạn bước vào cõi nhạc của Quách Vĩnh Thiện trong Trường Ca Đoạn Trường Tân Thanh thưởng thức những giai điệu đặc biệt của riêng Quách Vĩnh thiện :

Mở đầu bằng cung Ré thứ, điệu Mambo chậm buồn diễn tả nỗi lòng của thi hào Nguyễn Du.

Dòng nhạc chuyển sang Boléro tiết điệu mềm mại gần với dân ca, rất quen thuộc trong làng tân nhạc trước 75 ở miền nam, để diễn tả lời thơ.

Dòng nhạc biến cung sang Mi thứ và chuyển điệu Bossa Nova, Tempo chậm nghe có chút gì xa vắng.

Ở đoạn thơ này Quách Vĩnh Thiện đã dùng cấu trúc làm điệu Lambada, lối nhạc rất hiếm trong làng nhạc Việt Nam ..Tuy nhiên Tempo hơi chậm, chắc để phát âm rõ ràng.

Dòng nhạc biến cung, nhịp điệu tiết tấu thay đổi, Balade lãng mạn trữ tình chuyển sang Rock Lente linh động, rộn ràng. Dòng nhạc thay đổi nhịp điệu, tiết tấu. Giai điệu Slow nhẹ nhàng chuyển sang Blue Jazz một chất nhạc phát từ những nỗi buồn than phận . Giai điệu buồn pha chút âm hưởng Á đông. Giai điệu Mambo diễn tả vui buồn lẫn lộn, có chút bùi ngùi, thương tiếc.

Dòng nhạc chuyển sang Libre có chút Rock, diễn tả sự buồn bã, đau khổ.

Dòng nhạc chuyển sang Samba, thể điệu rất hiếm trong làng nhạc Việt Nam, tác giả có ý dùng Tempo chậm lại để phát âm rõ ràng.

Dòng nhạc biến cung đổi nhịp chuyển giai điệu sang Boston mềm mại và Valse Andantino đều đặn nhẹ nhàng.

Từ cung Mi thứ giai điệu Valse Andantino khoan thai dịu dàng, dòng nhạc biến cung Si giáng thứ, giai điệu Pop Rock làm thay đổi sắc thái dòng nhạc.

Từ điệu Jazz nhẹ nhàng lướt qua Tango, đây là cách soạn nhạc rất mới, và rất hiếm về thể nhạc này trong vòm trời âm nhạc ?

Và tiếp theo là Jazz Valse. Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã mang tiếng đàn trái lên khuôn nhạc nên đã dùng điệu Valse hòa với nhạc Jazz. Đây cũng là một lối nhạc độc nhất, chưa có người nhạc sĩ sáng tác nào viết.

Thực hiện bản trường ca Đoạn Trường Tân Thanh, nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã gieo vào vườn hoa nghệ thuật một hạt mầm để ươm thêm sắc màu cho muôn hoa. Và trong cõi bất tận của âm thanh, có những dòng nhạc khai phá sáng tạo của riêng anh. Đây cũng là tấm lòng bày tỏ sự ca ngợi thi phẩm và

cảm ơn tác giả thi hào Nguyễn Du đã cho đời một tác phẩm hay và cho nhạc sĩ một nguồn cảm hứng phổ nhạc.

Paris 16.03 2009

Vài nét về dòng nhạc Quách Vĩnh Thiện

<http://thienmusic.com>



Đỗ Bình

Thanh Minh Đạp Thanh

KVK-102

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 39 đến câu 76

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 8 mai 2006

Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi,
Cỏ non xanh rợn chân Trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

*

Thanh minh trong tiết tháng ba,
Lễ là Tảo mộ hội là Đạp Thanh,
Gần xa nô nức yến anh,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân,
Dập dìu tài tử giai nhân,
Ngựa xe như nước áo quần như nêm,
Ngổn ngang gò đống kéo lên,
Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay,
Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về,
Bước dần theo ngọn tiểu khê,
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh,
Nao nao dòng nước uốn quanh,
Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang,
Sè sè nấm đất bên đường,
Dàu dàu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh,
Rằng sao trong tiết Thanh Minh,
Mà đây hương khói vắng tanh thế mà.

Kim Vân Kiều 1
Trăm Năm Trong Cõi Người Ta
Từ câu thơ 1 đến câu 422



Thơ : Nguyễn Du (1766 – 1820)
Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện
ThienMusic
<http://thienmusic.com>
Janvier 2007



Quỳnh Lan Hương Giang Tô Hà Mai Thảo Mỹ Dung Xuân Phú Thủy Long

Kim Vân Kiều 1
Trăm Năm Trong Cõi Người Ta

- 1 - Thúy Kiều, Thúy Vân (1 – 38) Quỳnh Lan
- 2 - Thanh Minh Bạt Thanh (39 – 76) Hương Giang
- 3 - Hồng Nhan Bạc Mệnh (77 - 118) Tô Hà
- 4 - Kim Trọng (119 – 158) Xuân Phú
- 5 - Gặp gỡ Lâm Chi ? (159 – 196) Mai Thảo
- 6 - Kiếp Nhân Duyên (197 – 234) Quỳnh Lan
- 7 - Mộng Triều Mạch Tương (235 – 270) Thủy Long
- 8 - Kim Trọng, Thúy Kiều (271 – 306) Tô Hà
- 9 - Rầy Gió Mai Mưa (307 – 344) Mỹ Dung
- 10 - Lương Xuân (345 – 380) Hương Giang
- 11 - Lửa Hương (381 – 422) Xuân Phú



Thơ : Nguyễn Du
Nhạc : QUÁCH Vĩnh-Thiện
Membre de la SACEM France.
Copyright by ThienMusic.
All rights reserved.
No redistribution without the author's consent.



ThienMusic
<http://thienmusic.com>
Janvier 2007

Thúy Kiều Thúy Vân

KVK-101

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu thơ 1 đến câu 38

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 5 Février 2006

Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ Tài, chữ Mệnh, khéo là ghét nhau.
Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

*

Lạ gì bỉ sắc tư phong,
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.
Cảo thơm lần giở trước đèn,
Phong tình cỏ lục còn truyền sử xanh.
Rằng năm Gia Tĩnh Triều Minh,
Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng.
Có nhà viên ngoại họ Vương,
Gia tư nghỉ cũng thường thường bậc trung.
Một trai con thứ rất lòng,
Vương Quan là chữ, nổi dòng nho gia.
Đầu lòng hai ả tố nga,
Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân.
Mai cốt cách, tuyết tinh thần,
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.
Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.
Hoa cười ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.
Kiều càng sắc sảo mặn mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn.

Trăm năm trong cõi người ta,
 Chữ Tài, chữ Mệnh khéo là ghét nhau.
 Trải qua một cuộc bể dâu,
 Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

*

Làn thu thủy nét xuân sơn,
 Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.
 Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
 Sắc đành đòi một tài đành họa hai.
 Thông minh vốn sẵn tính Trời,
 Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.
 Cung thương, lầu bạc ngũ âm,
 Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.
 Khúc nhà tay lựa nên xoang,
 Một thiên Bạc mệnh lại càng não nhân.
 Phong lưu rất mực hồng quần,
 Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê.
 Êm đềm trướng rủ màn che,
 Trướng đông ong bướm đi về mặc ai.

Chú giải :

Người đẹp thường gặp cảnh không may.
 Bể dâu = Sự biến đổi thăng trầm của cuộc đời.

Kim Trạng

KVK-104

Thơ : Nguyễn Du
 Từ câu 119 đến câu 158
 Nhạc : Quách Vinh-Thiện
 Paris, le 30 juillet 2006

Một lời nói chưa kịp thừa,
 Phút đầu trận gió cuốn cờ đến ngay,
 Áo ào đổ lộc rung cây,
 Ở trong dùm có hương bay ít nhiều,
 Đè chừng ngọn gió lần theo,
 Dấu già từng bước in rêu rành rành.

Mặt nhìn ai nấy đều kinh,
 Nàng rằng này thực tình thành chẳng xa,
 Hữu tình ta lại gặp ta,
 Chớ nề u hiển mới là chị em,
 Đã lòng hiển hiện cho xem,
 Tạ lòng nàng lại nói thêm vài lời,
 Lòng thơ lai láng bồi hồi,
 Góc cây lại vạch một bài cổ thi,
 Dừng dằng nửa ở nửa về,
 Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần,
 Trông chừng thấy một văn nhân,
 Lòng buông tay khấu bước lần dặm băng,
 Đè huê lưng túi gió trắng,
 Sau chân theo một vài thằng con con,
 Tuyết in sắc ngựa câu giòn,
 Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời,
 Nẻo xa mới tỏ mặt người,
 Khách đà xuống ngựa tới nơi tự tình.

Ngày xuân con én đưa thoi,
 Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi,
 Cỏ non xanh rợn chân Trời,
 Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

*

Vương Quan mới dẫn gần xa,
 Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca nhi,
 Nổi danh tài sắc một thì,
 Xôn xao ngoài cửa hiếm vì yến anh,
 Kiếp hồng nhan có mong manh,
 Nửa chừng xuân thoát gãy cành thiên hương,
 Có người khách ở viễn phương,
 Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi,
 Thuyền tình vừa ghé tới nơi,
 Thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ,
 Buồng không lặng ngắt như tờ,
 Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh,
 Khóc than khôn xiết sự tình,
 Khéo vô duyên bấy là mình với ta,
 Đã không duyên trước chẳng mà,
 Thì chi chút đỉnh gọi là duyên sau.

Chú giải :

Thiều quang = Ánh sáng tươi đẹp, mùa xuân có 90 ngày
 (3 tháng) mà đã ngoài 60 tức là bước sang tháng 3.

Tảo mộ = Quét sửa sang lại mộ tổ tiên.

Yến anh = Chim Yến, Chim Anh (Oanh) loài chim mùa Xuân.

Hồng Nhan Bạc Mệnh

KVK-103

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 77 đến câu 118

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 2 juillet 2006

Trăm năm trong cõi người ta,
 Chữ Tài, chữ Mệnh, khéo là ghét nhau.
 Trải qua một cuộc bể dâu,
 Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

*

Sấm sanh nếp tử xe châu,
 Bụi hồng một nắm mặc dầu cỏ hoa,
 Trải bao thử lặn ác tà,
 Ấy mò vô chủ ai mà viếng thăm,
 Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
 Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa.

Đau đớn thay phận đàn bà,
 Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung,
 Phũ phàng chi bấy Hóa công,
 Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha,
 Sống làm vợ khắp người ta,
 Hại thay thác xuống làm ma không chồng,
 Nào người phượng chạ loan chung,
 Nào người tiếc lục tham hồng là ai ?
 Đã không kẻ đoái người hoài,
 Sẵn đây ta kiếm một vài nén hương,
 Gọi là gặp gỡ giữa đường,
 Hoạ là người dưới suối vàng biết cho,

Lâm râm khăn vái nhỏ to,
 Sụp ngòi đặt cở trước mồ bước ra,
 Một vùng cỏ áy bóng tà,
 Gió hiu hiu thổi một và bông lau,

*

Rút trâm sẵn giắt mái đầu,
 Vạch da cây vịnh bốn câu ba vắn,
 Lại càng mê mẩn tâm thần,
 Lại càng đứng lặng tàn ngần chẳng ra,
 Lại càng ủ dột nét hoa,
 Sầu tuôn đứt nối châu sa vắn dài,
 Vân rằng chị cũng nức cười,
 Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa,
 Rằng hồng nhan tự nghìn xưa,
 Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu,
 Nỗi niềm tưởng đến mà đau,
 Thấy người nằm đó biết sau thế nào ?
 Quan rằng chị nói hay sao,
 Một điều là một vận vào khó nghe,
 Ở đây âm khí nặng nề,
 Bóng chiều đã ngã dậm về còn xa,
 Kiêu rằng : Những đáng tài hoa,
 Thác là thể phách còn là tinh anh,
 Dễ hay tình lại gặp tình,
 Chờ xem mắt thấy hiển linh bây giờ.

Chú Giải :

Châu = Hạt ngọc châu, mượn tả nước mắt.

Phượng chạ loan chung = Chỉ những khách làng chơi.

Tiểu lục tham hồng = Ham sắc đẹp của giai nhân.

Áy = Vàng úa.

Kiếp Nhân Duyên

KVK-106

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 197 đến câu 234

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Cap d'Agde, le 19 septembre 2006

Mấy lòng hạ cố đến nhau,
 Máy lời hạ tứ ném châu gieo vàng,
 Vâng trình hội chủ xem tường,
 Mà xem trong số đoạn trường có tên.

Âu đành quả kiếp nhân duyên,
 Cùng người một hội một thuyền đầu xa,
 Nay mười bài mới, mới ra,
 Câu thần lại mượn bút hoa vẽ vờ,
 Kiêu vâng lĩnh ý đề bài,
 Tay tiên một vẩy đủ mười khúc ngâm,
 Xem thơ nức nở khen thầm,
 Giá đành tú khẩu cảm tâm khác thường,
 Ví đem vào tập đoạn trường,
 Thì treo giải nhất chi nhường cho ai,
 Thêm hoa khách đã trở hài,
 Nàng còn cầm lại một hai tự tình,
 Gió đâu xịch bức màn mình mình,
 Tính ra mới biết là mình chiêm bao,
 Trông theo nào thấy đầu nào,
 Hương thừa đường hãy ra vào đầu đây ?

Hài văn lần bước dặm xanh,
 Một vùng như thể cây quỳnh cành giao,
 Chàng Vương quen mặt ra chào,
 Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa,
 Nguyên người quanh quất đâu xa,
 Họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm anh,
 Nền phú hậu bậc tài danh,
 Văn chương nét đất thông minh tính trời,
 Phong tư tài mạo tốt vời,
 Vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa,
 Chung quanh vẫn đất trước nhà,
 Với Vương Quan trước vẫn là đồng thân,
 Vẫn nghe thơm nức hương lân, Một nền,
 Đồng Tước khoá xuân hai Kiều,
 Nước non cách mấy buồng thù,
 Những là trộm dấu thầm yêu chốc mòng.

Chú Giải :

Vận vào = Âm chỉ vào mình.

Âm khí = Cái khí cõi âm, cõi chết.

Thể phách = Thể xác : hữu hình, Phách : vô hình.

U hiển = U là tối, cõi chết, Hiển là sáng, cõi dương.

Gặp Gỡ Lâm Chi?

KVK-105

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 159 đến câu 196

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 12 juillet 2006

May thay giải cấu tương phùng,
 Gặp tuần đồ lá thỏa lòng tìm hoa,
 Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,
 Xuân Lan thu cúc mận mà cả hai.

Người quốc sắc kẻ thiên tài,
 Tình trong như đã mặt ngoài còn e,
 Chập chờn cơn tỉnh cơn mê,
 Rón ngời chẳng tiện rút về chĩnh khôn,
 Bóng tà như giục cơn buồn,
 Khách đà lên ngựa người còn ghé theo,
 Dưới cầu nước chảy trong veo,
 Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha,
 Kiều từ trở gót trưởng hoa,
 Mặt trời gác núi chiêmng đà thu không,
 Gương nga chênh chếch dòm song,
 Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân,
 Hải đường lả ngọn đông lân,
 Giọt sương gieo nặng cành xuân la đà,
 Một mình lặng ngắm bóng nga,
 Rộn đường gần với nỗi xa bời bời.

Kim Trạng, Thúy Kiều

KVK-108

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 271 đến câu 306

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 15 octobre 2006

Mấy lần cửa đóng then cài,
 Đầy thềm hoa rụng biết người ở đâu ?
 Tàn ngần đứng suốt giờ lâu,
 Đạo quanh chợt thấy mé sau có nhà.

*

Là nhà Ngô Việt thương gia,
 Buồng không để đó người xa chưa về,
 Lấy điều du học hỏi thuê,
 Túi đàn cặp sách để huê dọn sang,
 Có cây có đá sẵn sàng,
 Có hiên Lãm Thúy nét vàng chưa phai,
 Mừng thăm chốn ấy chữ bài,
 Ba sinh âu hấn duyên trời chi đây.

*

Song hồ nửa khép cánh mây,
 Tường đông ghé mắt ngày ngày hằng trông,
 Tắc gang động khóa nguồn phong,
 Tuyết mù nào thấy bóng hồng vào ra,
 Nhẫn từ quán khách lân la,
 Tuần trăng thắm thoát nay đà thêm hai,
 Cách tường phải buổi êm trời,
 Dưới đào đường có bóng người thước tha.

May thay giải cầu tương phùng,
 Gặp tuần đỏ lá thỏa lòng tìm hoa,
 Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,
 Xuân Lan thu cúc mận mà cả hai.

Người mà đến thế thì thôi,
 Đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi,
 Người đâu gặp gỡ làm chi,
 Trăm năm biết có duyên gì hay không ?
 Ngón ngang trăm mối bên lòng,
 Nên câu tuyệt diệu ngụ trong tính tình,
 Chên chên bóng nguyệt xế màn,
 Tựa ngời bên triện một mình thiu thiu,
 Thoắt đâu thấy một tiểu kiều,
 Có chiều phong vận có chiều thanh tân,
 Sương in mặt tuyết pha thân,
 Sen vàng lãng đãng như gần như xa,
 Chào mừng đón hỏi dò la,
 Đào nguyên lạc lối đâu mà đến đây ?
 Thưa rằng : Thanh khí xưa nay,
 Mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên ?
 Hàn gia ở mé tây thiên,
 Dưới dòng nước chảy bên trên có cầu.

Chú giải :

Giải cầu tương phùng = Cuộc gặp gỡ tình cờ.

Đỏ lá = Cuộc chơi mùa xuân, xem số lá để đoán việc may rủi.

Quốc sắc = Sắc đẹp nhất nước.

Chín khôn = chẳng xong.

Vàng treo ngân nước = Ánh trăng vàng dọi xuống ngân nước.

Phong vận = Yếu diệu.

Máy lòng hạ cố đến nhau,
 Máy lời hạ tứ ném châu gieo vàng,
 Vâng trình hội chủ xem tường,
 Mà xem trong số đoạn trường có tên.

Một mình lưỡng lự canh chầy,
 Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh !
 Hoa trôi bèo dạt đã đành,
 Biết duyên mình biết phận mình thế thôi !
 Nổi riêng lớp lớp sóng dồi,
 Nghĩ đòi cơn lại sứt đòi cơn,
 Giọng Kiều rên rỉ trướng loan,
 Nhà huyền chột tỉnh hỏi cơn có gì ?
 Có sao trần trọc canh khuya,
 Màu hoa lê hã dầm dề giọt mưa,
 Thưa rằng : Chút phận ngây thơ,
 Dưỡng sinh đôi nợ tóc tơ chưa đền,
 Buổi ngày chơi mả Đạm Tiên,
 Nhấp đi thoát thấy ứng liền chiêm bao,
 Đoạn trường là số thế nào ?
 Bài ra thế ấy vịnh vào thế kia,
 Cứ trong mộng triệu mà suy,
 Phận con thôi có ra gì mai sau.

Chú giải :

Hạ cố = Chiếu cố với nhau.

Hạ tứ = Ban xuống cho

Quả kiếp nhân duyên = Quả : kết quả, Nhân : nguyên nhân,
 nhân quả của con người.

Tú khẩu, cảm tâm = Miệng thêu, cảm tâm, ý nói thơ tuyệt vời.

Trướng loan = Màn có thêu con chim Loan.

Nhà huyền = Cây hoa Huyền, theo thuyết cổ biểu hiện quên
 sự lo âu.

Mộng Triệu Mạch Tương

KVK-107

Thơ : Nguyễn Du

Từ Câu 235 đến câu 270

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Cap d'Agde, le 20 septembre 2006

Dạy rằng : Mộng Triệu có đâu ?
 Bỗng không mua nã, chuốc sầu nghĩ nao !
 Vâng lời khuyên giải thấp cao,
 Chưa xong điều nghĩ đã đào Mạch Tương.

*

Ngoài song thả thả oanh vàng,
 Nách tường bông liễu bay ngang trước màn,
 Hiên tà gác bóng chênh chênh,
 Nổi riêng riêng chạnh tác riêng một mình,
 Cho hay là thói hữu tình,
 Đố ai gỡ mối tơ màn cho xong !
 Chàng Kim từ lại thư song,
 Nổi nằng canh tánh bên lòng biếng khuây,
 Sầu đông càng lắt càng đầy,
 Ba thu dồn lại một ngày dài ghê !
 Mây Tần khóa kín song the,
 Bụi hồng liệu nẻo đi về chiêm bao,
 Tuần trăng khuyết đĩa dầu hao,
 Mặt mơ tưởng mặt lòng ngao ngán lòng,
 Buồng vắng hơi giá như đông,
 Trúc se ngọn thả tơ chùng phím loan.,

Dạy rằng Mộng Triệu có đâu ?
 Bỗng không mua nã, chuốc sầu nghĩ nao !
 Vâng lời khuyên giải thấp cao,
 Chưa xong điều nghĩ đã đào Mịch Tương.

*

Mành Tương phân phát gió đàn,
 Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình,
 Vì chẳng duyên nợ ba sinh,
 Làm chi đem thói khuynh thành trêu người,
 Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người,
 Nhớ nơi kỳ ngộ vội dời chân đi,
 Một vùng cỏ mọc xanh rì,
 Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu,
 Gió chiều như gọi cơn sầu,
 Vì Lô hieu hắt như màu khơi trêu,
 Nghề riêng nhớ ít tưởng nhiều,
 Xăm xăm đề nỏ Lam Kiều lần sang,
 Thâm nghiêm kín cổng cao tường,
 Cạn dòng lá thắm dứt đường chim xanh,
 Lơ thơ tơ liễu buông mành,
 Con oanh học nói trên cành mĩ mai.

Chú giải :

Mộng triệu = Điều thấy trong mộng.

Mịch Tương = Con sông Tương ở Trung Quốc,

mịch Tương nói lên dòng nước mắt phụ nữ theo chuyện vua Thuấn.

Ba sinh = Quá khứ, hiện tại và tương lai của con người.

Lặng Xuân

KVK-110

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 345 đến câu 380

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 30 octobre 2006

Lặng Xuân dù quyết hẹp hòi,
 Công đeo đuổi chẳng thiết thời lăm ru, Lặng
 nghe lời nói như ru,
 Chiều xuân dễ khiến nét thu ngại ngùng.

*

Rằng : Trong buổi mới lạ lòng,
 Nể lòng có lẽ cảm lòng cho đang,
 Đã lòng quân tử đa mang,
 Một lời vâng tạc đá vàng thủy chung,
 Được lời như cởi tấm lòng,
 Giở kim hoàn với khăn hồng trao tay,
 Rằng : Trăm năm cũng từ đây,
 Cửa tin gọi một chút này làm ghi,
 Sẵn tay khăn gắm quạt quỳ,
 Với cành thoa ấy tức thì đổi trao,
 Một lời vừa gắn tất giao,
 Mái sau đường có xôn xao tiếng người,
 Vội vàng lá rụng hoa rơi,
 Chàng về thư viện nàng dời lầu trang,
 Từ phen đá biết tuổi vàng,
 Tình càng thắm thía dạ càng ngán ngơ,

Mấy lần cửa đóng then cài,
 Đây thêm hoa rụng biết người ở đâu ?
 Tàn ngần đứng suốt giờ lâu,
 Đạo quanh chợt thấy mé sau có nhà.

*

Buông cảm xót áo vôi ra,
 Hương còn thơm nức người đà vắng tanh,
 Lăn theo tường gấm đạo quanh,
 Trên đào nhác thấy một cành kim thoa,
 Giơ tay với lấy về nhà,
 Nay trong khuê các đâu mà đến đây,
 Gấm âu người ấy báu này,
 Chẳng duyên chưa để vào tay ai cầm.
 Liền tay ngắm nghía biếng nằm.
 Hãy còn thoang thoảng hương trầm chưa phai,
 Tan sương đã thấy bóng người,
 Quanh tường ra ý tìm tòi ngẩn ngơ,
 Sinh đà có ý đợi chờ,
 Cách tường lên tiếng xa đưa ước lòng,
 Thoa này bắt được hư không,
 Biết đâu Hợp phước mà mong châu về.

Chú giải :

Nhẫn từ = Kể từ khi.

Kim thoa = Cái thoa cài tóc bằng vàng.

Hư không = Bỗng không, tự nhiên.

Hợp phước = Chỉ vật báu bị mất lại trở về với chủ cũ.

Lân lý = Bà con láng giềng.

Niềm tâm = Tâm sự riêng.

Chôn = Mối mọt, sốt ruột.

Rạng Giã Mai Mưa

KVK-109

Từ câu 307 đến câu 344

Thơ : Nguyễn Du (1766 - 1820)

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 29 octobre 2006

Tiếng Kiều nghe lọt bên kia,
 Ôn lòng quân tử sá gì của rơi,
 Chiếc thoa nào của mấy mươi,
 Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao.

*

Sinh rằng Lân Lý ra vào,
 Gần đây nào phải người nào xa xôi,
 Được rày nhờ chút thơm rơi,
 Kể đà thiếu nảo lòng người bấy nay,
 Bấy lâu mới được một ngày,
 Dừng chân gạn chút niềm tâm gọi là,
 Vội về thêm lấy của nhà,
 Xuyên vàng đôi chiếc khăn là một vuông,
 Bạc mây rón bước ngọn tường,
 Phải người hôm nọ rõ ràng chẳng nhe,
 Sương sùng giữ ý rứt rề,
 Kể nhìn rõ mặt người e cúi đầu,
 Rằng : Từ ngẫu nhĩ gặp nhau,
 Thăm trông trộm nhớ bấy lâu đã chôn,
 Xương mai tính đã rữ mòn,
 Lăn lùa ai biết hãy còn hôm nay.

Tiếng Kiều nghe lọt bên kia,
 Ôn lòng quân tử sá gì của rơi,
 Chiếc thoa nào của mấy mươi,
 Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao.

*

Tháng tròn như gởi cung mây,
 Trần trăn một phận áp cây đã liễu,
 Tiện đây xin một hai điều,
 Đài gương soi đến dấu bèo cho chẳng,
 Ngần ngừ nàng mới thừa rằng,
 Thối nhà băng tuyết chất hằng phi phong,
 Dù khi lá thắm chỉ hồng,
 Nên chẳng thì cũng tại lòng mẹ cha,
 Nặng lòng xót liễu vì hoa,
 Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thừa,
 Sinh rằng Rài Gió Mai Mưa,
 Ngày xuân đã dễ tình cò mấy khi,
 Dù chẳng xét tấm tình si,
 Thiệt đây mà có ích gì đến ai ?
 Chút chi gấn bó một hai,
 Cho đành rồi sẽ liệu bài mới manh,
 Khuôn thiêng dù phụ tác thành,
 Cũng liễu bỏ quá xuân xanh một đời.











Quỳnh Lan Hương Giang Tố Hà Mai Thảo Mỹ Dung Xuân Phú Thủy Long



Kim Vân Kiều 2

Kim Vân Kiều 2

Bên Tình Bên Hiếu

- 1 - Lòng Xuân (423 - 462) Mai Thảo
- 2 - Chung Tử Kỳ (463 - 502) Tố Hà
- 3 - Liễu Dương (503 - 542) Hương Giang
- 4 - Ba Đông (543 - 584) Quỳnh Lan
- 5 - Bên Tình Bên Hiếu (585 - 628) Xuân Phú
- 6 - Ép Cung Cầm Nguyệt (629 - 672) Mỹ Dung
- 7 - Tô Duyên (673 - 720) Xuân Phú
- 8 - Mảnh Hương Nguyên (721 - 768) Hương Giang
- 9 - Mối Giã Sinh (769 - 808) Thủy Long
- 10 - Tú Bà (809 - 848) Tố Hà
- 11 - Đoạn Trường (849 - 890) Quỳnh Lan

Thơ : Nguyễn Du
 Nhạc : QUÁCH Vĩnh-Thiện
 Membre de la SACEM France.
 Copyright by ThiênMusic.
 All rights reserved.
 No redistribution without the author's consent.



ThiênMusic
<http://thienmusic.com>
 Novembre 2007

Kim Vân Kiều 2

Lượng Xuân dù quyết hẹp hòi,
 Công đeo đuổi chẳng thiết thòi lăm ru,
 Lặng nghe lời nói như ru,
 Chiều xuân dễ khiến nét thu ngại ngùng.

*

Sông Tương một dải nông sờ,
 Bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia,
 Một tường tuyết trở sương che,
 Tin xuân đâu dễ đi về cho năng,
 Làn làn ngày gió đêm trăng,
 Thừa hồng rậm lục đã chùng xuân qua,
 Ngày vừa sinh nhật ngoại gia,
 Trên hai đường dưới nữa là hai em,
 Tung bùng sắm sửa áo xiêm,
 Biện dân một lễ xa đem tác thành,
 Nhà lan thanh vắng một mình,
 Ngẫm cơ hội ngộ đã dành hôm nay,
 Thời trần thức thức sẵn bày,
 Gót sen thoăn thoắt dạo ngay mái tường,
 Cách hoa sẽ đặng tiếng vàng,
 Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông.

Lửa Hương

KVK-111

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 381 đến câu 422

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 3 novembre 2006

Trách lòng hờ hững với lòng,
 Lửa hương chốc để lạnh lòng bấy lâu,
 Những là đắp nhớ đối sầu,
 Tuyết sương nhuốm nửa mái đầu hoa râu.

*

Nàng rằng gió bắt mưa cầm,
 Đã cam tộ với tri âm bấy chầy,
 Vắng nhà được buổi hôm nay,
 Lầy lòng gọi chút sang đây tạ lòng,
 Lăn theo núi giả đi vòng,
 Cuối tường đường có ngõ thông mới rào,
 Xắn tay mở khóa động đào,
 Rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên Thai,
 Mặt nhìn mặt càng thêm tươi,
 Bên lời vạ phúc bên lời hàn huyên,
 Sánh vai về chốn thư hiên,
 Góp lời phong nguyệt nặng nguyên non sông,
 Trên yên bút giá thi đồng,
 Mặn khen nét bút càng nhìn càng tươi,
 Sinh rằng : Phác họa vừa rồi,
 Phẩm đề xin một vài lời thêm hoa,

Trách lòng hờ hững với lòng,
 Lửa hương chốc để lạnh lòng bấy lâu,
 Những là đắp nhớ đối sầu,
 Tuyết sương nhuốm nửa mái đầu hoa râu.

*

Tay tiên gió tấp mưa sa,
 Khoảng trên dờng bút thảo và bốn câu,
 Khen : Tài nhà ngọc phun châu,
 Nàng Ban ả Tạ cũng đâu thế này,
 Kiếp tu xưa ví chưa dày,
 Phúc nào nhắc được giá này cho ngang,
 Nàng rằng : Trộm liếc dung quang,
 Chẳng sân ngọc bội cũng phường kim môn,
 Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
 Khuôn xanh biết có vuông tròn mà hay,
 Nhớ từ năm hấy thơ ngây,
 Có người tướng sĩ đoán ngay một lời,
 Anh hoa phát tiết ra ngoài,
 Nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa,
 Trông người lại ngắm đến ta,
 Một dày một mỏng biết là có nên,
 Sinh rằng : Giải cấu là duyên,
 Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều,
 Ví dù giải kết đến điều,
 Thì đem vàng đá mà liêu với thân.

Rằng nghe nổi tiếng cầm đài,
Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ,
Thừa rằng tiện kỹ sá chi,
Đã lòng dạy đến dạy thì phải hơn.

*

Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
Khiến người ngồi đó cũng ngơ ngẩn sầu.
Khi tựa gối khi cuối đầu,
Khi vò chín khúc khi chau đôi mày.
Rằng hay thì thật la hay,
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào !
Lựa chi những bậc tiêu tao,
Dột lòng mình cũng nao nao lòng người ?
Rằng quen mất nét đi rồi,
Tẻ vui thôi cũng tính trời biết sao !
Lời vàng vâng lĩnh ý cao,
Họa dần dần bớt chút nào được không.
Hoa hương càng tỏ thức hồng,
Đầu mày cuối mắt càng nồng tấm yêu.
Sóng tình dường đã xiêu xiêu,
Xem trong âu yếm có chiều lả lơi.
Thừa rằng : Đừng lấy làm chơi,
Dễ cho thừa hết một lời đã nao !

Lòng Xuân

KVK-201

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 423 đến câu 462

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 17 Novembre 2006

Đủ điều trung khúc ân cần,
Lòng Xuân phơi phới chén xuân tàng tàng,
Ngày vui ngắn chẳng đầy gang,
Trông ra ác đã ngậm gương non đoài.

*

Vắng nhà chẳng tiện ngôi dai,
Giã chàng nàng mới kíp đời song sa,
Đến nhà vừa thấy tin nhà,
Hai thân còn dở tiệc hoa chưa về,
Cửa ngoài vội rủ rèm the,
Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình,
Nhặt thưa gương giọi đầu cành,
Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh hắt hiu.
Sinh vừa tựa án thiu thiu,
Dở chiều như tỉnh dở chiều như mê,
Tiếng sen sẽ động giấc hòe,
Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần,
Bâng khuâng đỉnh Giáp non Thần,
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng,
Nàng rằng : Khoảng vắng đêm trường,
Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.

Đủ điều trung khúc ân cần,
 Lòng Xuân phơi phới chén xuân tàng tàng,
 Ngày vui ngắn chẳng đầy gang,
 Trông ra ác đã ngậm gương non đoài.

*

Bây giờ rõ mặt đôi ta,
 Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao ?
 Vội mừng làm lễ rước vào,
 Đài sen nổi sáp song đào thêm hương,
 Tiên thê cùng thảo một chương,
 Tóc mây một món dao vàng chia đôi,
 Vàng trắng vàng vạc giữa trời,
 Đinh ninh hai mặt một lời song song.
 Tóc tơ căn vặn tác lòng,
 Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương,
 Chén hà sánh giọng quỳnh tương,
 Dải là hương lộn bình gương bóng lồng,
 Sinh rằng : Gió mát trăng trong,
 Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam,
 Chày sương chưa nện cầu Lam,
 Sợ lân khân quá ra sầm sờ chẳng ?
 Nàng rằng hồng điệp xích thẳng,
 Một lời cũng đã tiếng rằng tương tri,
 Đùng điều nguyệt nọ hoa kia,
 Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai.

Chung Tử Kỳ

KVK-202

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 463 đến câu 502

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 14 février 2007

Rằng nghe nổi tiếng cầm đài,
 Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ.
 Thừa rằng tiện kỹ sá chi,
 Đã lòng dạy đến dạy thì phải hơn.

*

Hiên sau treo sẵn cầm trăng,
 Vội vàng sinh đã tay nâng ngang mây.
 Nàng rằng : Nghề mọn riêng tay,
 Làm chi cho bận lòng này lắm thân.
 So đàn dây vũ dây văn,
 Bốn dây to nhỏ theo vần cung thương.
 Khúc đâu Hán Sở chiến trường,
 Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.
 Khúc đâu Tư- mã Phụng cầu,
 Nghe ra như oán như sầu phải chăng !
 Kê Khang này khúc Quảng Lăng,
 Một rằng Lưu Thủy hai rằng Hành Vân.
 Quá quan này khúc Chiêu Quân,
 Nửa phần luyến chúa nửa phần tư gia.
 Trong như tiếng hạc bay qua,
 Đục như tiếng suối mới sa nửa vơi.
 Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
 Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.

Ngoài nghìn dặm chốc ba đông,
 Mỗi sầu khi gỡ cho xong còn chầy.
 Gìn vàng giữ ngọc cho hay,
 Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.

*

Buồn trông phong cảnh quê người,
 Dầu càn quỳn nhật cuối trời nhận thừa.
 Nỗi người cũ gió tuần mưa,
 Một ngày nặng gánh tương tư một ngày.
 Nàng còn đứng tựa hiên tây,
 Chín hồi vắn vít như vầy mối tơ.
 Trông chừng khói ngát song thừa,
 Hoa trôi giạt thắm liễu xơ xác vàng.
 Tàn ngần dạo gót lầu trang,
 Một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về.

*

Hàn huyền chưa kịp giải dề,
 Sai nha bóng thấy bốn bề xôn xao.
 Người nách thước kẻ tay đao,
 Dầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi,
 Già giang một lão một trai,
 Một dây vô loại buộc hai thâm tình.
 Đây nhà vang tiếng ruồi xanh,
 Rụng rời khung dệt tan tành gói may,
 Đồ té nhuyển của riêng tây,
 Sạch sành sanh vết cho đầy túi tham.

Liêu Dường

KVK-203

Thơ : Nguyễn Du
 Từ câu 503 đến câu 542
 Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện
 Paris, le 23 juillet 2007

Vẽ chi một đoá yêu đào,
 Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh.
 Đã cho vào bạc bố kinh,
 Đạo tông phu lấy chữ trinh làm đầu.

*

Ra tuồng trên Bộc trong dâu,
 Thì con người ấy ai cầu làm chi.
 Phải điều ăn xối ở thì,
 Tiết trăm năm nở bỏ đi một ngày.
 Ngấm duyên kỳ ngộ xưa nay,
 Lừa đôi ai lại đẹp tà Thôi Trương.
 Mây mưa đánh đổ lá vàng,
 Quá chiều nên đã chán chường yếm anh.
 Trong khi chấp cánh liền cành,
 Mà lòng rẽ rúng đã dành một bên.
 Mái tây để lạnh hương nguyên,
 Cho duyên đầm thắm ra duyên bể bàng.
 Gieo thoi trước chẳng giữ giàng,
 Để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai ?
 Vội chi liễu ép hoa nài,
 Còn thân ắt lại đền bồi có khi.
 Thấy lời đoan chính dễ nghe,
 Chàng càng thêm nể thêm vì mười phân.

Vẻ chi một đóa yêu đào,
 Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh.
 Đã cho vào bậc bố kinh,
 Đạo tông phu lấy chữ trình làm đầu.

*

Bóng tàu vừa lạt vẻ ngân,
 Tin đâu đã thấy cửa ngăn gọi vào.
 Nàng thì vội trở buồng thêu,
 Sinh thì dạo gót sân đào bước ra.
 Cửa sài vừa ngỏ then hoa,
 Gia đồng vào gởi thư nhà mới sang.
 Đem tin thúc phụ từ đường,
 Bơ vơ lữ thán tha hương đề huề.
 Liêu Dương cách trở sơn Khê,
 Xuân đường kíp gọi sinh về hộ tang.
 Mảng tin xiết nỗi kinh hoàng,
 Bể mình lên trước đài trang tự tình.
 Gót đầu mọi nỗi đình ninh,
 Nỗi nhà tang tóc nỗi mình xa xôi.
 Sự đâu chưa kịp đôi hồi,
 Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ.
 Trắng thê còn đó tơ tơ,
 Dám xa xôi mặt mà thừa thốt lòng.

Ba Đông

KVK-204

Thơ : Nguyễn Du (1766 - 1820)
 Từ câu 543 đến câu 584
 Nhạc : Quách Vinh-Thiện
 Paris, le 30 juillet 2007

Ngoài nghìn dặm chốc ba đông,
 Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy.
 Gìn vàng giữ ngọc cho hay,
 Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.

*

Tai nghe ruột rối bời bời,
 Ngập ngừng nàng mới giải lời trước sau.
 Ông tơ ghét bỏ chi nhau,
 Chưa vui sum họp đã sầu chia phôi.
 Cùng nhau trót đã nặng lời,
 Dầu thay mái tóc dăm đời lòng tơ.
 Quản bao tháng đợi năm chờ,
 Nghĩ người ăn gió nằm mưa xót thăm.

*

Đã nguyên hai chữ đồng tâm,
 Trăm năm thê chẳng ôm cầm thuyên ai.
 Còn non còn nước còn dài,
 Còn về còn nhớ đến người hôm nay.
 Dùng dằng chưa nở rời tay,
 Vàng đông trông đã đứng ngay nóc nhà.
 Ngại ngừng một bước một xa,
 Một lời trân trọng châu sa mấy hàng.
 Buộc yên quải gánh vội vàng,
 Mối sầu sẻ nửa bước đường chia hai.

Trước thầy sau tớ lao xao,
 Nhà băng đưa mối rước vào lầu trang.
 Ghế trên ngai tốt số sàng,
 Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra.

*

Một lời cậy với Chung công,
 Khát từ tạm lĩnh Vương ông về nhà.
 Thương tình con trẻ cha già,
 Nhìn nàng ông những máu sa ruột dầu,
 Nuôi con những ước về sau,
 Trao tơ phải lựa gieo cầu đáng nơi.
 Trời làm chi cực bấy trời,
 Nay ai vu thác cho người hợp tan.
 Búa rìu bao quản thân tàn,
 Nỡ đầy đọa trẻ càng oan khốc già.
 Một lần sau trước cũng là,
 Thôi thì mặt khuất chẳng thà lòng đau.
 Theo lời càng chảy dòng châu,
 Liễu mình ông rắc gieo đầu tường vôi.
 Vội vàng kẻ giữ người coi,
 Nhỏ to nàng lại tìm lời khuyên can.
 Vẽ chi một mảnh hồng nhan,
 Tóc tơ chưa chút đền ơn sinh thành.

Bên Tình Bên Hiếu

KVK-205

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 585 đến câu 628

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 15 Aout 2007

Điều đâu bay buộc ai làm,
 Nay ai đan giậm giệt giậm bổng dừng.
 Hỏi ra sau mới biết rằng,
 Phải tên xưng xuất là thằng bán tơ.

*

Một nhà hoảng hốt ngẩn ngơ,
 Tiếng oan dậy đất án ngờ lòn mây.
 Hạ từ van lạy suốt ngày,
 Diết tai lân tuất phũ tay tôi tàn.
 Ròng cao rút ngược dây oan,
 Dẫu là đá cũng nát gan lọ người.
 Mặt trông đau đón rụng rời,
 Oan này còn một kêu trời nhưng xa.
 Một ngày lạ thói sai nha,
 Làm cho khóc hại chẳng qua vì tiền.

*

Sao cho cốt nhục vẹn tuyền,
 Trong khi ngộ biến tông quyền biết sao ?
 Duyên hội ngộ đức cù lao,
 Bên tình bên hiếu bên nào nặng hơn ?
 Để lời thệ hải minh sơn,
 Làm con trước phải đền ơn sinh thành.
 Quyết tình nàng mới hạ tình,
 Dễ cho dễ thiếp bán mình chuộc cha.
 Họ Chung có kẻ lại già,
 Cũng trong nha dịch lại là từ tâm.

Điều đâu bay buộc ai làm,
 Nay ai đan giậm giệt giằm bông dưng.
 Hỏi ra sau mới biết rằng,
 Phải tên xưng xuất là thằng bán tơ.

*

Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,
 Vì nàng nghĩ cũng thương thâm xót vay.
 Tính bài lót đó luôn đây,
 Có ba trăm lạng việc này mới xuôi.
 Hãy về tạm phó giam ngoài,
 Dặn nàng quy liệu trong đôi ba ngày.
 Thương tình con trẻ thơ ngây,
 Gặp cơn vạ gió tai bay bất kỳ.
 Đau lòng tử biệt sinh ly,
 Thân còn chẳng tiếc tiếc gì đến duyên.

*

Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
 Liệu đem tác cớ quyết đền ba xuân.
 Sự lòng ngỏ với băng nhân,
 Tin sương đồn đại xa gần xôn xao.
 Gần miền có một mụ nào,
 Đưa người viễn khách tìm vào vấn danh.
 Hỏi tên rằng Mã Giám Sinh,
 Hỏi quê rằng Huyện Lâm Thanh cũng gần.
 Quá niên trạc ngoại tứ tuần,
 Mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao.
 Bên tình bên hiếu bên nào nặng hơn ?

Ép Cung Cầm Nguyệt

KVK-206

Thơ : Nguyễn Du
 Từ câu 629 đến câu 672
 Nhạc : Quách Vinh-Thiện
 Paris, le 16 Aout 2007

Trước thầy sau tớ lao xao,
 Nhà băng đưa mối rước vào lầu trang.
 Ghé trên ngòi tốt số sàng,
 Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra.

*

Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,
 Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng.
 Ngại ngừng giọng gió e sương,
 Nhìn hoa bóng thẹn trông gương mặt dày.
 Mối càng vén tóc bắt tay,
 Nét buồn như cúc điệu gầy như mai.
 Dẫn đo cân sắc cân tài,
 Ép cung cầm nguyệt thử bài quạt thơ.
 Mặn nồng một vẻ một ưa,
 Bằng lòng khách mới tùy cơ dặt dừ.
 Rằng mua ngọc đến Lam Kiều,
 Sinh nghi xin dạy bao nhiêu cho tường.
 Mối rằng giá đáng nghìn vàng,
 Dớp nhà nhờ lượng người thương dám nài.
 Cò kè bớt một thêm hai,
 Giờ lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm.
 Một lời thuyên đã êm giằm,
 Hãy đưa canh thiếp trước cầm làm ghi.
 Định ngày nạp thái vu quy,

Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề,
Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.

*

Hở môi ra cũng thẹn thùng,
Để lòng thì phụ tấm lòng với ai.
Cây em em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

*

Dạ đài cách mặt khuất lời,
Rảy xin chén nước cho người thác oan.
Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân.
Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi.
Phận sao phận bạc như vôi,
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.
Ôi Kim lang, hỡi Kim lang,
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây.

*

Cạn lời hồn ngắt máu say,
Một hơi lặng ngắt đôi tay lạnh đồng.
Xuân huyền chợt tỉnh giấc nồng,
Một nhà tấp nập kẻ trong người ngoài.
Kể thang người thuốc bời bời,
Mới nguôi cơn vịnh chưa phai giọt hồng.
Hỏi sao ra sự lạ lòng,
Kiều càng nức nở nói không ra lời.
Nỗi nàng Vân mới rĩ tai,
Chiếc thoa này với tờ bồi ở đây.
Này cha làm lỗi duyên may,
Thôi thì nỗi ấy sau này đã em.

T. Duyên

KVK-207

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 673 đến câu 728

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 9 Septembre 2007

Cõi xuân tuổi hạc càng cao,
Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành.
Lượng trên dù chẳng dứt tình,
Gió mưa âu hắt tan tành nước non.
Thà rằng liễu một thân con,
Hoa dù rả cánh lá còn xanh cây.
Phận sao đành vậy cũng vậy,
Cầm như chẳng đổi những ngày còn xanh.

Cũng đành tính quẩn lo quanh,
Tan nhà là một thiệt mình là hai.
Phải lời ông cũng êm tai,
Nhìn nhau giọt ngắn giọt dài ngón ngang.

*

Mái ngoài họ Mã vừa sang,
Tờ hoa đã ký cân vàng mới trao.
Trắng già độc địa làm sao,
Cầm dây chẳng lựa buộc vào tự nhiên.
Trong tay đã sẵn đồng tiền,
Dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì.
Họ Chung ra sức giúp vì,
Lẽ tâm đã đặt tụng kỳ cũng xong.
Việc nhà đã tạm thông dong,
Tình kỳ giục giã đã mong độ về.
Một mình nàng ngọn đèn khuya,

Áo dầm giọt lệ tóc se mái sầu.
 Phận dầu dầu vầy cũng dầu,
 Xót lòng đeo đẳng bấy lâu một lời.
 Công trình kể biết mấy mươi,
 Vì ta khăng khít cho người dở dang.
 Thề hoa chưa ráo chén vàng,

*

Cũng đừng tính quản lo quanh,
 Tan nhà là một thiệt mình là hai.
 Phải lời ông cũng êm tai,
 Nhìn nhau giọt ngấn giọt dài ngón ngang.

*

Trời Liêu non nước bao xa,
 Nghĩ đâu rẽ cửa chia nhà tự tôi.
 Biết bao duyên nợ thề bồi,
 Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì.
 Tái sinh chưa dứt hương thề,
 Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai.
 Nợ tình chưa trả cho ai,
 Khỏi tình mang xuống tuyền đài chưa tan.
 Nỗi riêng riêng những bàn hoàn,
 Dầu chong trắng đĩa lệ tràn thấm khăn.
 Thúy Vân chột tình giấc xuân,
 Dưới đèn ghé đến ân vắn hỏi han.
 Cơ trời dâu bể đa đoan,
 Một nhà để chị riêng oan một mình.
 Có chi ngồi nhàn tàn canh,
 Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây.
 Rằng lòng đương thổn thức đây,
 Tơ Duyên còn vướng mối này chưa xong.

Mạnh Hương Nguyên

KVK-208

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 721 đến câu 768

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 11 mars 2007

Hở môi ra cũng thẹn thùng,
 Để lòng thì phụ tấm lòng với ai.
 Cây em em có chịu lời,
 Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

*

Giữa đường đứt gánh tương tư,
 Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em.
 Kể từ khi gặp chàng Kim,
 Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề.
 Sự đâu sóng gió bất kỳ,
 Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.
 Ngày xuân em hãy còn dài,
 Xót tình máu mủ thay lời nước non.
 Chị dù thịt nát xương mòn,
 Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.

*

Chiếc thoa với bức tờ mây,
 Duyên này thì giữ vật này của chung.
 Dù em nên vợ nên chồng,
 Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.
 Mất người còn chút của tin,
 Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa.
 Mai sau dù có bao giờ,
 Đốt lò hương ấy so tơ phím này.

Lâu xanh có mụ Tú Bà,
Làng chơi đã trở về già hết duyên.
Tình cờ chẳng hẹn mà nên,
Mặt cửa mướp đấng đôi bên một phùng.

*

Hắn ba trăm lạng kém đâu,
Cũng đà vừa vốn còn sau thì lời.
Miếng ngon kẻ đến tận nơi,
Vốn nhà cũng tiếc của trời cũng tham.
Đào tiên đã bén tay phàm,
Thì vin cành quít cho cam sự đời.
Dưới trần mấy mặt làng chơi,
Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa.

*

Nước vỏ lựu máu màu gà,
Mượn màu chiêu tập lại là còn nguyên.
Mập mờ đáng lặn con đen,
Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi.
Mụ già hoặc có điều gì,
Liều công mất một buổi quỳ mà thôi.
Vả đây đường xá xa xôi,
Mà ta bất động nữa người sinh nghi.
Tiếc thay một đóa trà mi,
Con ong đã tỏ đường đi lối về.
Một cơn mưa gió nặng nề,
Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương.

*

Mã Giám Sinh

KVK-209

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 769 đến câu 808

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 12 septembre 2007

Vì ai rụng cải rơi kim,
Để con bèo nổi mây chìm vì ai ?
Lời con dặn lại một hai,
Dẫu mòn bia đá dăm sai tác vàng.

*

Lạy thôi nàng lại thừa chiêng :
Nhờ cha trả được nghĩa chàng cho xuôi,
Sá chi thân phận tôi đòi,
Dẫu rằng xương trắng quê người quán đâu,
Xiết bao kẻ nổi thăm sâu,
Khắc canh đã giục nam lâu mấy hồi,
Kiệu hoa đâu đã đến ngoài,
Quản huyền đâu đã giục người sinh ly,

Đau lòng kẻ ở người đi,
Lệ rơi thấm đá tơ chia rũ tâm,
Trời hôm mây kéo tối rằm,
Dầu dầu ngọn cỏ đầm đầm canh sương,
Rước nàng về đến trú phùng,
Bón bề xuân khóa một nàng ở trong,
Ngập ngừng then lục e hồng,
Nghỉ lòng lại xót xa lòng đòi phen,
Phẩm tiên rơi đến tay hèn,
Hoài công nặng giữ mưa gìn với ai,

Vì ai rụng cải rơi kim,
 Để con bèo nổi mây chìm vì ai ?
 Lờn con dạn lại một hai,
 Dầu mòn bia đá dăm sai tác vàng.

*

Biết thân đến bước lạc loài,
 Nhị đào thả bẻ cho người tình chung,
 Vì ai ngăn đón gió đông,
 Thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi,
 Trùng phùng dù họa có khi,
 Thân này thôi có còn gì mà mong,
 Đã sinh ra số long đong,
 Còn mang lấy kiếp má hồng được sao ?

Trên yên sẵn có con dao,
 Giấu cầm nòng đã gói vào chéo khăn,
 Phòng khi nước đã đến chân,
 Dao này thì liệu với thân sau này,
 Đêm thu một khắc một chầy,
 Bâng khuâng như tỉnh như say một mình,
 Chẳng ngờ gã Mã Giám Sinh,
 Vẫn là một đứa phong tình đã quen,
 Quá chơi lại gặp hồi đen,
 Quen mùi lại kiếm ăn miền nguyệt hoa.

Chú giải : Chiềng = Trình bài tiếng cổ.
 Phẩm tiên = Cửa trên cõi tiên.

Tú Bà

KVK-210

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 809 đến câu 848

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 28/02/2007

*

Lầu xanh có mụ Tú Bà,
 Làng chơi đã trở về già hết duyên.
 Tình cò chẳng hẹn mà nên,
 Mạt cưa mướp đắng đôi bên một phùng.

*

Chung lưng mở một ngôi hàng,
 Quanh năm buôn bán hương đã lè.
 Đạo tìm khắp chợ thì quê,
 Giả danh hầu hạ dạy nghề ăn chơi.
 Rủi may âu cũng sự trời,
 Đoạn trường lại chọn mặt người vô duyên.
 Xót nàng chút phận thuyền quyên,
 Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.

*

Mẹo lừa đã mắc vào khuôn,
 Sính nghi rẻ giá nghinh hôn sẵn ngày.
 Mừng thăm Cờ đã đến tay,
 Càng nhìn vẻ ngọc càng say khúc vàng.
 Đã nên quốc sắc thiên hương,
 Một cười này hắt nghìn vàng chẳng ngoa.
 Về đây nước trước bể hoa,
 Vương tôn quý khách ắt là đua nhau.

Giương Nhật Nguyệt

KVK-301

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 891 đến câu 928

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 2 décembre 2007

Vương bà nghe bấy nhiêu lời,
Tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên,
Vài tuần chưa cạn chén khuyển,
Mái ngoài nghỉ đã giục liền ruổi xe.
Xót con lòng nặng trĩu trĩ,
Trước yên ông đã nắn nò thấp cao,
Chút thân yếu liễu tơ đào,
Róp nhá đến nỗi giấn vào tôi ngươi,

*

Từ đây góc bể chân trời,
Nắng mưa thui thui quê người một thân,
Nghìn tâm nhờ bóng từng quân,
Tuyệt sương che chở cho thân cát đằng.
Cạn lời khách mới thừa rằng,
Buộc chân thôi cũng xích thẳng nhiệm trao,
Mai sau dầu đến thế nào,
Kìa gương nhật nguyệt nọ dao quỉ thần,
Đùng đùng gió giục mây vùn,
Một xe trong cõi hồng trần như bay,

*

Đoạn Trường

KVK-211

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 849 đến câu 890

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 28/10/2007

Đêm xuân một giấc mơ màng,
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ,
Giọt riêng tâm tã tuôn mưa,
Phản cảm nỗi khách phản dơ nỗi mình.

*

Tuồng chi là giống hôi tanh,
Thân nghìn vàng để ô danh má hồng,
Thôi còn chi nữa mà mong,
Đời người thôi thế là xong một đời,
Giận duyên tủi phận bời bời,
Cầm dao nàng đã toan bài quyền sinh,
Nghĩ đi nghĩ lại một mình,
Một mình thì chớ hai tình thì sao ?

*

Sau dầu sinh sự thế nào,
Truy nguyên chẳng kéo lụy vào song thân,
Nỗi mình âu cũng giãn dần,
Kíp chầy thôi cũng một lần mà thôi !
Những là đo đắn ngược xuôi,
Tiếng gà nghe đã gáy sôi mái tường,
Lầu mai vừa rúc còi sương,
Mã sinh giục giã vội vàng ra đi.

*

Đêm xuân một giấc mơ màng,
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ,
Giọt riêng tâm tã tuôn mưa,
Phần cảm nỗi khách phần dơ nỗi mình.

Đoạn trường thay lúc phân kỳ,
Vó câu khắp khênh bánh xe gập ghềnh,
Bề ngoài mười dặm trường đình,
Vương ông mở tiệc tiễn hành đưa theo,
Ngoài thì chủ khách dập dìu,
Một nhà huyền với một Kiều ở trong,
Nhìn càng lã chã giọt hồng,
Rỉ tai nàng mới giải lòng thấp cao,
Hổ sinh ra phận thơ đào,
Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong,

*

Lỡ làng nước đục bụi trong,
Trăm năm để một tấm lòng từ đây,
Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
Thân con chẳng kéo mắc tay bọn già,
Khi về bỏ vắng trong nhà,
Khi vào dùng dằng khi ra vội vàng,
Khi ăn khi nói lỡ làng,
Khi thầy khi tớ xem thường xem khinh,
Khác màu kẻ quý người thanh,
Ngẫm ra cho kỹ như hình con buôn,
Thôi con còn nói chi con,
Sống nhờ đất khách thác chôn quê người.

*

Thôi con còn nói chi con,
Sống nhờ đất khách thác chôn quê người.





Quỳnh Lan Hương Giang Tô Hà Mai Thảo Mỹ Dung Xuân Phú Thùy Long



Kim Vân Kiều 3

Kim Vân Kiều 3
Quyển Gió Rủ Mây

- 1 - Hương Nhật Nguyệt (891 - 928) Hương Giang
- 2 - Lầu Xanh (929 - 966) Tô Hà
- 3 - Phong Trần (967 - 1006) Xuân Phú
- 4 - Túe Nhân (1007 - 1046) Mỹ Dung
- 5 - Buồn Trống (1047 - 1092) Quỳnh Lan
- 6 - Sở Khanh (1093 - 1128) Thùy Long
- 7 - Phù Dung (1129 - 1162) Mai Thảo
- 8 - Quyển Gió Rủ Mây (1163 - 1196) Tô Hà
- 9 - Tống Ngọc Trảng Khanh (1197 - 1232) Quỳnh Lan
- 10 - Chương Đài (1233 - 1274) Hương Giang
- 11 - Thúc Sinh (1275 - 1312) Xuân Phú

Thơ : Nguyễn Du
Nhạc : QUÁCH Vĩnh-Thiện
Membre de la SACEM-France.
Copyright by ThiênMusic.
All rights reserved.
No redistribution without the author's consent.



Thiên Music
<http://thienmusic.com>
mars 2008

Kim Vân Kiều 3

Thơ Trần

KVK-303

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 967 đến câu 1006

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 10 janvier 2008

Tuồng vô nghĩa ở bất nhân,
 Buồn mình trước đã tàn mần thử chơi,
 Mầu hồ đã mất đi rồi,
 Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma,
 Con kia đã bán cho ta,
 Nhập gia cứ phải phép nhà tao đây,
 Lão kia có giỏ bài bầy,
 Chẳng vãng vào mặt mà mày lại nghe,
 Có sao chịu tốt một bề,
 Gái tơ mà đã ngửa nghề sớm sao.

*

Phải làm cho biết phép tao,
 Chập bì tiên rắp sấn vào ra tay,
 Nàng rằng Trời thăm đất dày,
 Thân này đã bỏ những ngày ra đi,
 Thôi thì thôi có tiếc gì,
 Sấn dao tay áo tức thì giờ ra,
 Sợ gan nát ngọc liễu hoa,
 Mụ còn trông mặt nàng đà quá tay,
 Thương ôi tài sắc bậc này,
 Một dao oan nghiệt đứt dây phong trần.

*

Trông vời gạt lệ chia tay,
 Góc trời thăm thăm đêm ngày dăm dăm.
 Nàng thì dậm khách xa xăm,
 Bạc phau cầu giá đen rằm ngàn mây,
 Vi lô san sát hơi may,
 Một trời thu để riêng ai một người,
 Dậm khuya ngát tạnh mù khơi,
 Thấy trắng mà thẹn những lời non sông,
 Rừng thu từng biếc xen hồng,
 Nghe chim như nhắc tấm lòng thân hôn,

*

Những là lạ nước lạ non,
 Lâm Tri vừa một tháng tròn tới nơi,
 Xe châu dừng bánh cửa ngoài,
 Rèm trong đã thấy một người bước ra,
 Thoắt trong nhòm nhọt màu da,
 Ăn chi cao lớn đẩy đà làm sao ?
 Trước xe lời lả hân chào,
 Vâng lời nàng mới bước vào tận nơi,
 Bên thì mấy ả mày ngài,
 Bên thì ngồi bốn năm người làng chơi.

Lầu Xanh

KVK-302

Thơ : Nguyễn Du
 Từ câu 929 đến câu 966
 Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện
 Paris, le 16 décembre 2007

Giữa thì hương án hắt hoi,
 Trên treo một tượng trắng đôi lông mày,
 Lầu xanh quen lối xưa nay,
 Nghề này thì lấy ông này tiên sư,
 Hương hôm hoa sớm phụng thờ,
 Cô nào xấu vía có thừa mối hàng,
 Cối xiêm lột áo sổ sàng,
 Trước thần sẽ nguyện mảnh hương lăm rằm.

Đổi hoa lót xuống chiếu nằm,
 Bướm ong bay lại âm âm tứ vi,
 Kiêu còn ngơ ngẩn biết gì,
 Cứ lời lay xuống mụ thì khấn ngay,
 Cửa hàng buôn bán cho may,
 Đêm đêm hàn thực ngày ngày nguyên tiêu,
 Muôn nghìn người thấy cũng yêu,
 Xôn xao anh yến dập dìu trúc mai,
 Tin nhận vắn lá thư bài,
 Đưa người cửa trước rước người cửa sau.
 Lạ tai nghe chữa biết đâu,
 Xem tình ra cũng những màu dỏ dang,
 Lễ xong hương hỏa gia đường,
 Tú Bà vắt nóc lên giường ngồi ngay,

Giữa thì hương án hắt hoi,
 Trên treo một tượng trắng đôi lông mày,
 Lầu xanh quen lối xưa nay,
 Nghề này thì lấy ông này tiên sư,
 Hương hôm hoa sớm phụng thờ,
 Cô nào xấu vía có thừa mối hàng,
 Cối xiêm lột áo sổ sàng,
 Trước thần sẽ nguyện mảnh hương lăm rằm.

*

Dạy rằng : Con lạy mẹ đây,
 Lạy rồi sang lạy cậu mày bên kia,
 Nàng rằng phải bước lưu ly,
 Phận hèn vâng đã cam bề tiểu tình,
 Điều đâu lấy yến làm anh,
 Ngây thơ chẳng biết là danh phận gì.
 Đủ điều nạp thái vu qui,
 Đã khi chung chạ lại khi đứng ngồi,
 Giờ ra thay bậc đổi ngôi,
 Dám xin gửi lại một lời cho mình,
 Mụ nghe nàng nói hay tình,
 Bây giờ mới nổi tam bành mụ lên,
 Nay này sự đã quả nhiên,
 Thôi đà cướp sống chồng mình đi rồi,
 Bảo rằng đi dạo lấy người,
 Đem về rước khách kiếm lời mà ăn.

Chú giải :
 Hàn thực : ăn lạnh
 Cậu mày : Cha mày

Buôn Trông

KVK-305

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1047 đến câu 1092

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 26 janvier 2008

Buôn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa,
Buôn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu ?

*

Buôn trông nội cỏ dầu dầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh,
Buôn trông gió cuốn mặt ghềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi,
Chung quanh những nước non người,
Đau lòng lưu lạc nên vài bốn câu,
Ngậm ngùi rủ bức rèm châu,
Cách tường nghe có tiếng đâu họa vắn,
Một chàng vừa trạc thanh xuân,
Hình dung chải chuốt áo khăn dịu dàng.

*

Nghĩ rằng cũng mạch thư hương,
Hỏi ra mới biết rằng chàng Sở Khanh,
Bóng nga thấp thoáng dưới màn,
Trông nàng chàng cũng ra tình đeo đai,
Than ôi sắc nước hương trời,
Tiếc cho đâu bỗng lạc loài đến đây,
Giá đành trong nguyệt trên mây,
Hoa sao hoa khéo đọa đầy bấy hoa,
Tức gan riêng giận trời già,
Lòng này ai tỏ cho ta hồi lòng,

Nỗi oan vỡ lở xa gần,
Trong nhà người chạt một lần như nêm,
Nàng thì bần bật giấc tiên,
Mụ thì cảm cập mắt nhìn hồn bay,
Vực nàng vào chốn hiên tây,
Cắt người coi sóc chạy thầy thuốc thang,
Nào hay chưa hết trần duyên,
Trong mê đường đã đứng bên một nàng,
Rỉ rằng nhân quả dở dang,
Đã toan trốn nợ đoạn tràng được sao.

*

Số còn nặng nghiệp má đào,
Người dù muốn quyết trời nào đã cho,
Hãy xin hết kiếp liễu bồ,
Sông Tiền Đường sẽ hẹn hò về sau,
Thuốc thang suốt một ngày trâu,
Giấc mơ nghe đã dầu dầu vừa tan,
Tú Bà chực sẵn bên màn,
Lựa lời khuyên giải mơn man gỡ dằn,
Một người dễ có mấy thân,
Hoa xuân đương nhụy ngày xuân còn dài.

Túc Nhân

KVK-304

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1007 đến câu 1046

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 16 janvier 2008

Cũng là lỡ một lần hai,
 Đá vàng sao nở ép nài mưa mây,
 Lỡ chân trót đã vào đây,
 Khóa buông xuân để đợi ngày đào non,
 Người còn thì của hãy còn,
 Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà,
 Làm chi tội báo oán gia,
 Thiệt mình mà hại đến ta hay gì,
 Kê tai mấy nổi nân nì,
 Nàng nghe đường cũng thị phi rạch ròi.

*

Vả suy thân mộng mấy lời,
 Túc nhân âu cũng có trời ở trong,
 Kiếp này nợ trả chưa xong,
 Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau,
 Lặng nghe thấm thía gót dẫu,
 Thừa rằng ai có muốn đâu thế này,
 Được như lời thế là may,
 Hẳn rằng mai có như rày cho chẳng,
 Sợ khi ong bướm đãi đằng,
 Đến điều sống đục sao bằng thác trong.

*

Mụ rằng con hãy thông dong,
 Phải điều lòng lại dối lòng mà chơi,
 Mai sau ở chẳng như lời,
 Trên đầu có bóng mặt trời rạng soi,
 Thấy lời quyết đoán hắt hoi,
 Đàn lòng nàng cũng sẽ nguôi nguôi dần,
 Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân,
 Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung,
 Bốn bề bát ngát xa trông,
 Cát vàng còn nọ bụi hồng dặm kia.

*

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,
 Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng,
 Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
 Tin sương luống những rày trông mai chờ,
 Bên trời góc biển bơ vơ,
 Tấm son gột rửa bao giờ cho phai,
 Xót người tựa cửa hôm mai,
 Quạt nồng ẩm lạnh những ai đó giờ,
 Sân Lai cách mấy nắng mưa,
 Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

Thư Dung

KVK-307

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1129 câu 1162

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 3 février 2008

Hóa nhi thật có nỡ lòng,
 Làm chi giày tĩa vò hồng lấm nau,
 Một đoàn đồ đến trước sau,
 Vuốt đầu xuống đất cánh đầu lên trời,
 Tú Bà tốc thẳng đến nơi,
 Hàm hàm áp điệu một hơi lại nhà,
 Hung hăng chẳng nói chẳng tra,
 Đang tay vui liễu dập hoa toi bời.

*

Thịt da ai cũng là người,
 Lòng nào hồng rụng thắm rời chẳng đau,
 Hết lời thú phục khẩn cầu,
 Uốn lưng thịt đồ cắt đầu máu sa,
 Rằng tôi chút phận đàn bà,
 Nước non lìa cửa lìa nhà đến đây,
 Bây giờ sống chết ở tay,
 Thân này đã đến thế này thì thôi.

*

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
 Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa,
 Buồn trông ngọn nước mới sa,
 Hoa trôi man mác biết là về đâu ?

*

Thuyền quyên ví biết anh hùng,
 Ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi,
 Song thu đã khép cánh ngoài,
 Tai còn đồng vọng mấy lời sắt đanh,
 Nghỉ người thôi lạt nghỉ mình,
 Cảm lòng chua xót lại tình bơ vơ,
 Những là lần lửa nắng mưa,
 Kiếp phong trần biết bao giờ mới thôi,
 Đánh liều nhả một hai lời,
 Nhờ tay tế độ vớt người trầm luân.

*

Mảnh tiên kể hết xa gần,
 Nỗi nhà báo đáp nỗi thân lạc loài,
 Tan sương vừa rạng ngày mai,
 Tiệp hồng nàng mới nhả lời gửi sang,
 Trời tây lảng đãng bóng vàng,
 Phục thư đã thấy tin chàng đến nơi,
 Mở xem một bức tiên mai,
 Rành rành Tích Việt có hai chữ đề,
 Lấy trong ý tứ mà suy,
 Ngày hai mươi một tuất thì phải chẳng ?
 Chim hôm thoi thốt về rừng,
 Đóa trà mi đã ngậm trăng nửa vành.

Sở Khanh

KVK-306

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1093 đến câu 1128

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 31 janvier 2008

Tường đông lay động bóng cành,
 Rẽ song đã thấy Sở Khanh lén vào,
 Sượng sùng đánh đạn ra chào,
 Lay thôi nàng mới rỉ tai ân cần,
 Rằng tôi bèo bọt chút thân,
 Lạc đàn mang lấy nợ nần yén anh,
 Dám nhờ cốt nhục tử sinh,
 Còn nhiều kết cở ngậm vành về sau.

*

Lặng nghe lẩm nhẩm gật đầu,
 Ta đây nào phải ai đâu mà rằng,
 Nàng đà biết đến ta chẳng ?
 Bề trâm luân lấp cho bằng mới thôi,
 Nàng rằng muôn sự ơn người,
 Thế nào xin quyết một bài cho xong,
 Rằng ta có ngựa truy phong,
 Có tên dưới trướng vốn dòng kiện nhi,
 Thừa có lẽ bước ra đi,
 Ba mươi sáu chước chước gì là hơn ?

*

Dù khi gió kếp mưa đơn,
 Có ta đây cũng chẳng con có gì,
 Nghe lời nàng đã sinh nghi,
 Song đã quá đổi quân gì được thân,
 Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
 Mà xem con Tào xoay vần đến đâu,
 Cùng nhau lén bước xuống lầu,
 Song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.

*

Đêm thâu khắc lậu canh tàn,
 Gió cây trút lá trắng ngàn ngậm gương,
 Lối mòn cỏ lạt màu sương,
 Làng quê đi một bước đường một đau,
 Tiếng gà xao xác gáy mau,
 Tiếng người đâu đã mé sau dãy dằng,
 Nàng càng thổn thức gan vàng,
 Sở Khanh đã rẽ dây cương lối nào,
 Một mình khôn biết làm sao,
 Dậm rìng bước thấp bước cao hải hùng.

Tống Ngọc, Trương Thanh

KVK-309

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1197 câu 1232

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 13 février 2008

Dù sao bình đã vỡ rồi,
 Lấy thân mà trả nợ đời cho xong,
 Vừa tuần nguyệt sáng gương trong,
 Tú Bà ghé lại thông dong dặn dò.

*

Nghề chơi cũng lắm công phu,
 Làng chơi ta phải biết cho đủ điều,
 Nàng rằng mưa gió dập dềnh,
 Liễu thân thì cũng phải liễu thế thôi,
 Mụ rằng ai cũng như ai,
 Người ta ai mất tiền hoài đến đây,
 Ở trong còn lắm điều hay,
 Nỗi đêm khếp mở nỗi ngày riêng chung,
 Nay con thuộc lấy làm lòng,
 Vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề.

Dù sao bình đã vỡ rồi,
 Lấy thân mà trả nợ đời cho xong,
 Vừa tuần nguyệt sáng gương trong,
 Tú Bà ghé lại thông dong dặn dò.

*

Chơi cho liễu chán hoa chê,
 Cho lặn lội đá cho mê mẩn đời,
 Khi khéo hạnh khi nét ngài,
 Khi ngâm ngợi nguyệt khi cười cợt hoa,

Nhưng tôi có sá chi tôi,
 Phận tôi đành vậy vốn người để đâu ?
 Thân lươn bao quản lấm đầu,
 Chút lòng trinh bạch từ sau xin chừa,
 Được lời mụ mới tùy cơ,
 Bắt người bảo lĩnh làm tờ cung chiêu,
 Bày vai có ả Mã Kiều,
 Xót nàng ra mới đánh liều chịu đoan.

*

Mụ càng kể nhật kể khoan,
 Gạn gùng đến mực nồng nàn mới tha,
 Vực nàng vào nghĩ trong nhà,
 Mã Kiều lại ngỏ ý ra dặn lời,
 Thôi đà mắc lận thì thôi,
 Đi đâu chẳng biết con người Sở Khanh,
 Bạc tình nổi tiếng lâu xanh,
 Một tay chôn biết mấy cành phù dung,
 Đà đao lập sẵn chước dùng,
 Lạ gì một cốt một đồng xưa nay,

Chú giải :

Phù Dung = Hoa Phù Dung, gọi nói người đẹp.

Đà đao = Đánh giặc già thua lừa vào chỗ bẫy để phản công.

Một cốt một đồng = Thông đồng mưu mẹo.

Quyển Gió Rủ Mây

KVK-308

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1163 câu 1196

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 10 février 2008

Có ba mươi lạng trao tay,
 Không dừng chi có chuyện này trò kia,
 Rồi ra trở mặt tức thì,
 Bớt lời liệu chớ sân si thiệt đời,
 Nàng rằng thể thốt nặng lời,
 Có đâu mà lại ra người hiểm sâu,
 Còn đương suy trước nghĩ sau,
 Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào,
 *

Sở Khanh lên tiếng rêu rao,
 Rằng nghe mới có con nào ở đây,
 Phao cho quyển gió rủ mây,
 Hãy xem có biết mặt này là ai,
 Nàng rằng thôi thể thì thôi,
 Rằng không thì cũng vâng lời là không,
 Sở Khanh quát mắng đùng đùng,
 Sấn vào vừa rắp thị hùng ra tay,
 *

Nàng rằng Trời nhẽ có hay,
 Quyển anh rủ yển sự này tại ai ?
 Đem người đẩy xuống giếng khơi,
 Nó lời rồi lại ăn lời được ngay,
 Còn tiên tích viết ở tay,
 Rõ ràng mặt ấy mặt này chớ ai,
 Lời ngay đông mặt trong ngoài,
 Kẻ chê bắt nghĩa người cười vô lương,
 *

Phụ tình án đã rõ ràng,
 Dơ tuồng nghĩ mới kiếm đường tháo lui,
 Buồng riêng riêng những sứt sùi,
 Nghĩ thân mà lại ngậm ngùi cho thân,
 Tiếc thay trong giá trắng ngần,
 Đến phong trần cũng phong trần như ai,
 Tẻ vui cũng một kiếp người,
 Hồng nhan phải giống ở đời mãi ru,
 Kiếp xưa đã vững đường tu,
 Kiếp này chẳng kéo đèn bù mới xuôi.

Thức Sinh

KVK-311

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1275 đến câu 1312

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 10 mars 2008

Khách du bồng có một người,
 Kỳ Tâm họ Thúc cũng nài thư hương,
 Vốn người huyện Tích châu Thường,
 Theo nghiêm đường mở ngôi hàng Lâm Tri,
 Hoa khôi mộ tiếng Kiều nhi,
 Thiếp hồng tìm đến hương khuê gửi vào,
 Trướng tô giáp mặt hoa đào,
 Vẻ nào chẳng mặn nét nào chẳng ưa.

*

Hải đường mơn mớn cành tơ,
 Ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng,
 Nguyệt hoa hoa nguyệt nãi nùng,
 Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chẳng ?
 Lạ gì thanh khí lễ hằng,
 Một dây một buộc ai giằng cho ra,
 Sớm đào tối mặn lân la,
 Trước còn trắng gió sau ra đá vàng,
 Dịp đầu may mắn lạ đường,
 Lại vừa gặp khoảng xuân đường lại quê.

*

Đều là nghề nghiệp trong nhà,
 Đủ ngần ấy nét mới là người soi,
 Gót đầu vâng dạy mấy lời,
 Đường chau nét nguyệt đường phai vẻ hồng,
 Những nghe nói đã thẹn thùng,
 Nước đời lắm nổi lạ lòng khất khe.

*

Dù sao bình đã vỡ rồi,
 Láy thân mà trả nợ đời cho xong,
 Vừa tuần nguyệt sáng gương trong,
 Tú Bà ghé lại thông dong dặn dò.

*

Xót mình cửa các buồng khuê,
 Vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay,
 Khéo là mặt dạn mày dày,
 Kiếp người đã đến thế này thì thôi,
 Thương thay thân phận lạc loài,
 Dầu sao cũng ở tay người biết sao ?
 Lầu xanh mới rủ trướng đào,
 Càng treo giá ngọc càng cao phẩm người,
 Biết bao bướm lả ong lời,
 Cuộc say đầy thán trận cười suốt đêm,
 Dập dìu lá gió cành chim,
 Sớm đưa Tống Ngọc tới tìm Tràn Khanh.

Chương Đài

KVK-310

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1233 câu 1274

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 2 mars 2008

Khi tỉnh rượu lúc tàn canh,
 Giật mình mình lại thương mình xót xa,
 Khi sao phong gấm rủ là,
 Giờ sao tan tác như hoa giữa đường,
 Mặt sao dày gió dạn sương,
 Thân sao bướm chán ong chường bấy thân,
 Mặc người mưa Sớ mây Tần,
 Những mình nào biết có xuân là gì,
 Đôi phen gió tựa hoa kề,
 Nửa rèm tuyết ngậm bốn bề trắng thâu.

*

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
 Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ,
 Đôi phen nét vẽ câu thơ,
 Cung cầm trong nguyệt nước cờ dưới hoa,
 Vui là vui gượng kẻo mà,
 Ai tri âm đó mặn mà với ai ?
 Thờ ơ gió trúc mưa mai,
 Ngẩn ngơ trăm nỗi giùi mài một thân,
 Ôm lòng đòi đoạ xa gần,
 Chẳng vò mà rối chẳng dần mà đau.

Nhớ ơn chín chữ cao sâu,
 Một ngày một ngả bóng dâu tà tà,
 Dặm ngàn nước thăm non xa,
 Nghĩ đâu thân phận con ra thế này,
 Sân hoà đôi chút thơ ngây,
 Trâm cam ai kẻ đỡ thay việc mình,
 Nhớ lời nguyện ước ba sinh,
 Xa xôi ai có thấu tình chẳng ai,
 Khi về hỏi liễu Chương Đài,
 Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay.

*

Tình sâu mong trả nghĩa dày,
 Hoa kia đã chấp cành này cho chưa ?
 Mối tình đòi đoạ vò tơ,
 Giấc hương quan luống lẫn mơ canh dài,
 Song sa vò võ phương trời,
 Nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng,
 Lăn lăn thổ bạc ác vàng,
 Xót người trong hội đoạ tràng đòi cơn,
 Đã dày vào kiếp phong trần,
 Làm cho cho hại cho tàn cho cân,
 Đã dày vào kiếp phong trần,
 Sao cho sĩ nhục một lần mới thôi.

Nàng rằng muôn đội ơn lòng,
 Chút e bên thú bên tông dễ đâu,
 Bình khang nấn ná bấy lâu,
 Yêu hoa yêu được một màu điểm trang,
 Rồi ra lạt phấn phai hương,
 Lòng kia giữ được thường thường mãi chẳng ?
 Vả trong thêm quế cung trăng,
 Chủ trương đành đã chị Hằng ở trong,
 Bấy lâu khắng khít giải đồng,
 Thêm người người cũng chia lòng riêng tây.

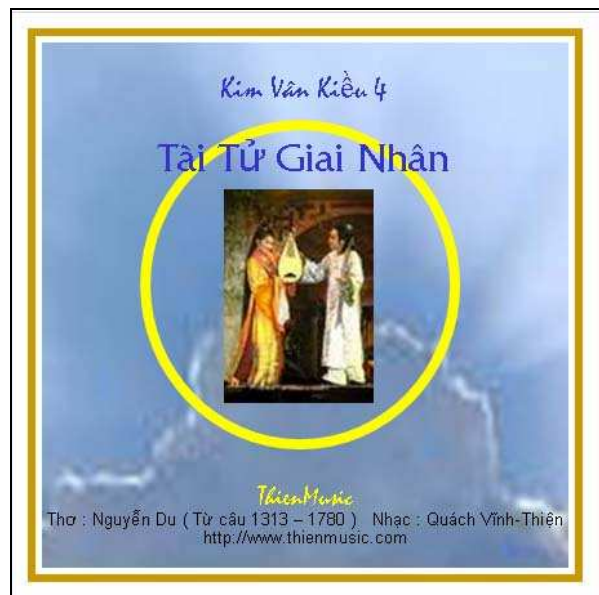
*

Vẻ chi chút phận bèo mây,
 Làm cho bể ái khi đầy khi vơi,
 Trăm điều ngang ngửa vì tôi,
 Thân sau ai chịu tội trời ấy cho,
 Như chàng có vững tay co,
 Mười phần cũng đắp điểm cho một vài,
 Thế trong dù lớn hơn ngoài,
 Trước hàm sư tử gửi người đằng ta,
 Cúi đầu luôn xuống mái nhà,
 Giám chua lại tội bằng ba lửa nòng,
 Ở trên còn có nhà thông,
 Lượng trên trông xuống biết lòng có thương.

Sinh càng một tỉnh mười mê,
 Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân,
 Khi gió gác khi trăng sân,
 Bàu tiên chuốc rượu câu thần nói thơ,
 Khi hương sớm khi trà trưa,
 Bàn vây điểm nước đường tơ họa đàn,
 Miệt mài trong cuộc truy hoan,
 Càng quen thuộc nét càng đàn dẫu tình,
 Lạ cho cái sống khuynh thành,
 Làm cho đồ quán xiêu đình như chơi.

*

Thức Sinh quen thói bốc rời,
 Trăm nghìn đồ một trận cười như không,
 Mụ càng tô lục chuốc hồng,
 Máu tham hề thấy hơi đồng thì mê,
 Dưới trăng quên đã gọi hề,
 Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông,
 Buồng the phải buổi thông dong,
 Thang lan rủ bức trướng hồng tẩm hoa,
 Rõ ràng trong ngọc trắng ngà,
 Dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên.



Quỳnh Lan Hương Giang Tố Hà Mai Thảo Mỹ Dung Ngọc Ánh Thủy Long

Kim Vân Kiều 4

Tài Tử Giai Nhân

- 1 - Phan Bèo Mây (1313 - 1354) Tố Hà
- 2 - Đêm Ngàn Tĩnh Dải (1355 - 1394) Tố Hà
- 3 - Tay Bả Nhúng Châm (1395 - 1434) Thủy Long
- 4 - Tài Tử Giai Nhân (1435 - 1474) Ngọc Ánh
- 5 - Yếm Thắm Trốn Kim (1475 - 1514) Mai Thảo
- 6 - Trắng Hoa (1515 - 1554) Quỳnh Lan
- 7 - Càng Mặn Càng Nồng (1555 - 1594) Mỹ Dung
- 8 - Lâm Trĩ (1595 - 1638) Hương Giang
- 9 - Phi Phũ Trĩ Quý (1639 - 1684) Thủy Long
- 10 - Tam Bảo Cửu Tuyên (1685 - 1732) Hương Giang
- 11 - Túc Trại Tiền Oan (1733 - 1780) Quỳnh Lan

Thiên Music

<http://thienmusic.com>
juillet 2008

Thơ : Nguyễn Du
Nhạc : QUÁCH VĨNH-THIỆN
Membre de la SACEM France.
Copyright by Thiên Music.
All rights reserved.
No redistribution without the author's consent.

Phan Bèo Mây

KVK-401

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1313 đến câu 1354

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 16 mars 2008

Sinh càng tỏ nét càng khen,
 Ngụ tình tay thảo một thiên luật Đường,
 Nàng rằng vâng biết lòng chàng,
 Lời lời châu ngọc hàng hàng gấm thêu,
 Hay hèn lẽ cũng nói điêu,
 Nỗi quê nghĩ một hai điều ngang ngang,
 Lòng còn gửi áng mây vàng,
 Họa vắn xin hãy chịu chàng hôm nay,
 Rằng sao nói lạ lòng thay,
 Cành kia chẳng phải cỗi này mà ra.

*

Nàng càng ử dột thu ba,
 Đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh,
 Thiếp như hoa đã lìa cành,
 Chàng như con bướm liệng vành mà chơi,
 Chúa xuân đành đã có nơi,
 Vắn ngày thôi chớ dài lời làm chi,
 Sinh rằng từ thuở tương tri,
 Tám riêng riêng những nặng vì nước non,
 Trăm năm tính cuộc vuông tròn,
 Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông.

*

Suy trong tình trạng nguyên đơn,
 Bể nào thì cũng chưa yên bể nào,
 Phép công chiếu án luận vào,
 Có hai đường ấy muốn sao mặc mình,
 Một là cứ phép gia hình,
 Một là lại cứ lầu xanh phó về,
 Nàng rằng đã quyết một bề,
 Nhện nầy vương lấy tơ kia mấy lần,
 Đục trong thân cũng là thân,
 Yếu thơ vâng chịu trước sân lôi đình.

*

Dạy rằng cứ phép gia hình,
 Ba cây chập lại một cành mẫu đơn,
 Phận đành chi dám kêu oan,
 Đào hoen quện má liễu tan tác mây,
 Một sân làm cát đã đầy,
 Gương lờ nước thủy mai gầy vóc xương,
 Nghỉ tình chàng Thúc mà thương,
 Nẻo xa trông thấy lòng càng xót xa,
 Khóc rằng oan khóc vì ta,
 Có nghe lời trước chẳng đà lụy sau.

Đêm Ngẫu Tình Dài

KVK-402

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1355 đến câu 1394

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 23 mars 2008

Sá chi liễu ngõ hoa tường,
 Lầu xanh lại bỏ ra phường lầu xanh,
 Lại càng dơ dáy đại hình,
 Đành thân phận thiếp ngại danh giá chàng,
 Thương sao cho vẹn thì thương,
 Tính sao cho vẹn mọi đường thì vâng,
 Sinh rằng hay nói đề chùng,
 Lòng đây lòng đấy chưa từng hay sao ?
 Đường xa chó ngại Ngõ Lào,
 Trăm điều hãy cứ trông vào một ta.

*

Đã gần chi có điều xa,
 Đá vàng đã quyết phong ba cũng liễu,
 Cùng nhau căn vặn đến điều,
 Chỉ non thê biến nặng gieo đến lời,
 Nỉ non đêm ngắn tình dài,
 Ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm gương,
 Mượn điều trúc viện thừa lương,
 Rước về hãy tạm dấu nàng một nơi,
 Chiến hòa sắp sẵn hai bài,
 Cậy tay thầy thợ mượn người dò la.

*

Bắn tin đến mặt Tú Bà,
 Thua cơ mụ cũng cầu hòa dám sao,
 Rõ ràng của dân tay trao,
 Hoàn lương một thiếp thân vào cửa công,
 Công tư đôi lẽ đều xong,
 Gót tiên phút đã thoát vòng trần ai,
 Một nhà sum họp trúc mai,
 Cùng sâu nghĩa bể càng dài tình sông,
 Hương càng đượm lửa càng nồng,
 Càng sôi vẻ ngọc càng lỏng màu sen.

*

Nửa năm hơi tiếng vừa quen,
 Sân ngô cành bích đã chen lá vàng,
 Giậu thu vừa nẩy giò sương,
 Gối yên đã thấy xuân đường đến nơi,
 Phong lôi nổi trận bời bời,
 Nặng lòng e ấp tính bài phân chia,
 Quyết ngay biện bạch một bề,
 Dạy cho má phấn lại về lầu xanh,
 Thấy lời khiêm huân rành rành,
 Đánh liều Sinh mới lấy tình nài kêu.

Chú giải :

Ngô Lào = Nước Ngô (Trung Quốc),
 nước Lào (Ai Lao)

Tay Đã Nhúng Chàm

KVK-403

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1395 đến câu 1434

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, 13 avril 2008

Rằng con biết tội đã nhiều,
 Dẫu rằng sấm sét búa rìu cũng cam,
 Trót vì tay đã nhúng chàm,
 Đại rồi con biết khôn làm sao đây,
 Cùng nhau vả tiếng một ngày,
 Ôm cầm ai nỡ đứt dây cho đành,
 Lượng trên quyết chẳng thương tình,
 Bạc đen thôi có tiếc mình làm chi,
 Thấy lời sắt đá tri tri,
 Sốt gan ông mới cáo quỳ cửa công.

*

Đất bằng nổi sóng đùng đùng,
 Phủ đường sai lá phiếu hồng thôi tra,
 Cùng nhau theo gót sai nha,
 Song song vào trước sân hoa lạy quỳ,
 Trông lên mặt sắt đen sì,
 Lập nghiêm trước đã ra uy nặng lời,
 Gã kia đại nét chơi bời,
 Mà con người ấy ra người đơng đưa,
 Tuồng chi hoa thái hương thừa,
 Mượn màu son phấn đánh lừa con đen.
 Đêm ngày giữ mực giấu quanh,
 Rày lần mai lửa như hình chưa thông,

Nghe lời khuyên nhủ thông dong,
 Đành lòng Sinh mới quyết lòng hồi trang,
 Rạng ra gửi đến xuân đường,
 Thúc ông cũng vội giục chàng ninh gia,
 Tiễn đưa một chén quan hà,
 Xuân đình thoát đã dạo ra Cao Đình,
 Sông Tản một dải xanh xanh,

Nàng rằng non nước xa khơi,
 Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm,
 Dễ lừa yếm thắm trôn kim,
 Làm chi bụng mắt bắt chim khó lòng,
 Đôi ta chút nghĩa đèo bông,
 Đến nhà trước liệu nói sòng cho mình,
 Dù khi sóng gió bất bình,
 Lớn ra uy lớn tôi đành phận tôi,
 Hơn điều giấu ngược giấu xuôi,
 Lại mang những việc tà trời đến sau.

*

Trướng hồ vắng vẻ đêm thanh,
 E tình nàng mới bày tình riêng chung,
 Phận bỏ từ vẹn chữ tòng,
 Đổi thay nhận yến đã hồng đây niên,
 Tin nhà ngày một vắng tin,
 Mặn tình cát lữ lạt tình tao khang.

Chú giải :

Đã hồng = hy vọng.

Tao khang = bã rượu cám, lúc còn hàn vi.

Ninh gia = về thăm nhà.

Xuân đình = Nơi xum họp.

Cao đình = Nơi xa cách.

Yếm thắm trôn kim = Việc không thể dấu kín được.

Tài Tử Giai Nhân

KVK-404

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1435 đến câu 1474

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, mars 2008

Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,
 Để ai trắng tuổi hoa sầu vì ai ?
 Phủ đường nghe thoảng vào tai,
 Động lòng lại gạn đến lời riêng tây.

*

Sự sùi chàng mới thừa ngay,
 Đầu đuôi kể lại sự ngày cầu thân,
 Nàng đà tính hết xa gần,
 Từ xưa nàng đã biết thân có rày,
 Tại tôi hứng lấy một tay,
 Để nàng cho đến nỗi này vì tôi,
 Nghe lời nói cũng thương lời,
 Dẹp uy mới dạy mở bài giải vị,
 Rằng như hãn có thể thì,
 Trắng hoa song cũng thị phi biết điều,
 Sinh rằng chút phận bọt bèo,
 Theo đòi vả cũng ít nhiều bút nghiên.

*

Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,
 Để ai trắng tuổi hoa sầu vì ai ?
 Phủ đường nghe thoảng vào tai,
 Động lòng lại gạn đến lời riêng tây.

Cười rằng đã thế thì nên,
 Mộc già hãy thử một thiên trình nghệ,
 Nàng vâng cất bút tay đề,
 Tiên hoa trình trước án phê xem tường,
 Khen rằng giá đáng Thịnh Đường,
 Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân,

*

Thực là tài tử giai nhân,
 Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn,
 Thôi đừng rước dữ cưu hờn,
 Làm chi lỡ nhịp cho đờn ngang cung,
 Đã đưa đến trước cửa công,
 Ngoài thì là lý song trong là tình.

*

Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,
 Để ai trắng tuổi hoa sầu vì ai ?
 Phủ đường nghe thoảng vào tai,
 Động lòng lại gạn đến lời riêng tây.

Dâu con trong đạo gia đình,
 Thôi thì dẹp nổi bất bình là xong,
 Kíp truyền sắm sửa lễ công,
 Kiệu hoa lướt gió đuốc hồng điểm sao,
 Bày hàng cổ xúy xôn xao,
 Song song đưa tới trướng đào sánh đôi,
 Thương vì hạnh trọng vì tài,
 Thúc ông thôi cũng dẹp lời phong ba,
 Huệ lan sục nước một nhà,
 Từng cay đắng lại mặn mà hơn xưa,
 Mảng vui rượu sớm cò trưa,
 Đào đã phai thắm sen vừa nảy xanh.

Yến Thẩm Trân Kim

KVK-405

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1475 đến câu 1514

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 17 avril 2008

Trướng hồ vắng vẻ đêm thanh,
 E tình nàng mới bày tình riêng chung,
 Phận bỏ từ vện chữ tòng,
 Đổi thay nhận yến đã hồng đầy niên,
 Tin nhà ngày một vắng tin,
 Mặn tình cát lữ lạt tình tao khang.

*

Nghỉ ra thật cũng nên đường,
 Tắm hơi ai kẻ giữ giàng cho ta,
 Trộm nghe kẻ lớn trong nhà,
 Ở vào khuôn phép nói ra mối đường,
 E thay những dạ phi thường,
 Để dò rón bể khôn lường đáy sông,
 Mà ta suốt một năm ròng,
 Thế nào cũng chẳng giấu xong được nào,
 Bấy chầy chưa tỏ tiêu hao,
 Hoặc là trong có làm sao chẳng là,
 Xin chàng kíp liệu tại nhà,
 Trước người đẹp ý sau ta biết tình.

*

Mấy phen cười nói tình say,
 Tóc tơ bất động mấy may sự tình,
 Nghĩ đà bụng kín miệng bình,
 Nào ai có khẩu mà mình đã xưng,
 Những là e ấp dùng dằng,
 Rút dây sợ nữa động rình lại thôi,
 Có khi vui chuyện mua cười,
 Tiểu thư lại giở những lời đầu đầu,
 Rằng trong ngọc đá vàng thau,
 Mươi phần ta đã tin nhau cả mười.

*

Khen cho những chuyện đông dài,
 Bướm ong lại đặt những lời nọ kia,
 Thiếp dù vụng chắng hay suy,
 Đã dơ bụng nghĩ lại bìa miệng cười,
 Thấy lời thủng thỉnh như chơi,
 Thuận lời chàng cũng nói xuôi đỡ đòn,
 Những là cười phẩn cợt son,
 Đèn khuya chung bóng trắng tròn sánh vai,
 Thú quê thuần hức bén mùi,
 Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô.

Chú giải :

Tẩy trần = rửa bụi.

Thuần = là một thứ rau.

Hức = là một loại cá.

Trăng Hoa

KVK-406

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1515 đến câu 1554

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 28 avril 2008

Thương nhau xin nhớ lời nhau,
 Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy,
 Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
 Chén mừng xin đợi bữa này năm sau,
 Người lên ngựa kẻ chia bào,
 Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san.
 Dặm hồng bụi cuốn chinh an,
 Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh,
 Người về chiếc bóng năm canh,
 Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi.

*

Vàng trăng ai xẻ làm đôi,
 Nửa in gối chiếc nửa soi dặm trường,
 Kể chi những nỗi dọc đường,
 Buồng trong này nỗi chủ trương ở nhà,
 Vốn dòng họ Hoạn danh gia,
 Con quan Lại bộ tên là Hoạn Thư,
 Duyên Đấng thuận nẻo gió đưa,
 Cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày,
 Ở ăn thì nét cũng hay,
 Nói điều ràng buộc thì tay cũng già.

*

Từ nghe vườn mới thêm hoa,
 Miệng người đã lẩm tin nhà thì không,
 Lửa tâm càng dập càng nồng,
 Trách người đen bạc ra lòng trắng hoa,
 Ví bằng thú thật cùng ta,
 Cũng dung kẻ dưới mới là lượng trên,
 Đại chi chẳng giữ lấy nền,
 Hay chi mà rước tiếng ghen vào mình,
 Lại còn bưng bít giấu quanh,
 Làm chi những thói trẻ ranh nực cười.

*

Tính rằng cách mặt khuất lời,
 Giấu ta ta cũng liệu bài giấu cho,
 Lo gì việc ấy mà lo,
 Kiến trong miệng chén có bò đi đâu ?
 Làm cho nhìn chẳng được nhau,
 Làm cho đầy đọa cát đầu chẳng lên,
 Làm cho trông thấy nhãn tiền,
 Cho người thăm vắn bán thuyền biết tay,
 Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
 Ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.

Chú giải :
 Duyên Đàng = Cơ hội may mắn.
 Nhãn tiền = trước mắt.

Càng Mặn Càng Lòng

KVK-407

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1555 đến câu 1594

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 4 mai 2008

Tuần sau bỗng thấy hai người,
 Mách tin ý cũng liệu bài tâng công,
 Tiểu thư nổi giận dùng dùng,
 Góm tay theo dặt ra lòng trêu người,
 Chồng tao nào phải như ai,
 Điều này hẳn miệng những người thị phi,
 Vội vàng xuống lệnh ra uy,
 Đưa thì vả miệng đưa thì bẻ răng,
 Trong ngoài kín mít như bưng,
 Nào ai còn dám nói năng một lời.

*

Buồng đào khuya sớm thanh thoi,
 Ra vào một mực nói cười như không,
 Đêm ngày lòng những giận lòng,
 Sinh đà về đến lầu hồng xuống yên,
 Lời tan hợp nổi hàn huyên,
 Chữ tình càng mặn chữ duyên càng nồng,
 Tẩy trần vui chén thông dong,
 Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra,
 Chẳng về xem ý tứ nhà,
 Sự mình cũng rắp lân la giải bày.

*

*

Nén hương đến trước Phật đài,
 Nỗi lòng khấn chữa cạn lời vân vân,
 Dưới hoa dẫy lữ ác nhân,
 Âm ảm khóc quý kinh thần mọc ra,
 Đầy sân gươm tuốt sáng lòe,
 Thất kinh nàng chữa biết là làm sao.

*

Thúc ông sùi sụt ngắn dài,
 Nghĩ con vắng vẻ thương người nét na,
 Di hài nhật gói về nhà,
 Nào là khâm niệm nào là tang trai,
 Lễ thường đã đủ một hai,
 Lục trình chàng cũng đến nơi bây giờ,
 Bước vào chốn cũ lầu thơ,
 Tro than một đống nắng mưa bốn tường,
 Sang nhà cha tới trung đường,
 Linh sàng bài vị thờ nàng ở trên.

*

Hồi ơi nói hết sự duyên,
 Tơ tình đứt ruột lửa phiền cháy gan,
 Gieo mình vật vã khóc than,
 Con người thế ấy thác oan thế này,
 Chắc rằng mai trúc lại vầy,
 Ai hay vĩnh quyết là ngày đưa nhau,
 Thương càng nghĩ nghĩ càng đau,
 Để ai lấp thắm quạt sầu cho khuây,
 Gần miền nghe có một thầy,
 Phi phù trí quý cao tay thông huyền,

Chú giải :

Quàng = sai lầm,

Vĩnh quyết = vĩnh biệt,

Phi phù trí quý = đốt bùa gọi quý đến,

Lâm Tri

KVK-408

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1595 đến câu 1638

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 8 mai 2008

Chạnh niềm nhớ cảnh giang hồ,
 Một màu quan tái mấy mùa gió trắng,
 Tình riêng chưa giám rĩ rã,
 Tiểu thư trước đã liệu chừng nhủ qua,
 Cách năm mây bạc xa xa,
 Lâm Tri cũng phải tính mà thân hôn.

*

Được lời như cỏi tác non,
 Vó câu thẳng ruổi nước non quê người,
 Long lanh đáy nước in trời,
 Thành xây khói biếc non phôi bóng vàng,
 Roi câu vừa giống dặm trường,
 Xe hương nàng cũng thuận đường qui ninh,
 Thừa nhà huyền hết mọi tình,
 Nỗi chàng ở bạc nỗi mình chịu đen.

*

Nghĩ rằng ngựa ghẻ hờn ghen,
 Xấu chàng mà có ai khen chi mình,
 Vậy nên ngảnh mặt làm thinh,
 Mưu cao vốn đã rắp ranh những ngày,
 Lâm Tri đường bộ thảng chầy,
 Mà đường hải đạo sang ngay thì gần,

Dọn thuyền lựa mặt gia nhân,
 Hãy đem dây xích buộc chân nàng về,
 Làm cho cho mệt cho mê,
 Làm cho đau đớn ê chề cho coi.

*

Trước cho bỏ ghét những người,
 Sau cho để một trò cười về sau,
 Phu nhân khen trước rất mầu,
 Chiều con mới dạy mặc dầu ra tay,
 Sửa sang buổi gió lèo mây,
 Khuyển Ưng lại chọn một bầy côn quang,
 Dặn dò hết các mọi đường,
 Thuận phong một lá vượt sang bến Tề,
 Nàng từ chiếc bóng song the,
 Đường kia nổi nọ như chia mối sầu.

*

Bóng dậu đã xế ngang đầu,
 Biết đâu ấm lạnh biết đâu ngọt bùi,
 Tóc thề đã chấm ngang vai,
 Nào lời non nước nào lời sắt son,
 Sấn bìm chút phận con con,
 Khuôn duyên biết có vương tròn cho chẳng ?
 Thân sao nhiều nỗi bất bằng,
 Liều như cung Quảng ả Hằng nghĩ nao ?
 Đêm thu gió lọt song đào,
 Nửa vầng trăng khuyết ba sao giữa trời.

Chú giải :

Quan tái = Nơi núi non bờ cõi.

Khuyển = Con Chó săn,

Ưng = Con Chim săn,

Sấn bìm = cát đằng, loại cây bám búi,

Thi Thù Trí Ẩn

KVK-409

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1639 đến câu 1684

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 7 Juin 2008

Nén hương đến trước Phật đài,
 Nổi lòng khăn chữa cạn lời vân vân,
 Dưới hoa dậy lũ ác nhân,
 Âm âm khốc quỷ kinh thần mọc ra,
 Đầy sân gương tuốt sáng lò,
 Thất kinh nàng chữa biết là làm sao.

*

Thuốc mê đâu đã rưới vào,
 Mơ màng như giấc chiêm bao biết gì,
 Vực ngay lên ngựa tức thì,
 Phòng đào viện sách bốn bề lửa giông,
 Sấn thầy vô chủ bên sông,
 Dem vào để đó lộn sông ai hay,
 Tôi đòi phách lạc hồn bay,
 Pha càn bụi cỏ gốc cây ẩn mình,
 Thúc ông nhà cũng gần quanh,
 Chợt trông ngọn lửa thất kinh rụng rời.

*

Tớ thầy chạy thẳng đến nơi,
 Tôi bờ tước lửa tìm người lao xao,
 Gió cao ngọn lửa càng cao,
 Tôi đòi tìm đủ nàng nào thấy đâu,
 Hốt hơ hốt hải nhìn nhau,
 Giếng sâu bụi rậm trước sau tìm quàng,
 Chạy vào chốn cũ phòng hương,
 Trong tro thấy một đống xương cháy tàn,
 Tình ngay ai biết mưu gian,
 Hẩn nàng thôi lại còn bàn rằng ai.

Ở đây tai vách mạch rừng,
 Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chi,
 Kẻo khi sấm sét bất kỳ,
 Con ong cái kiến kêu gì được oan,
 Nàng càng giọt ngọc như chan,
 Nỗi lòng luống những bàn hoàn niềm tây.

*

Phong trần kiếp đã chịu đây,
 Lầm than lại có thứ này bằng hai,
 Phận sao bạc chẳng vừa thôi,
 Khăng khăng buộc mãi lấy người hồng nhan,
 Đã đành túc trái tiền oan,
 Cũng liều ngọc nát hoa tàn mà chi,
 Những là nương nấu qua thì,
 Tiểu thư phải buổi mới về ninh gia,
 Mẹ con trò chuyện lân la,
 Phu nhân mới gọi nàng ra dạy lời.

*

Tiểu thư dưới trướng thiếu người,
 Cho về bên ấy theo đòi lầu trang,
 Lĩnh lời nàng mới theo sang,
 Biết đâu địa ngục thiên đàng là đâu ?
 Sớm khuya khăn mặt lược đầu,
 Phận con hầu giữ con hầu dăm sai,
 Phải đêm êm ả chiều trời,
 Trúc tờ hỏi đến nghề chơi mọi ngày,
 Lĩnh lời nàng mới lựa dây,
 Nỉ non thánh thót dễ say lòng người.

Chú giải :

Túc trái tiền oan = nợ nần, oán thù.

Tam Đảo Cửu Tuyền

KVK-410

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1685 đến câu 1732

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 11 mai 2008

Trên tam đảo dưới cửu tuyền,
 Tìm đâu thì cũng biết tin rõ ràng,
 Sấm sanh lễ vật rước sang,
 Xin tìm cho thấy mặt nàng hỏi han,
 Đạo nhân phục trước tĩnh đàn,
 Xuất thần giây phút chưa tàn nén hương,
 Trở về mình bạch nói tường,
 Mặt nàng chẳng thấy việc nàng đã tra.

*

Người này nặng kiếp oan gia,
 Còn nhiều nợ lắm sao đà thác cho,
 Mệnh cung đang mắc nạn to,
 Một năm nữa mới thăm dò được tin,
 Hai bên giáp mặt chiến chiến,
 Muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay,
 Điều đâu nói lạ đường này,
 Sự nàng đã thế lời thầy dăm tin,
 Chẳng qua đồng cốt quàng xiên,
 Người đâu mà lại thấy trên cõi trần.

*

Tiểu hoa những ngậm ngùi xuân,
 Thân này để lại mấy lần gặp tiên,
 Nước trôi hoa rụng đã yên,
 Hay đâu địa ngục ở miền nhân gian,

Khuyển Ung đã đắp mưu gian,
 Vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền,
 Buồm cao lèo thẳng cánh xuyên,
 Dè chừng huyện Tích băng miền vượt sang,
 Giã dò lên trước sảnh đường,
 Khuyển Ung hai đứa nộp nàng dâng công.

*

Vực nàng tạm xuống môn phòng,
 Hãy còn thêm thiếp giấc nồng chưa phai,
 Hoàng lương chợt tỉnh hồn mai,
 Cửa nhà đâu mất lâu đài nào đây ?
 Bàng hoàng giờ tỉnh giờ say,
 Sảnh đường vắng tiếng đòi ngay lên hầu,
 Á hoàn trên dưới giục mau,
 Hỡi hùynh nàng mới theo sau một người,
 Ngược trông tòa rộng dãy dài,
 Thiên quan trủng tể có bài treo trên.

*

Ban ngày sắp thấp hai bên,
 Giữa giường thất bảo ngời trên một bà,
 Gạn gùng ngọn hỏi ngành tra,
 Sự mình nàng đã lựa mà gửi thừa,
 Bất tình nổi trận mây mưa,
 Mắng rằng những giống bơ thờ quen thân,
 Con này chẳng phải thiện nhân,
 Chẳng phùng trốn chúa thì quân lộn chồng,
 Ra tuồng mèo mả gà đồng,
 Ra tuồng lúng túng chẳng xong bề nào.

Chú giải :

Chiến chiến = rành rành

Cánh xuyên = cánh buồm đi nhanh,

Sảnh đường = Lâu đài,

Tức Trái Tiên Oan

KVK-411

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1732 đến câu 1780

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 25 mai 2008

Đã đem mình bán cửa tao,
 Lại còn khứng khinh làm cao thế này,
 Nào là gia pháp nọ bay,
 Hãy cho ba chục biết tay một lần,
 Á hoàn trên dưới dạ rân,
 Dầu rằng trăm miệng khôn phân lẽ nào,
 Trúc côn ra sức đập vào,
 Thịt nào chẳng nát gan nào chẳng kinh.

*

Xót thay đào lý một cành,
 Một phen mưa gió tan tành một phen,
 Hoa nô truyền dạy đổi tên,
 Buồng the dạy ép vào phiên thị tì,
 Ra vào theo lũ thanh y,
 Dãi dầu tóc rối da chì quần bao,
 Quần gia có một mụ nào,
 Thấy người thấy nét ra vào mà thương,
 Khi chè chén khi thuốc thang,
 Dem lời phương tiện mở đường hiếu sinh.

*

Dạy rằng may rủi đã đành,
 Liễu bỏ mình giữ lấy mình cho hay,
 Cũng là oan nghiệp chi đây,
 Sa cơ mới đến thế này chẳng dưng,

Phách Lạc Hồn Xiêu

KVK-502

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1823 đến câu 1870

Nhạc : Quách Vinh-Thiện.

Paris, le 30 juin 2008

Sinh đà phách lạc hồn xiêu,
Thương ôi chẳng phải nàng Kiều ở đây,
Nhân làm sao đến thế này,
Thôi thôi ta đã mắc tay ai rồi,
Sợ quen dám hở ra lời,
Khôn ngăn giọt ngọc sụt sùi nhỏ ra,
Tiểu thư trông mặt hỏi tra,
Mới về có việc chi mà động dong.

*

Sinh rằng hiếu phục vừa xong,
Suy lòng trắc dĩ đau lòng chung thiên,
Khen rằng hiếu tử đã nên,
Tẩy trần mượn chén giải phiền đêm thu,
Vợ chồng chén tạc chén thù,
Bắt nàng đứng chực trì hồ hai nơi,
Bắt khoan bắt nhặt đến lời,
Bắt quỳ tận mặt bắt mời tận tay,
Sinh càng như đại như ngậy,
Giọt dài giọt ngắn chén đầy chén vơi.

*

Ngảnh đi chợt nói chợt cười,
Cáo say chàng đã tỉnh bài lảng ra,
Tiểu thư vội thét con Hoa,
Khuyên chàng chẳng cận thì ta có đòn,





Quỳnh Lan Hương Giang Tô Hà Mai Thảo Mỹ Dung Xuân Phú Thủy Long



Kim Vân Kiều 3

Kim Vân Kiều 5 Cá Chậu Chim Lồng

- 1 - Tương Phùng (1781 - 1822) Quỳnh Lan
- 2 - Phách Lạc Hồn Xiêu (1823 - 1870) Hương Giang
- 3 - Loan Phùng (1871 - 1910) Tô Hà
- 4 - Trạc Tuyên (1911 - 1954) Thủy Long
- 5 - Thiếp Lan Đình (1955 - 1988) Mai Thảo
- 6 - Kim Ngân (1999 - 2048) Mỹ Dung
- 7 - Hằng Thủy (2049 - 2088) Tô Hà
- 8 - Thanh Hoàng Thổ Công (2089 - 2134) Thủy Long
- 9 - Râu Hùm Hầm Ến (2135 - 2178) Xuân Phú
- 10 - Cá Chậu Chim Lồng (2179 - 2220) Quỳnh Lan
- 11 - Cung Nga (2221 - 2264) Hương Giang

Thơ : Nguyễn Du
Nhạc : QUACH Vinh-Thien
Membre de la SACEM France.
Copyright by ThienMusic.
All rights reserved.
No redistribution without the author's consent.



ThienMusic
<http://thienmusic.com>
octobre 2008

Kim Vân Kiều 2

Tương Thùng

KVK-501

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1781 đến câu 1822

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 15 juin 2008

Tiểu thư xem cũng thương tài,
 Khuôn uy dường cũng bớt vài bốn phân,
 Cửa người đầy đọa chút thân,
 Sớm ngơ ngẩn bóng đêm nấn nỉ lòng,
 Lâm Tri chút nghĩa đèo bông,
 Nước non để chữ tương phùng trước sau,
 Bốn phương mây trắng một màu,
 Trông vời cổ quốc biết đâu là nhà,
 Lần lần tháng trọn ngày qua,
 Nỗi gần nào biết đường xa thế này,
 Lâm Tri từ thuở uyên bay,
 Buồng không thương kẻ thảng ngày chiếc thân.

*

Mây ai trắng mới in ngần,
 Phấn thừa hương cũ bội phần xót xa,
 Sen tàn cúc lại nở hoa,
 Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân,
 Tìm đâu cho thấy cố nhân,
 Lấy câu vận mệnh khuây dần nhớ thương,
 Chạnh niềm nhớ cảnh gia hương,
 Nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê,
 Tiểu thư đón cửa già giề,
 Hàn huyên vừa cạm mọi bề gần xa.

*

Nhà hương cao cuốn bức là,
 Buồng trông truyền gọi nàng ra lạy mừng,
 Bước ra một bước một dừng,
 Trông xa nàng đã tỏ chừng nẻo xa,
 Phải chăng nắng quáng đèn lò,
 Rõ ràng ngòi đó chẳng là Thúc Sinh,
 Bây giờ tình mới rõ tình,
 Thôi thôi đã mắc vào vàng chẳng phai,
 Chước đâu có chước lạ đời,
 Người đâu mà lại có người tình ma.

*

Rõ ràng thật lứa đôi ta,
 Làm ra con ở chúa nhà đôi nơi,
 Bề ngoài thơn thớt nói cười,
 Mà trong nham hiểm giết người không dao,
 Bây giờ đất thấp trời cao,
 Ẩn làm sao nói làm sao bây giờ,
 Càng trông mặt càng ngẩn ngơ,
 Ruột tâm đòi đoạn như tơ rối bời,
 Sợ uy dám chẳng vâng lời,
 Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.

Chú giải :

Chước = gạt gẫm,

Trạc Tuyên

KVK-504

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1911 đến câu 1954

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, 14 juillet 2008

Thôi thì thôi cũng chiều lòng,
 Cũng cho khởi lụy trong vòng bước ra,
 Sẵn Quan âm các vườn ta,
 Có cây trăm thước có hoa bốn mùa.

*

Có cổ thụ có sơn hồ,
 Cho nàng ra đó giữ chùa chếp kinh,
 Tàng tàng trời mới bình minh,
 Hương hoa ngũ cúng sấm sanh lễ thường,
 Đưa nàng đến trước Phật đường,
 Tam qui ngũ giới cho nàng xuất gia,
 Áo xanh đổi lấy cà sa,
 Pháp danh lại đổi tên ra Trạc Tuyên,
 Sớm khuya sấm đủ dầu đèn,
 Xuân Thu cắt sẵn hai tên hương trà.

*

Nàng từ lánh gót vườn hoa,
 Đường gần rừng tía đường xa bụi hồng,
 Nhân duyên đâu lại còn mong,
 Khởi điều thẹn phẫn tửi hồng thì thôi,
 Phật tiền thăm lếp sâu vùi,
 Ngày pho thủ tự đêm nôi tâm hương,
 Cho hay giọt nước cành dương,
 Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên,
 Nâu sông từ trở màu thiền,
 Sân thu trắng đã vài phen đứng đầu.

Sinh càng nát ruột tan hồn,
 Chén mời phải ngậm bồ hòn ráo ngay,
 Tiểu thư cười nói tỉnh say,
 Chứa xong cuộc rượu lại bày trò chơi,
 Rằng Hoa Nô đủ mọi tài,
 Bản đàn thử dạo một bài chàng nghe.

*

Nàng đà tán hoán tê mê,
 Vâng lời ra trước bình the vắn đàn,
 Bốn dây như khóc như than,
 Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng,
 Cùng trong một tiếng tơ đồng,
 Người ngoài cười nụ người trong khóc thầm,
 Giọt châu lã chã khôn cầm,
 Cúi đầu chàng những gạt thăm giọt Tương,
 Tiểu thư lại thét lấy nàng,
 Cuộc vui gảy khúc đoạ tràng ấy chi.

*

Sao chẳng biết ý tứ gì,
 Cho chàng buồn bã tội thì tại người,
 Sinh càng thảm thiết bồi hồi,
 Vội vàng gượng nói gượng cười cho qua,
 Giọt rông canh đã điểm ba,
 Tiểu thư nhìn mặt đường đà cam tâm,
 Lòng riêng khắp khởi mừng thầm,
 Vui này đã bỏ đau ngậm xưa nay,
 Sinh thì gan héo ruột đầy,
 Nỗi lòng càng nghĩ càng cay đắng lòng.

Chú giải :

Phách lạc hồn xiêu = Sợ hãi kinh hoàn,

Động dong = động lòng,

Trì hồ = Hầu rượu,

Giọt rông = thời khắc,

Loan Phòng

KVK-503

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1871 đến câu 1910

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, 12 juillet 2008

Người vào chung gối loan phòng,
 Nàng ra tựa bóng đèn chong canh dài,
 Bây giờ mới rõ tấm hơi,
 Máu ghen đâu có lạ đời nhà ghen,
 Chúc đâu rẽ thúy chia uyên,
 Ai ra đường nấy ai nhìn được ai,
 Bây giờ một vực một trời,
 Hết điều khinh trọng hết lời thị phi,
 Nhẹ như bấc nặng như chì,
 Gỡ ra cho nữa còn gì là duyên.

*

Lỡ làng chút phận thuyền duyên,
 Bể sâu sóng cả có tuyến được vay,
 Một mình âm ỷ đêm chầy,
 Đĩa dầu vơi nước mắt đầy năm canh,
 Sớm khuya hầu hạ đài doanh,
 Tiểu thư chạm mặt đề tình hỏi tra,
 Lựa lời nàng mới thừa qua,
 Phải khi mình lại xót xa nỗi mình,
 Tiểu thư hỏi lại Thúc Sinh,
 Cậy chàng tra lấy thực tình cho nao.

*

Sinh đà rút ruột như bào,
 Nói ra chẳng tiện trông vào chẳng đang,
 Nhưng e lại lụy đến nàng,
 Đánh liều mới sẽ lựa đường hỏi tra,
 Cúi đầu quỳ trước sân hoa,
 Thân cung nàng mới dâng qua một tờ,
 Diện tiền trình với tiểu thơ,
 Thoạt xem đường có ngán ngơ chút tình,
 Liền tay trao lại Thúc Sinh,
 Rằng tài nên trọng mà tình nên thương.

*

Vì chẳng có số giàu sang,
 Giá này dầu đúc nhà vàng cũng nên,
 Bể tràn chìm nổi thuyền duyên,
 Hữu tài thương nổi vô duyên lạ đời,
 Sinh rằng thật có như lời,
 Hồng nhan bạc mệnh một người nào vay,
 Nghìn xưa âu cũng thế này,
 Từ bi âu liệu bớt tay mới vừa,
 Tiểu thư rằng ý trong tờ,
 Rắp đem mệnh bạc xin nhờ cửa không.

Chú giải :

Loan Phòng = Phòng của vợ chồng.

Kim Ngân

KVK-506

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1999 đến câu 2048

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, 26 juillet 2008

Bao nhiêu đoạn khổ tình thương,
 Nỗi ông vật vã nỗi nàng thở than,
 Ngăn tôi đứng lại một bên,
 Chán tai rồi mới bước lên trên lầu,
 Nghe thôi kinh hãi xiết đâu,
 Đàn bà thế ấy thấy âu một người,
 Ấy mới gan ấy mới tài,
 Nghĩ càng thêm nỗi sồn gai rụng rời,
 Người đâu sâu sắc nước đời,
 Mà chàng Thúc phải ra người bó tay.

*

Thực tang bắt được đường này,
 Máu ghen ai cũng chau mày nghiền răng,
 Thế mà im chẳng đãi dàng,
 Chào mời vui vẻ nói năng dịu dàng,
 Giận dầu ra dạ thế thường,
 Cười này mới thực khôn lường hiểm sâu,
 Thân ta ta phải lo âu,
 Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này,
 Ví chẳng chấp cánh cao bay,
 Rào cây lâu cũng có ngày bẻ hoa.

*

Phận bèo bao quản nước sa,
 Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh,

Thôi thì thôi cũng chiều lòng,
 Cũng cho khỏi lụy trong vòng bước ra,
 Sẵn Quan âm các vườn ta,
 Có cây trăm thước có hoa bốn mùa.

*

Quang phòng then nhặt lưới mau,
 Nói lời trước mặt rồi châu vẳng người,
 Gác kinh viện sách đôi nơi,
 Trong gang tấc lại gấp mười quan san,
 Những là ngậm thổ nuốt than,
 Tiểu thư phải buổi vắn an về nhà,
 Thừa cơ Sinh mới lén ra,
 Xăm xăm đến mé vườn hoa với nàng,
 Sụt sùi giờ nổi đoạn tràng,
 Giọt châu tầm tả đượm tròng áo xanh.

*

Đã cam chịu bạc với tình,
 Chúa xuân để tội một mình cho hoa,
 Thấp cơ thua trí đàn bà,
 Trông vào đau ruột nói ra ngại lời,
 Vì ta cho lụy đến người,
 Cát lăm ngọc trắng thiệt đời xuân xanh,
 Quản chi lên thác xuống ghềnh,
 Cũng toan sống thác với tình cho xong,
 Tông đường chút chữa cam lòng,
 Cẩn rằng bề một chữ đồng làm hai.

Chú giải :

Thủ tự = Chữ viết tay,

Thiếp Lan Đình

KVK-505

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 1955 đến câu 1998

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, 16 juillet 2008

Thẹn mình đá nát vàng phai,
Trăm thân dễ chuộc một lời được sao ?
Nàng rằng chiếc bách sóng đào,
Nổi chìm cũng mặc lúc nào rủi may.

*

Chút thân quần quai vũng lầy,
Sống thừa còn tưởng đến rày nữa sao ?
Cũng liêu một giọt mưa rào,
Mà cho thiên hạ trông vào cũng hay,
Xót vì cảm đã bén dây,
Chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta,
Liệu bài mở cửa cho ra,
Ấy là tình nặng ấy là ơn sâu,
Sinh rằng riêng tưởng bấy lâu,
Lòng người nham hiểm biết đâu mà lường.

*

Nửa khi đông tố phủ phàng,
Thiệt riêng đó cũng lại càng cực đây,
Liệu mà xa chạy cao bay,
Ái ân ta có ngần này mà thôi,
Bây giờ kẻ ngược người xuôi,
Biết bao giờ lại nói lời nước non,
Dẫu rằng sông cạn đá mòn,
Con tằm đến thác cũng còn vương tơ,

Cùng nhau kẻ lẻ sau xưa,
Nói rồi lại nói lời chưa hết lời.

*

Thẹn mình đá nát vàng phai,
Trăm thân dễ chuộc một lời được sao ?
Nàng rằng chiếc bách sóng đào,
Nổi chìm cũng mặc lúc nào rủi may.

*

Mặt trông tay chẳng nở rời,
Hoa tì đã động tiếng người nẻo xa,
Nhận ngừng nuốt tũn đứng ra,
Tiểu thư đâu đã rẽ hoa bước vào,
Cười cười nói nói ngọt ngào,
Hỏi chàng mới ở chốn nào lại chơi,
Dối quanh Sinh mới liệu lời,
Tìm hoa quá bước xem người viết kinh,
Khen rằng bút pháp đã tinh,
So vào mới thiếp Lan Đình nào thua.

*

Tiếc thay lưu lạc giang hồ,
Nghìn vàng thật cũng nên mua lấy tài,
Thiên trà cạn chén hồng mai,
Thong dong nổi gót thư trai cùng về,
Nàng càng e lệ ủ ê,
Rỉ tai hỏi lại Hoa Tì trước sau,
Hoa rằng Bà đến đã lâu,
Rón chân đứng nép độ đầu nửa giờ,
Rành rành kẻ tóc chân tơ,
Mấy lời nghe hết đã dư tỏ tường.

Chú giải :

Chiếc bách = Chiếc thuyền bằng gỗ bách, bách châu : thân phận lênh đênh.

Thành Hoàng Thổ Công

KVK-508

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2089 đến câu 2134

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, 31 juillet 2008

Thấy nàng mận phấn tươi son,
 Mừng thăm được mối bán buôn có lời,
 Hư không đặt để nên lời,
 Nàng đà nhón nhác rụng rời lấm phen,
 Mụ càng xua đuổi cho liền,
 Lấy lời hung hiểm ép duyên Châu Trần,
 *

Rằng nàng muôn dặm một thân,
 Lại mang lấy tiếng dữ gần lành xa,
 Khéo oan gia của phá gia,
 Còn ai dám chứa vào nhà nữa đây,
 Kíp toan kiếm chốn xe dây,
 Không dung chưa để mà bay đường trời.
 Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
 Nơi xa thì chẳng có người nào xa,
 Nay chàng Bạc Hạnh cháu nhà,
 Cùng nhau thân thích ruột rà chẳng ai.
 *

Cửa hàng buôn bán châu Thai,
 Thực thà có một đơn sai chẳng hề,
 Thế nào nàng cũng phải nghe,
 Thành thân rồi sẽ liệu về châu Thai,
 Bấy giờ ai lại biết ai,
 Dầu lòng biển rộng sông dài thênh thênh.

Chín e quê khách một mình,
 Tay không chưa dễ tìm vành ấm no,
 Nghĩ đi nghĩ lại quanh co,
 Phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân,
 Bên mình giắt để hộ thân,
 Lăn nghe canh đã một phần trống ba,
 Cất mình qua ngọn tường hoa,
 Lăn đường theo bóng trắng tà về tây.

*

Mịt mù dặm cát đồi cây,
 Tiếng gà điểm nguyệt dấu giày cầu sương,
 Canh khuya thân gái dặm trường,
 Phần e đường sá phần thương dãi dẫu,
 Trời đông vừa rạng ngàn dâu,
 Bơ vơ nào đã biết đâu là nhà,
 Chùa đâu trông thấy nẻo xa,
 Rành rành Chiêu ấn am ba chữ bài,
 Xăm xăm gõ mái cửa ngoài,
 Trụ trì nghe tiếng rước mời vào trong.
 *

Thấy màu ăn mặc nâu sồng,
 Giác Duyên sư trưởng lành lòng liền thương,
 Gạn gùng ngành ngọn cho tường,
 Lạ lòng nàng hãy tìm đường nói quanh,
 Tiểu thiền quê ở Bắc Kinh,
 Quy sư quy Phật tu hành bấy lâu,
 Bản sư rồi cũng đến sau,
 Dạy đưa pháp bảo sang hầu sư huynh,
 Rày vâng diện hiến rành rành,
 Chuông vàng khánh bạc bên mình giở ra.

Hằng Thủy

KVK-507

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2049 đến câu 2088

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, 28 juillet 2008

Xem qua sư mới dạy qua,
 Phải nơi Hằng Thủy là ta hậu tình,
 Chỉ e đường sá một mình,
 Ở đâu chờ đợi sư huynh ít ngày,
 Gửi thân được chốn am mây,
 Muối dưa đắp đổi tháng ngày thông dong,
 Kệ kinh câu cũ thuộc lòng,
 Hương đèn việc cũ trai phòng quen tay,
 Sớm khuya lá bối phướn mây,
 Ngọn đèn khêu nguyệt tiếng chầy nện sương.

*

Thấy nàng thông tuệ khác thường,
 Sư càng nể mặt nàng càng vững chân,
 Cửa thiền vừa cũ cuối xuân,
 Bóng hoa rợp đất vẻ ngân ngang trời,
 Gió quang mây tạnh thanh thời,
 Có người đàn việc lên chơi cửa già,
 Giở đồ chuông khánh xem qua,
 Khen rằng khéo giống của nhà Hoạn nương,
 Giác Duyên thực ý lo lường,
 Đêm thanh mới hỏi lại nàng trước sau.

*

Nghĩ rằng khôn nổi giấu màu,
 Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay,
 Bây giờ sự đã đường này,
 Phận hèn dù rủi dù may tại người,
 Giác Duyên nghe nói rưng rờ,
 Nửa thương nửa sợ bồi hồi chẳng xong,
 Rỉ tai mới kể sự lòng,
 Ở đây cửa Phật là không hẹp gì,
 E chẳng những sự bất kỳ,
 Để nàng cho đến thế thì cũng thương.

*

Lánh xa trước liệu tìm đường,
 Ngồi chờ nước đến nên đường còn quê,
 Có nhà họ Bạc bên kia,
 Am mây quen lối đi về dầu hương,
 Nhấn sang dặn hết mọi đường,
 Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân,
 Những mừng được chốn an thân,
 Vội vàng nào kịp tính gần tính xa,
 Nào ngờ cùng tổ bọm già,
 Bạc bà học với Tú Bà đồng môn.

Chú giải :

Hằng Thủy = tên một vị sư nữ.

Am mây = chỗ ở của nhà sư.

Cá Châu Chim Lồng

KVK-510

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2179 đến câu 2220

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, 15 Août 2008

Từ rằng tâm phúc tương cò,
 Phải người trắng gió vật vờ hay sao ?
 Bấy lâu nghe tiếng má đào,
 Mắt xanh chẳng để ai vào có không,
 Một đời được mấy anh hùng,
 Bỏ chi cá châu chim lồng mà chơi,
 Nàng rằng người dạy quá lời,
 Thân này còn dám xem ai làm thường,
 Chút riêng chọn đá thử vàng,
 Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu,
 Còn như vào trước ra sau,
 Ai cho kén chọn vàng thau tại mình.

*

Từ rằng lời nói hữu tình,
 Khiến người lại nhớ câu Bình Nguyên quân,
 Lại đây xem lại cho gần,
 Phỏng tin được một vài phần hay không ?
 Thừa rằng lượng cả bao dong,
 Tấn Dương được thấy mây rồng có phen,
 Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
 Chút thân bèo bọt dám phiền mai sau,
 Nghe lời vừa ý gặt đầu,
 Cười rằng tri kỷ trước sau mấy người.

*

Nàng dù quyết chẳng thuận tình,
 Trái lời nẻo trước lụy mình đến sau,
 Nàng càng mặt ủ mày chau,
 Càng nghe mụ nói càng đau như dằm.

*

Nghĩ mình túng đất sẩy chân,
 Thế cùng nàng mới xa gần thở than,
 Thiếp như con én lạc đàn,
 Phải cung rày đã sợ làn cây cong,
 Cùng đường dù tính chữ tòng,
 Biết người biết mặt biết lòng làm sao ?
 Nữa khi muôn một thế nào,
 Bán hùm buôn sói chắc vào lưng đâu ?
 Dù ai lòng có sở cầu,
 Tâm mình xin quyết với nhau một lời.

*

Chứng mình có đất có trời,
 Bây giờ vượt biển ra khơi quản gì,
 Được lời mụ mới ra đi,
 Mách tin họ Bạc tức thì sắm sanh,
 Một nhà dọn dẹp linh đình,
 Quét sân đặt trác rửa bình thắp nhang.
 Bạc sinh quỳ xuống vội vàng,
 Quá lời nguyện hết Thành hoàng Thổ công,
 Trước sân lòng đã giải lòng,
 Trong màn làm lễ tơ hồng kết duyên.

Chú giải :

Thành hoàng Thổ công =

Thành hoàng : Thần bảo hộ ,

Thổ Công : Thần thổ địa.

Râu Hùm Hàm Én

KVK-509

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2135 đến câu 2178

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 15 Août 2008

Thành thân mới rước xuống thuyền,
 Thuận buồm một lá xuôi miền châu Thai,
 Thuyền vừa đỗ bến thành thời,
 Bạc sinh lên trước tìm nơi mọi ngày,
 Cùng nhà hành viện xưa nay,
 Cũng phường bán thịt cũng tay buôn người,
 Xem người định giá vừa rồi,
 Mới hàng một đã ra mười thì buồng,
 Mướn người thuê kiệu rước nàng,
 Bạc đem mặt bạc kiếm đường cho xa,
 Kiệu hoa đặt trước thêm hoa,
 Bên trong thấy một mụ ra vội vàng.

*

Đưa nàng vào lạy gia đường,
 Cũng thân mây trắng cũng phường lầu xanh,
 Thoạt trông nàng đã biết tình,
 Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao,
 Chém cha cái số hoa đào,
 Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi,
 Nghĩ đời mà ngán cho đời,
 Tài tình chi lắm cho trời đất ghen,
 Tiếc thay nước đã đánh phen,
 Mà cho bùn lại vẩn lên mấy lần.

*

Hồng quân với khách hồng quân,
 Đã xoay đến thế còn vắn chưa tha,
 Lỡ từ lạc bước bước ra,
 Cái thân liệu những từ nhà liệu đi,
 Đầu xanh đã tội tình chi,
 Má hồng đèn quá nửa thì chưa thôi,
 Biết thân chạy chẳng khỏi trời,
 Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh,
 Làn thu gió mát trăng thanh,
 Bồng đầu có khách biên đình sang chơi,
 Râu hùm hàm én mày ngài,
 Vai năm tấc rộng thân mười thước cao.

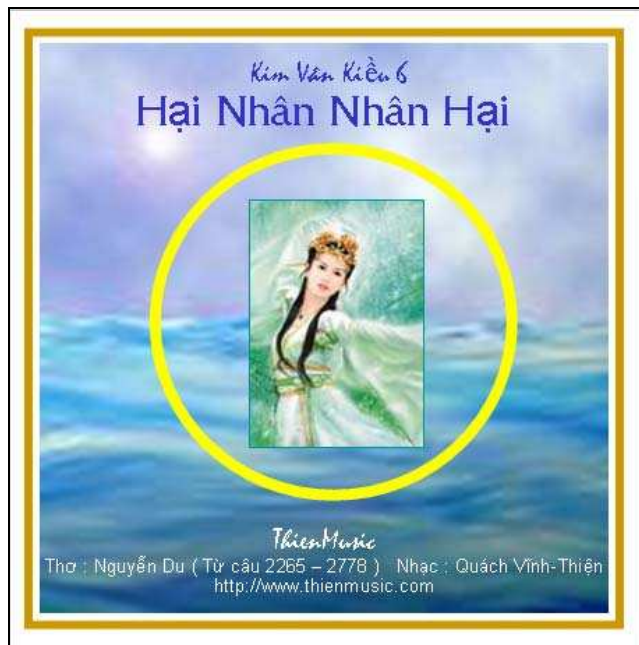
*

Đường đường một đấng anh hào,
 Côn quyền hơn sức lược thao gồm tài,
 Đội trời đạp đất ở đời,
 Họ Từ tên Hải vốn người Việt Đông,
 Giang hồ quen thú vẫy vùng,
 Gươm đàn nửa gánh non sông một chèo,
 Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,
 Tấm lòng nhi nữ cũng xiêu anh hùng,
 Thiếp danh đưa đến lầu hồng,
 Hai bên cùng liếc hai lòng cùng ưa.

Chú giải :

Côn quyền = Món võ đánh bằng gậy.

Lược thao = Mưu lược.



Khen cho con mắt tình đời,
 Anh hùng đoán giữa trần ai mới già,
 Một lời đã biết đến ta,
 Muôn chung nghìn tứ cũng là có nhau,
 Hai bên ý hợp tâm đầu,
 Khi thân chẳng lựa là cầu mới thân,
 Ngỏ lời nói với băng nhân,
 Tiền trăm lại cứ nguyên ngân phát hoàn,
 Buồng riêng sửa chốn thanh nhàn,
 Đặt giường thất bảo vây màn bát tiên.

*

Trai anh hùng gái thuyền nguyên,
 Phỉ nguyên sánh phượng đẹp duyên cười rỗng,
 Nửa năm hương lửa đương nồng,
 Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương,
 Trông vời trời biển mệnh mang,
 Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng dong,
 Nàng rằng phận gái chữ tòng,
 Chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi,
 Từ rằng tâm phúc tương tri,
 Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình.

Chú giải :

Tâm phúc tương tri = Biết nhau từ trong thâm tâm.

Nữ nhi thường tình = Tính thông thường của phụ nữ.

Kim Vân Kiều 6



Quỳnh Lan Hương Giang Tố Hà Mai Thảo Mỹ Dung Xuân Phú Thùy Long

Kim Vân Kiều 6



Thơ : Nguyễn Du
 Nhạc : QUÁCH Vĩnh-Thiện
 Membre de la SACEM France.
 Copyright by ThienMusic.
 All rights reserved.
 No redistribution without the author's consent.

Kim Vân Kiều 6

Hại Nhân Nhân Hại

- 1 - Phượng Liễu Loan Nghi (2265 - 2314) Quỳnh Lan
- 2 - Nghĩa Trọng Nghinh Non (2315 - 2366) Xuân Phú
- 3 - Hại Nhân Nhân Hại (2367 - 2404) Hương Giang
- 4 - Tiền Định (2405 - 2452) Tố Hà
- 5 - Gấm Vóc (2453 - 2502) Thùy Long
- 6 - Thành Hạ Yêu Minh (2503 - 2554) Mỹ Dung
- 7 - Hương Lửa Ba Sinh (2555 - 2608) Quỳnh Lan
- 8 - Tơ Đào (2609 - 2662) Hương Giang
- 9 - Nghiệp Duyên (2663 - 2700) Xuân Phú
- 10 - Phách Quế Hồn Mai (2701 - 2738) Mai Thảo
- 11 - Phù Tang (2739 - 2778) Tố Hà



ThienMusic

http://thienmusic.com

Janvier 2009

Cung Nga

KVK-511

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2221 đến câu 2264

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 17 Août 2008

Bao giờ mười vạn tinh binh,
 Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường,
 Làm cho rõ mặt phi thường,
 Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia,
 Bằng nay bốn bể không nhà,
 Theo càng thêm bận biết là đi đâu,
 Đành lòng chờ đó ít lâu,
 Chầy chăng là một năm sau vội gì,
 Quyết lời dứt áo ra đi,
 Gió đưa bằng tiện đã lìa dặm khơi,
 Nàng thì chiếc bóng song mai,
 Đêm thâu đằng đẵng nhật cài then mây.

*

Sân rêu chẳng vẽ dấu giày,
 Cỏ cao hơn thước liễu gãy vài phân,
 Đoái thương muôn dặm tử phần,
 Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa,
 Xót thay huyền cỗi xuân già,
 Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi,
 Chốc đà mười mấy năm trời,
 Còn ra khi đã da môi tóc sương,
 Tiếc thay chút nghĩa cũ càng,
 Dẫu là ngó ý còn vương tơ lòng,
 Duyên em dù nổi chỉ hồng,
 May ra khi đã tay bằng tay mang.

*

Tấc lòng cố quốc tha hương,
 Đường kia nổi nọ ngổn ngang bời bời,
 Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
 Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm,
 Đêm ngày luống những âm thầm,
 Lửa binh đâu đã âm âm một phương,
 Ngát trời sát khí mơ màng,
 Đây sông kinh ngạc chật đường giáp binh,
 Người quen kẻ thuộc chung quanh,
 Nhủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.

*

Nàng rằng trước đã hẹn lời,
 Dẫu trong nguy hiểm dám rời ước xưa,
 Còn đang dùng dằng ngẩn ngơ,
 Mái ngoài đã thấy bóng cờ tiếng loa,
 Giáp binh kéo đến quanh nhà,
 Đồng thanh cùng gửi nào là phu nhân,
 Hai bên mười vị tướng quân,
 Đặt gươm cối giáp trước sân khấu đầu,
 Cung Nga thể nữ nói sau,
 Rằng vâng lệnh chỉ rước châu vu qui.

Chú giải :

Kinh ngạc = Hai giống cá to, dữ để chỉ cảnh giặc giã.

Cung Nga = cung nữ trong cung đình.

Thức sinh trông mặt bấy giờ,
 Mồ hôi chàng đã như mưa ướt dầm,
 Lòng riêng mừng sợ khôn cầm,
 Sợ thay mà lại mừng thăm cho ai,
 Mụ già sư trưởng thứ hai,
 Thoắt đưa đến trước vội mời lên trên,
 Dắt tay mở mặt cho nhìn,
 Hoa nô kia với Trạc Tuyền cũng tôi.

*

Nhớ khi lỡ bước sẩy vời,
 Non vàng chưa dễ đền bồi tấm thương,
 Nghìn vàng gọi chút lễ thường,
 Mà lòng phieu mầu mấy vàng cho cân,
 Hai người trông mặt tằn ngần,
 Nửa phần khiếp sợ nửa phần mừng vui,
 Nàng rằng xin hãy rón ngời,
 Xem cho rõ mặt biết tôi báo thù,
 Kíp truyền chư tướng hiến phù,
 Lại đem các tích phạm tù hậu tra.

*

Dưới cờ gương tuốt nắp ra,
 Chính danh thủ phạm tên là Hoạn Thư,
 Thoắt trông nàng đã chào thưa,
 Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây,
 Đàn bà dễ có mấy tay,
 Đòi xưa mấy mặt đòi này mấy gan,
 Dễ dàng là thói hồng nhan,
 Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều,
 Hoạn Thư hồn lạc phách xiêu,
 Khấu đầu dưới trướng lựa điều kêu ca,
 Rằng tôi chút dạ đàn bà,
 Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.

Chú giải :

Sâm Thương = Sâm là nơi ở phương tây và Thương ở phương đông.
 Chỉ sự cách xa của hai người.

Thương Liên Loan Nghi

KVK-601

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2265 đến câu 2314

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 26 Août 2008

Sẵn sàng Phụng Liễn Loan Nghi,
 Hoa quan chấp chới hà y rõ ràng,
 Dựng cờ nổi trống lên đường,
 Trúc tư nổi trước kiệu vàng kéo sau,
 Hỏa bài tiền lộ ruổi mau,
 Nam đình nghe động trống châu đại doanh,
 Kéo cờ lũy phát súng thành,
 Từ công lên ngựa thân nghênh cửa ngoài,
 Rõ mình lạ vẻ cân đai,
 Hãy còn hàm én mây ngài như xưa,

*

Cười rằng cá nước duyên ưa,
 Nhớ lời nói những bao giờ hay không ?
 Anh hùng mới biết anh hùng,
 Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?
 Nàng rằng chút phận ngây thơ,
 Cũng may dây cát được nhờ bóng cây.
 Đến bây giờ mới thấy đây,
 Mà lòng đã chắc những ngày một hai,
 Cùng nhau trông mặt cả cười,
 Đan tay về chốn trướng mai tự tình.

*

Tiệc bày thưởng tướng khao binh,
 Thì thùng trống trận rập rình nhạc quân,
 Vinh hoa bỗng lúc phong trần,
 Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày,

Trong quân có lúc vui vầy,
 Thong dong mới kể sự ngày hàn vi,
 Khi Vô tích khi Lâm Truy,
 Nơi thì lừa đảo nơi thì xót thương,
 Tấm thân rày đã nhẹ nhàng,
 Chút còn ân oán đôi đường chưa xong.

*

Từ công nghe nói thủy chung,
 Bất bình nổi trận đùng đùng sấm vang,
 Nghiêm quân tuyển tướng sẵn sàng,
 Dưới cờ một lệnh vọi vàng ruổi sao,
 Ba quân chỉ ngọn cờ đào,
 Đạo ra Vô tích đạo vào Lâm Truy,
 Máy người phụ bạc xưa kia,
 Chiếu danh tầm nã bắt về hỏi tra,
 Lại sai lệnh tiễn truyền qua,
 Giữ giàng họ Thúc một nhà cho yên.

*

Mụ quản gia vãi Giác Duyên,
 Cũng sai lệnh tiễn đem tin rước mời,
 Thệ sự kể hết mọi lời,
 Lòng lòng cũng giận người người chấp uy,
 Đạo trời báo phục chĩnh ghê,
 Khéo thay một mẻ tóm về đây nơi,
 Quân trung gươm lớn giáo dài,
 Vệ trong thị lập cơ ngoài song phi,
 Sẵn sàng tề chỉnh uy nghi,
 Bác đồng chặt đất tinh kỳ rợp sân.

Chú giải :

Phượng Liễn Loan Nghi = Chiếc xe kiệu có chạm khắc thêm vẽ hình loan và chim phượng.

Hỏa bài = Cái thẻ bài cầm đi trước để báo tin,

Ba quân = Trung quân, tả quân, hữu quân, mỗi quân gồm có 12500 người.

Phía Trong Phía Ngoài

KVK-602

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2315 đến câu 2366

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 28 août 2008

Trướng hùm mở giữa trung quân,
 Từ công sánh với phu nhân cùng ngôi,
 Tiên nghiêm trống chửi dứt hồi,
 Diêm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên,
 Từ rằng ân oán hai bên,
 Mặc nàng xử quyết báo đền cho minh,
 Nàng rằng muôn cậy uy linh,
 Hãy xin báo đáp ân tình cho phu,
 Báo ân rồi sẽ trả thù,
 Từ rằng việc ấy để cho mặc nàng.

*

Cho gươm mời đến Thúc lang,
 Mặt như chàm đổ mình dường ghẻ run,
 Nàng rằng nghĩa trọng nghìn non,
 Lâm Truy người cũ chàng còn nhớ không ?
 Sấm Thương chẳng vẹn chữ tòng,
 Tại ai há dám phụ lòng cố nhân,
 Gấm trăm cuốn bạc nghìn cân,
 Tạ lòng dễ xứng báo ân gọi là,
 Vợ chàng quý quá tình ma,
 Phen này kẻ cấp bà già gặp nhau.

*

Kiến bò miệng chén chưa lâu,
 Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa,

Anh hùng tiếng đã gọi rằng,
Giữa đường đâu thấy bất bằng mà tha,

*

Xót nàng còn chút song thân,
Bấy nay kẻ Việt người Tần cách xa,
Sao cho muôn dặm một nhà,
Cho người thấy mặt là ta cam lòng,
Vội truyền sửa tiệc quân trung,
Muôn binh nghìn tướng hội đồng tẩy oan.
Thừa cơ trúc chẻ ngói tan,
Binh uy từ ấy sấm ran trong ngoài,
Triều đình riêng một góc trời,
Gồm hai vắn võ rạch đôi sơn hà.

*

Đòi phen gió quét mưa sa,
Huyện thành đập đổ năm tòa cõi nam,
Phong trần mài một lưỡi gươm,
Những loài giá áo túi cơm sá gì,
Nghênh ngang một cõi biên thù,
Thiếu gì cô quả thiếu gì bà vương,
Trước cò ai dám tranh cường,
Năm năm hùng cứ một phương hải tằm,
Có quan tổng đốc trọng thần,
Là Hồ Tôn Hiến kinh luân gồm tài.

Chú giải :
Tẩy oan = Rửa tội oan.

Hại Nhân Nhân Hại

KVK-603

Thơ : Nguyễn Du
Từ câu 2367 đến câu 2404
Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện
Paris, le 20 septembre 2008

Nghĩ cho khi gác viết kinh,
Vội khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo,
Lòng riêng riêng những kính yêu,
Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai,
Trót lòng gây việc chồng gai,
Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng,
Khen cho thật đã nên rằng,
Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời.

*

Tha ra thì cũng may đời,
Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen,
Đã lòng tri quá thời nên,
Truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay,
Tạ lòng lạy trước sân mây,
Cửa viên lại dặt một dây dẫn vào,
Nàng rằng lòng lộng trời cao,
Hại nhân nhân hại sự nào tại ta,
Trước là Bạc Hạnh Bạc Bà,
Bên là Ứng Khuyển bên là Sở Khanh.

*

Tú bà cùng Mã Giám Sinh,
 Các tên tội ấy đáng tình còn sao ?
 Lệnh quân truyền xuống nội đao,
 Thề sao thì lại cứ sao gia hình,
 Máu rơi thịt nát tan tành,
 Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời,
 Cho hay muôn sự tại trời,
 Phụ người chẳng bỏ khi người phụ ta,
 Máy người bạc ác tình ma,
 Mình làm mình chịu kêu mà ai thương.

*

Ba quân đông mặt pháp trường,
 Thanh thiên bạch nhật rõ ràng cho coi,
 Việc nàng báo phục vừa rồi,
 Giác Duyên vội đã gửi lời từ quy,
 Nàng rằng thiên tải nhất thì,
 Cố nhân đã dễ mấy khi bàn hoàn,
 Rồi đây bèo hợp mây tan,
 Biết đâu hạc nội mây ngàn là đâu,
 Sự rằng cũng chẳng bao lâu,
 Trong năm năm lại gặp nhau đó mà.

Chú giải :

Thanh thiên bạch nhật = Trời xanh ngày trắng,
 Thiên tải nhất thì = ngàn năm mới có một dịp.

Tiền Định

KVK-604

Thơ : Nguyễn Du
 Từ câu 2405 đến câu 2452
 Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện
 Paris, le 27 septembre 2009

Nhớ ngày hành cước phương xa,
 Gặp sư Tam Hợp vốn là tiên tri,
 Bảo cho hội ngộ chi kỳ,
 Năm nay là một nửa thì năm năm,
 Mới hay tiền định chẳng làm,
 Đã tin điều trước ắt nhằm điều sau,
 Còn nhiều ân ái với nhau,
 Cơ duyên nào đã hết đâu vội gì.

*

Nàng rằng tiền định tiên tri,
 Lời sư đã dạy ắt thì chẳng sai,
 Họa bao giờ có gặp người,
 Vì tôi cậy hỏi một lời chung thân,
 Giác Duyên vâng dặn ân cần,
 Tạ từ thoát đã dời chân cõi ngoài,
 Nàng từ ân oán rạch rời,
 Bể oan đường đã vơi vơi cạnh lòng,
 Tạ ân lạy trước Từ công,
 Chút thân bồ liễu nào mong có rày.

*

Trộm nhờ sấm sét ra tay,
 Tắt riêng như cắt gánh đây đồ đi,
 Khắc xương ghi dạ xiết chi,
 Dễ đem gan óc đền nghì trời mây,
 Từ rằng quốc sĩ xưa nay,
 Chọn người tri kỷ một ngày được chẳng,

Trong hào ngoài lũy tan hoang,
 Loạn quân vừa dứt tay nàng đến nơi,
 Trong vòng tên đạn bời bời,
 Thấy Từ còn đứng giữa trời trơ trơ,
 Khóc rằng trí dũng có thừa,
 Bởi nghe lời thiếp nên cơ hội này,
 Mặt nào trông thấy nhau đây,
 Thà liều sống thác một ngày với nhau.

*

Dòng thu như dội cơn sầu,
 Dứt lời nàng cũng gieo đầu một bên,
 Lạ thay oan khí tương triền,
 Nàng vừa phục xuống Từ liền ngã ra,
 Quan quân kẻ lại người qua,
 Xót nàng sẽ lại vực ra dần dần,
 Đem vào đến trước trung quân,
 Hồ công thấy mặt ân cần hỏi han,
 Rằng nàng chút phận hồng nhan,
 Gặp cơn binh cách nhiều nàn cũng thương.

*

Đã hay thành toán miếu đường,
 Giúp công cũng có lời nàng mới nên,
 Bây giờ sự đã vẹn tuyền,
 Mặc lòng nghĩ lấy muốn xin bề nào,
 Nàng càng giọt ngọc tuôn dào,
 Ngập ngừng mới gửi thắp cao sự lòng,
 Rằng Từ là đáng anh hùng,
 Dọc ngang trời rộng vậy vùng bể khơi,
 Tin tôi nên quá nghe lời,
 Đem thân bách chiến làm tôi triều đình,
 Ngờ là phu quý phụ vinh,
 Ai ngờ một phút tan tành thịt xương.

Ấm Vóc

KVK-605

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2453 đến câu 2502

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Cap d'Agde, le 10 octobre 2008

Đẩy xe vâng chỉ đặc sai,
 Tiện nghi bát tiểu việc ngoài đồng ruộng,
 Biết Từ là đáng anh hùng,
 Biết nàng cũng dự quân trung luận bàn,
 Đóng quân làm chước chiêu an,
 Ngọc vàng gấm vóc sai quan thuyết hàng,
 Lại riêng một lễ với nàng,
 Hai tên thê nữ ngọc vàng nghìn cân,
 Tin vào gởi trước trung quân,
 Từ công riêng hãy mười phân hồ đồ.

*

Một tay gây dựng cơ đồ,
 Bấy lâu bề Sở sông Ngô tung hoành,
 Bó thân về với triều đình,
 Hàng thần lơ lảo phận mình ra đâu ?
 Áo xiêm ràng buộc lấy nhau,
 Vào luôn ra cúi công hầu mà chi ?
 Sao bằng riêng một biên thù,
 Sức này đã dễ làm gì được nhau,
 Chọc trời quấy nước mặc dầu,
 Dọc ngang nào biết trên đầu có ai ?

*

Nàng thì thật dạ tin người,
 Lễ nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiêu,

Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
 Đã nhiều lưu lạc lại nhiều gian truân,
 Bằng nay chịu tiếng vương thần,
 Thên thên đường cái thanh vân hẹp gì,
 Công tư vẹn cả hai bề,
 Dàn dờ rồi sẻ liệ về cố hương,
 Cũng ngôi mệnh phụ đường đường,
 Nở nang mày mặt rõ ràng mẹ cha.

*

Trên vì nước dưới vì nhà,
 Một là đắc hiếu hai là đắc trung,
 Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng,
 E dè sóng vỗ hãi hùng nước sa,
 Nhân khi bàn bạc gần xa,
 Thừa cơ nàng mới bàn ra nói vào,
 Rằng trong thánh trạch dồi dào,
 Tươi ra đã khắp thấm vào đã sâu,
 Bình thành công đức bấy lâu,
 Ai ai cũng đội trên đầu biết bao.

*

Ngẫm từ đây việc binh đao,
 Đổng xương Vô Định đã cao bằng đầu,
 Làm chi để tiếng về sau,
 Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng Sào,
 Sao bằng lộc trọng quyền cao,
 Công danh ai dứt lối nào cho qua,
 Nghe lời nàng nói mặn mà,
 Thế công Từ mới giở ra thế hàng,
 Chỉnh nghi tiếp sứ vội vàng,
 Hẹn kỳ thúc giáp quyết đường giải binh.

Chú giải :

Thanh vân = Mây xanh, người xưa thường dùng để chỉ con đường công danh.

Chiếc bách = Mảnh thuyền ý nói thân phận lênh đênh.

Thành Hạ Yêu Minh

KVK-606

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2503 đến câu 2554

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 19 octobre 2009

Tin lời thành hạ yêu minh,
 Ngọn cờ ngơ ngác trống canh trể tràng,
 Việc binh bỏ chẳng giữ giàng,
 Vương sư dòm đã tỏ tường thực hư,
 Hồ công quyết kế thừa cơ,
 Lễ tiên binh hậu khắc cờ tập công,
 Kéo cờ chiêu phủ tiên phong,
 Lễ nghi dàn trước vác đồng phục sau,
 Từ công hờ hững biết đâu,
 Đại quan lễ phục ra đầu cửa viên.

*

Hồ công ám hiệu trận tiền,
 Ba bề phát súng bốn bên kéo cờ,
 Đương khi bất ý chẳng ngờ,
 Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn,
 Tử sinh liêu giữa trận tiền,
 Dạn dày cho biết gan liền tướng quân,
 Khi thiêng khi đã về thần,
 Nhơn nhơn còn đứng chôn chân giữa vòng,
 Trơ như đá vững như đồng,
 Ai lay chẳng chuyển ai rung chẳng rời.

*

Quan quân truy sát đuổi dài,
 Âm ảm sát khí ngất trời ai đang,

Thôi thì một thác cho rồi,
 Tắm lòng phó mặc trên trời dưới sông,
 Trông vời con nước mênh mông,
 Đem mình gieo xuống giữa dòng trường giang,
 Thổ quan theo vớt vôi vàng,
 Thời đà đắm ngọc chìm hương mất rồi,
 Thương thay cũng một kiếp người,
 Hại thay mang lấy sắc tài làm chi.

Những là oan khổ lưu ly,
 Chờ cho hết kiếp còn gì là thân,
 Mười lăm năm bấy nhiêu lần,
 Làm gương cho khách hồng quần thử soi,
 Đòi người đến thế thì thôi,
 Trong cơ âm cực dương hồi không hay,
 Máy người hiểu nghĩa xưa nay,
 Trời làm chi đến lâu ngày càng thương,
 Giác Duyên từ tiết giả nàng,
 Đeo bầu quấy níp rộng đường vân du.

Gặp bà Tam Hợp đạo cô,
 Thông dong hỏi hết nhỏ to sự nàng,
 Người sao hiểu nghĩa đủ đường,
 Kiếp sao rặt những đoạn trường thế thôi,
 Sư rằng phúc họa đạo trời,
 Cõi nguồn cũng ở lòng người mà ra,
 Có trời mà cũng có ta,
 Tu là cõi phúc Tình là dây oan,
 Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan,
 Vô duyên là phận hồng nhan đã đành,
 Lại mang lấy một chữ tình,
 Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.

Chú giải :

Tơ đào = tơ hồng, Cửa bông = cửa thuyền,

Vân du = đám mây bay vô định.

Hương Lửa Ba Sinh

KVK-607

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2555 đến câu 2608

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Cap d'Agde, le 7 octobre 2008

Năm năm trời biển ngang tàng,
 Đem mình đi bỏ chiến trường như không,
 Khéo khuyên kẻ lấy làm công,
 Kẻ bao nhiêu lại đau lòng bấu nhiều,
 Xét mình công ít tội nhiều,
 Sống thừa tôi đã nên liều mình tôi,
 Xin cho tiện thổ một doi,
 Gọi là đắp điểm lấy người tử sinh,
 Hồn công nghe nói thương tình,
 Truyền cho cáo táng di hình bên sông.

Trong quân mở tiệc hạ công,
 Xôn xao tơ trúc hội đồng quân quan,
 Bắt nàng thị yến dưới màn,
 Giở say lại ép cung đàn nhật tân,
 Một cung gió thảm mưa sầu,
 Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay,
 Ve ngâm vượn hót nào tày,
 Lọt tai Hồ cũng nhả mây rơi châu,
 Hỏi rằng này khúc ở đâu ?
 Nghe ra muốn oán nghìn sầu lắm thay.

Thưa rằng bạc mệnh khúc này,
 Phổ vào đàn ấy những ngày còn thơ,
 Cung cầm lựa những ngày xưa,
 Mà gương bạc mệnh bây giờ là đây,

Nghe càng đắm ngấm càng say,
 Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình,
 Dạy rằng hương lửa ba sinh,
 Dây loan xin nối cầm lành cho ai ?
 Thừa rằng chút phận lạc loài,
 Trong mình nghĩ đã có người thác oan,
 Còn chi nữa cánh hoa tàn,
 Tơ lòng đã đứt dây đàn Tiểu Lân.

Rộng thương còn mảnh hồng quần,
 Hơi tàn được thấy gốc phần là may,
 Hạ công chén đã quá say,
 Hồ công đến lúc rạng ngày nhớ ra,
 Nghĩ mình phương diện quốc gia,
 Quan trên nhìn xuống người ta trông vào,
 Phải tuồng trắng gió hay sao ?
 Sự này biết tính thế nào được đây,
 Công cha vừa buổi rạng ngày,
 Quyết tình Hồ mới đoán ngay một bài.

Lệnh quan ai dám cãi lời,
 Ép tình mới gán cho người thổ quan.
 Ông tơ thực nhé đa đoan,
 Xe tơ sao khéo vợ quàng vợ tiên,
 Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,
 Lá màn rủ thấp ngọn đèn khêu cao,
 Nàng càng ử liễu phai đào,
 Trăm phần nào có phần nào phần tươi,
 Đành thân cát lấp sóng vùi,
 Cướp công cha mẹ thiệt đời thông minh.
 Chân trời mặt biển lên đèn,
 Nắm xương biết gửi tử sinh chốn nào.

Chú giải : Tiệp thổ = đất xấu.

Hương Lửa Ba Sinh = Do chữ tam sinh hương hỏa, duyên nợ từ kiếp xưa còn để lại.

Tiệp

KVK-608

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2609 đến câu 2662

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Cap d'Agde, le 8 octobre 2008

Duyên đâu ai đứt tơ đào,
 Nợ đâu ai đã dặt vào tận tay,
 Thân sao thân đến thế này,
 Còn ngày nào cũng dư ngày thế thôi,
 Đã không biết sống là vui,
 Tấm thân nào biết thiệt thòi là thương,
 Một mình cay đắng trăm đường,
 Thôi thì nát ngọc tan vàng thì thôi,
 Mảnh trăng đã gác non đồi,
 Một mình luôn những đứng ngồi chưa xong.

Triều đâu nổ tiếng dưng dưng,
 Hỏi ra mới biết rằng sông Tiền Đường,
 Nhớ lời than mộng rõ ràng,
 Nay thôi hết kiếp đoạn trường là đây,
 Đạm Tiên nàng hồi có hay,
 Hẹn ta thì đợi dưới này rước ta,
 Dưới đèn sẵn bức tiên hoa,
 Một thiên tuyệt bút gọi là để sau,
 Cửa bông vội mở rèm châu,
 Trời cao sông rộng một màu bao la.

Rằng Từ công hậu đãi ta,
 Chút vì việc nước mà ra phụ lòng,
 Giết chồng mà lại lấy chồng,
 Mặt nào mà lại đứng trong cõi đời,

Một niềm vì nước vì dân,
 Âm công cất một đồng cân đã già,
 Đoạn trường số rút tên ra,
 Đoạn trường thơ phải đưa mà trả nhau,
 Còn nhiều hưởng thụ về sau,
 Duyên xưa đầy đặn phúc sau dồi dào,
 Nàng còn ngơ ngẩn biết sao,
 Trạc Tuyền nghe tiếng gọi vào bên tai,
 Giật mình thoát tỉnh giấc mai,
 Băng khuâng nào đã biết ai mà nhìn.

*

Trong thuyền nào thấy Đạm Tiên,
 Bên mình chỉ thấy Giác Duyên ngồi kề,
 Thấy nhau mừng rỡ trăm bề,
 Dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư,
 Một nhà chung chạ sớm trưa,
 Gió trắng mát mặt muối dưa chạy lòng,
 Bốn bề bát ngát xa trông,
 Triều dâng hôm sớm mây lồng trước sau,
 Nạn xưa trút sạch lâu lâu,
 Duyên xưa chưa dễ biết đâu chốn này.

Chú giải :

Phách Quế Hồn Mai = Trong cơn ảo mộng kinh hoàng,
 Âm công = Công đức cứu người ngấm ngấm,

Nghiep Duyên

KVK-609

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2663 đến câu 2700

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 7 septembre 2009

Vậy nên những chốn thong dong,
 Ở không yên ổn ngồi không vững vàng,
 Ma đưa lối quỷ đem đường,
 Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi,
 Hết nạn nọ đến nạn kia,
 Thanh lâu hai lượt thanh y hai lần,
 Trong vòng giáo dục giuơng trần,
 Kể rằng hùm sói gửi thân tôi đòi.

*

Giữa dòng nước chảy sóng dồi,
 Trước hàm rồng cá gieo mồi vắng tanh,
 Oan kia theo mãi với tình,
 Một mình mình biết một mình mình hay,
 Làm cho sóng đọa thác đầy,
 Đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi,
 Giác Duyên nghe nói rưng rờ,
 Một đời nàng nhẽ thương ôi còn gì,
 Sư rằng song chẳng hề chi,
 Nghiệp duyên cân lại nhắc đi còn nhiều.

*

Xét trong tội nghiệp Thúy Kiều,
 Mắc điều tình ái khỏi điều tà dâm,
 Lấy tình thâm trả nghĩa thâm,
 Bán mình đã động hiếu tâm đến trời,
 Hại một người cứu muôn người,
 Biết đường khinh trọng biết lời phải chẳng,
 Thừa công đức ấy ai bằng,
 Túc khiên đã rửa láng láng sạch rồi,
 Khi nên trời cũng chiều người,
 Nhẹ nhàng nợ trước đền bồi duyên sau.

*

Giác Duyên dù nhớ nghĩa nhau,
 Tiền Đường thả một bè lau rước người,
 Trước sau cho vẹn một lời,
 Duyên ta mà cũng phúc trời chi không,
 Giác Duyên nghe nói mừng lòng,
 Lân la tìm thú bên sông Tiền Đường,
 Đánh tranh chụm nóc thảo đường,
 Một gian nước biếc mây vàng chia đôi,
 Thuê năm ngư phủ hai người,
 Đóng thuyền chực bến kết chài giăng sông.

Chú giải :

Nghiệp duyên = Mối duyên nợ đã định từ kiếp trước,
 Túc khiên = tội lỗi kiếp trước.

Thách Quế Hồn Mai

KVK-610

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2701 đến câu 2738

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Cap d'Agde, le 8 octobre 2008

Một lòng chẳng quản mấy công,
 Khéo thay gặp gỡ cũng trong chuyển vần,
 Kiều từ gieo xuống dòng ngân,
 Nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi,
 Ngư ông kéo lưới vớt người,
 Ngẫm lời Tam Hợp rõ mười chẳng ngoa,
 Trên mũi lướt thướt áo là,
 Tuy dầm hai nước chưa lòn bóng gương.

*

Giác Duyên nhận thật mặt nàng,
 Nàng còn thêm thiếp giác vàng chưa phai,
 Mơ màng phách quế hồn mai,
 Đạm Tiên thoát đã thấy người ngày xưa,
 Rằng tôi đã có lòng chờ,
 Mất công mười mấy năm thừa ở đây,
 Chị sao phận mỏng phúc dày,
 Kiếp xưa đã vẫy lòng này để ai,
 Tâm thành đã thấu đến trời,
 Bán mình là hiếu cứu người là nhân.

*

Lai Sinh

KVK-701

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2779 đến câu 2820

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 10 Novembre 2008

Gặp cơn gia biến lạ đường,
 Bán mình nó phải tìm đường cứu cha,
 Dừng dằng khi bước chân ra,
 Cực trăm nghìn nỗi dặn ba bốn lần,
 Trót lời nặng với lang quân,
 Mượn con em nó Thúy Vân thay lời,
 Gọi là trả chút nghĩa người,
 Sầu này dằng đặc muôn đời chưa quên,
 Kiếp này duyên đã phụ duyên,
 Dạ đài còn biết sẽ đền lai sinh.

*

Mấy lời ký chú đình ninh,
 Ghi lòng để dạ cắt mình ra đi,
 Phận sao bạc bấy Kiều nhi,
 Chàng Kim về đó con thì đi đâu ?
 Ông bà càng nói càng đau,
 Chàng càng nghe nói càng đau như dứa,
 Vật mình vẫy gió tuôn mưa,
 Dầm dề giọt ngọc thần thờ hồn mai.

*

Đau đòi đoạn ngắt đòi thôi,
 Tỉnh ra lại khóc khóc rồi lại mê,
 Thấy chàng đau nỗi biệt ly,
 Nhận ngừng ông mới vỗ về giải khuyên,
 Bây giờ ván đã đóng thuyền,
 Đã đành phận bạc khôn đền tình chung,

Phù Tang

KVK-611

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2739 đến câu 2778

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Cap d'Agde, le 9 octobre 2008

Nỗi nàng tai nạn đã đầy,
 Nỗi chàng Kim Trọng bấy chầy mới thương,
 Từ ngày muôn dặm phù tang,
 Nửa năm ở đất Liêu Dương lại nhà,
 Vội sang vườn Thúy dò la,
 Nhìn phong cảnh cũ nay đã khác xưa,
 Đầy vườn cỏ mọc lau thưa,
 Song trăng quanh quẻ vách mưa đã rời,
 Trước sau nào thấy bóng người,
 Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

*

Xập xè én liệng lâu không,
 Cỏ lan mặt đất rêu phong dấu giày,
 Cuối tường gai góc mọc đầy,
 Đi về này những lối này năm xưa,
 Chung quanh lặng ngắt như tờ,
 Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai ?
 Láng giềng có kẻ sang chơi,
 Lân la sẽ hỏi một hai sự tình,
 Hỏi ông ông mắc tụng đình,
 Hỏi nàng nàng đã bán mình chuộc cha.

*

Hỏi nhà nhà đã dòi xa,
 Hỏi chàng Vương với cùng là Thúy Vân,
 Đều là sa sút khó khăn,
 May thuê viết mượn kiếm ăn lần hồi,
 Điều đâu sét đánh lưng trời,
 Thoắt nghe chàng thoắt rụng rời xiết bao,
 Vội han đi trú nơi nao ?
 Đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi,
 Nhà tranh vách đất tả tơi,
 Lau treo rèm nát trúc cài phen thưa.

*

Một sân đất cỏ dầm mưa,
 Càng ngao ngán nỗi càng ngơ ngẩn đường,
 Đánh liều lên tiếng ngoài tường,
 Chàng Vương nghe tiếng vội vàng chạy ra,
 Dắt tay vội rước vào nhà,
 Mái sau viên ngoại ông bà ra ngay,
 Khóc than kể hết niềm tâm,
 Chàng ôi biết nỗi nước này cho chưa ?
 Kiều nhi phận mỏng như tờ,
 Một lời đã lỗi tóc tơ với chàng.

Chú giải :
 Phù tang = hộ tang, đám tang.
 Tụng đình = nơi xử kiện.
 Di trú = dòi đi chỗ khác



Kim Vân Kiều 7



Quỳnh Lan Hương Giang Tô Hà Mai Thảo Mỹ Dung Xuân Phú Thủy Long

Kim Vân Kiều 7



Thơ: Nguyễn Du
 Nhạc: QUÁCH Vĩnh-Thiện
 Membre de la SACEM France.
 Copyright by ThienMusic.
 All rights reserved.
 No redistribution without the author's consent.

Kim Vân Kiều 7

CHỮ Tài CHỮ Mệnh

- 1 - Lai Sinh (2779 - 2820) Tô Hà
- 2 - Lâm Thanh (2821 - 2862) Xuân Phú
- 3 - Châu Trần (2863 - 2906) Hương Giang
- 4 - Động Bija Kinh Thiên (2907 - 2948) Thủy Long
- 5 - Chiêu Hồn (2949 - 2996) Mai Thảo
- 6 - Minh Dương (2997 - 3038) Mỹ Dung
- 7 - Tài Thế Tương Phùng (3039 - 3084) Quỳnh Lan
- 8 - Vết Dối Sao Dời (3185 - 3138) Tô Hà
- 9 - Đây Biển Mỏ Kim (3139 - 3182) Xuân Phú
- 10 - Khổ Tận Cam Lai (3183 - 3222) Hương Giang
- 11 - Chữ Tài Chữ Mệnh (3223 - 3254) Quỳnh Lan
- 12 - Chữ Tài Chữ Mệnh (3223 - 3254) Hải Phương



Thiên Music
<http://thienmusic.com>
 Février 2009

Châu Trần

KVK-703

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2863 đến câu 2906

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 11 Novembre 2008

Chàng Vương nhớ đến xa gần,
 Sang nhà Chung lão tạ ân chu thuyền,
 Tình xưa ân trả nghĩa đền,
 Gia thân lại mới kết duyên Châu Trần,
 Kim từ nhẹ bước thanh vân,
 Nỗi nàng càng nghĩ xa gần càng thương,
 Ấy ai hẹn ngọc thể vàng,
 Bây giờ Kim Mã ngọc đường với ai ?
 Ngọn bèo chân sóng lạc loài,
 Nghĩ mình vinh hiển thương người lưu ly.

*

Vâng ra ngoại dạm Lâm Tri,
 Quan san nghìn dặm thê nhi một đoàn,
 Cầm đường ngày tháng thanh nhàn,
 Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao,
 Phòng xuân trướng rủ hoa đào,
 Nàng Vân nằm bổng chiêm bao thấy nàng,
 Tỉnh ra mới rỉ cùng chàng,
 Nghe lời chàng cũng hai đường tin nghi,
 Họ Lâm Thanh với Lâm Tri,
 Khác nhau một chữ hoặc khi có lầm,
 Trong cơ thanh khí tương tâm,
 Ở đây hoặc có giai âm chẳng là.

*

Quá thương chút nghĩa đèo bông,
 Nghìn vàng thân ấy dễ hồng bỏ sao ?

*

Dỗ dành khuyên giải trăm chiều,
 Lửa phiền càng dập càng khêu mối phiền,
 Thề xưa giờ đến kim hoàn,
 Cửa xưa lại giờ đến đàn với hương,
 Sinh càng trông thấy càng thương,
 Gan càng tức tối ruột càng xót xa,
 Rằng tôi trót quá chân ra,
 Để cho đến nỗi trôi hoa giặt bèo.

*

Cùng nhau thề thốt đã nhiều,
 Những điều vàng đá phải điều nói không,
 Chưa chẵn gối cũng vợ chồng,
 Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang,
 Bao nhiêu của mấy ngày đang,
 Còn tôi tôi một gặp nàng mới thôi,
 Nỗi thương nói chẳng hết lời,
 Tạ từ Sinh mới sứt sùi trở ra.

Chú giải :

Lai sinh = kiếp sau

Lâm Thanh

KVK-702

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2821 đến câu 2862

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 13 septembre 2009

Vội về sửa chốn vườn hoa,
Rước mời viên ngoại ông bà cùng sang,
Thần hôn chăm chút lễ thường,
Dưỡng thân thay tấm lòng nàng ngày xưa,
Đình ninh mài lệ chép thư,
Cắt người tìm tôi đưa tờ nhắn nhe,
Biết bao công mướn của thuê,
Lâm thanh mấy độ đi về dặm khơi.

*

Người một nơi hỏi một nơi,
Mênh mông nào biết biển trời nơi nao,
Sinh càng thảm thiết khát khao,
Như nung gan sắt như bào lòng son,
Ruột tâm ngày một héo hon,
Tuyệt sương ngày một hao mòn mình ve,
Thần thờ lúc tỉnh lúc mê,
Máu theo nước mắt hồn lìa chiêm bao,
Xuân huyền lo sợ xiết bao,
Quá ra khi đến thế nào mà hay.

*

Vội vàng sắm sửa chọn ngày,
Duyên Vân sớm đã xe dây cho chàng,
Người yếu điệu kẻ văn chương,
Trai tài gái sắc xuân đương vừa thì,
Tuy rằng vui chữ vu qui,
Vui này đã cất sầu kia được nào,
Khi ăn ở lúc ra vào,
Càng âu duyên mới càng dào tình xưa,
Nỗi nàng nhớ đến bao giờ,
Tuôn châu đôi trận vò tơ trăm vòng.
Có khi vắng vẻ thư phòng,
Đốt lò hương gió phím đồng ngày xưa.

*

Bể bay rủ rỉ tiếng tơ,
Trâm bay nhạt khói gió đưa lay rèm,
Dường như bên nóc trước thềm,
Tiếng Kiều đồng vọng bóng xiêm mớ màng,
Bối lòng tạc đá ghi vàng,
Tưởng nàng nên lại thấy nàng về đây,
Những là phiền muộn đêm ngày,
Xuân thu đã biết đổi thay mấy lần.
Chế khoa gặp hội trường văn,
Vương Kim cùng chiếm bảng xuân một ngày.
Cửa trời rộng mở đường mây,
Hoa chào ngõ hạnh hương bay dặm phần.

Chú giải :

Lâm Thanh = là nơi Mã Giám Sinh nói dối là quê ở đó.

Dặm phần = quê nhà.

Động Địa Kinh Thiên

KVK-704

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2907 đến câu 2948

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 22 novembre 2008

Tóc tơ các tích mọi khi,
 Oán thì trả oán ân thì trả ân,
 Đã nên có nghĩa có nhân,
 Trước sau trọn vẹn xa gần ngợi khen,
 Chưa tường được họ được tên,
 Sự này hỏi Thúc Sinh viên mới tường,
 Nghe lời Đô nói rõ ràng,
 Tức thì đệ thiếp mời chàng Thúc Sinh,
 Nỗi nàng hỏi hết phân minh,
 Chồng con đâu tá tính danh là gì ?

*

Thúc rằng gặp buổi loạn ly,
 Trong quân tôi hỏi thiếu gì tóc tơ,
 Đại vương tên Hải họ Từ,
 Đánh quen trăm trận sức dư muôn người,
 Gạo nàng khi ở Châu Thai,
 Lạ gì quốc sắc thiên tài phải duyên,
 Vẫy vùng trong bấy nhiêu niên,
 Làm cho động địa kinh thiên ùng ùng,
 Đại quân đồn đóng cõi đông,
 Về sau chẳng biết vân mông làm sao ?

*

Vội vàng sắm sửa chọn ngày,
 Duyên Vân sớm đã xe dây cho chàng,
 Người yếu điệu kẻ văn chương,
 Trai tài gái sắc xuân đương vừa thì,
 Tuy rằng vui chữ vu qui,
 Vui này đã cất sầu kia được nào,
 Khi ăn ở lúc ra vào,
 Càng âu duyên mới càng dào tình xưa,
 Nỗi nàng nhớ đến bao giờ,
 Tuôn châu đòi trận vò tơ trăm vòng.
 Có khi vắng vẻ thư phòng,
 Đốt lò hương giờ phím đồng ngày xưa.

*

Bể bay rủ rỉ tiếng tơ,
 Trăm bay nhặt khói gió đưa lay rèm,
 Đường như bên nóc trước thềm,
 Tiếng Kiều đồng vọng bóng xiêm mớ mành,
 Bối lòng tạc đá ghi vàng,
 Tưởng nàng nên lại thấy nàng về đây,
 Những là phiên muộn đêm ngày,
 Xuân thu đã biết đổi thay mấy lần.
 Chế khoa gặp hội trường vãn,
 Vương Kim cùng chiếm bảng xuân một ngày.
 Cửa trời rộng mở đường mây,
 Hoa chào ngõ hạnh hương bay dặm phần.

Chú giải :

Lâm Thanh = là nơi Mã Giám Sinh nói dối là quê ở đó.

Dặm phần = quê nhà.

Châu Trần

KVK-703

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2863 đến câu 2906

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 11 Novembre 2008

Chàng Vương nhớ đến xa gần,
Sang nhà Chung lão tạ ân chu thuyền,
Tình xưa ân trả nghĩa đền,
Gia thân lại mới kết duyên Châu Trần,
Kim từ nhẹ bước thanh vân,
Nỗi nàng càng nghĩ xa gần càng thương,
Ấy ai hẹn ngọc thề vàng,
Bây giờ Kim Mã ngọc đường với ai ?
Ngọn bèo chân sóng lạc loài,
Nghĩ mình vinh hiển thương người lưu ly.

*

Vâng ra ngoại dạm Lâm Tri,
Quan san nghìn dặm thê nhi một đoàn,
Cầm đường ngày tháng thanh nhàn,
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao,
Phòng xuân trướng rủ hoa đào,
Nàng Vân nằm bổng chiêm bao thấy nàng,
Tình ra mới rỉ cùng chàng,
Nghe lời chàng cũng hai đường tin nghi,
Họ Lâm Thanh với Lâm Tri,
Khác nhau một chữ hoặc khi có lầm,
Trong cơ thanh khí tương tâm,
Ở đây hoặc có giai âm chẳng là.

*

Thăng đường chàng mới hỏi tra,
Họ Đô có kẻ lại già thừa lên,
Sự này đã ngoại mười niên,
Tôi đã biết mặt biết tên rành rành,
Tú Bà cùng Mã Giám Sinh,
Đi mua người ở Bắc Kinh đưa về,
Thúy Kiều tài sắc ai bì,
Có nghề đàn lại đủ nghề văn thơ,
Kiên trình chẳng phải gan vừa,
Liều mình thế ấy phải lừa thế kia.

*

Phong trần chịu đã ê chề,
Dây duyên sao lại xe về Thúc Lang,
Phải tay vợ cả phũ phàng,
Bắt về Vô Tích toan đường bẻ hoa,
Dứt mình nàng phải trốn ra,
Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia,
Thoắt buôn về thoắt bán đi,
Mây trôi bèo nổi thiếu gì là nơi,
Bồng đầu lại gặp một người,
Hơn người trí dũng nghiêng trời uy linh,
Trong tay mười vạn tinh binh,
Kéo về đóng chặt một thành Lâm Tri.

Chú giải :

Kim Mã = Kim Trọng, Mã Giám Sinh,
Ngọc đường = Cảnh quan gia phú quý,
Thê nhi = vợ con,
Giai âm = Tin tốt,
Kiên trình = Giữ gìn trinh tiết.

Minh Dương

KVK-706

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2997 đến câu 3038

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 29 novembre 2008

Rõ ràng hoa rụng hương bay,
Kiếp sau họa thấy kiếp này hắt thôi,
Minh dương đôi ngả chắc rồi,
Cõi trần mà lại thấy người cứu nguyên,
Cùng nhau lạy tạ Giác Duyên,
Bộ hành một lũ theo liền một khi,
Bẻ lau vạch cỏ tìm đi,
Tình thâm luống hầy hồ nghi nửa phần,
Quanh co theo giải giang tân,
Khỏi rừng lau đã tới sân Phật đường.

*

Giác Duyên lên tiếng gọi nàng,
Buồng trông vội dạo sen vàng bước ra,
Nhìn xem đủ mặt một nhà,
Xuân già còn khoẻ huyên già còn tươi,
Hai em phương trưởng hòa hai,
Nọ chàng Kim đó là người ngày xưa,
Tưởng bây giờ là bao giờ,
Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao,
Giọt châu thánh thót quện bào,
Mừng mừng tủi tủi xiết bao là tình.

*

Nghe tường ngành ngọn tiêu hao,
Lòng riêng chàng luống lao đao thần thờ,
Xót thay chiếc lá bơ vơ,
Kiếp trần biết rữ bao giờ cho xong,
Hoa trôi nước chảy xuôi dòng,
Xót thân chìm nổi đau lòng hợp tan,
Lời xưa đã lỗi muôn vắn,
Mảnh hương còn đó phím đàn còn đây,
Đàn cầm khéo ngăn ngơ dây,
Lửa hương biết có kiếp này nữa thôi.

*

Bình bông còn chút xa xôi,
Đỉnh chung sao nở ăn ngôi cho an,
Rắp mong treo ấn từ quan,
Mấy sông cũng lội mấy ngàn cũng pha,
Giấn mình trong áng can qua,
Vào sinh ra tử họa là thấy nhau,
Nghĩ điều trời thăm vực sâu,
Bóng chim tăm cá biết đâu mà nhìn,
Những là nắn ná đợi tin,
Nắng mưa biết đã mấy phen đổi đời,
Năm mây bỗng thấy chiếu trời,
Khâm ban sắc chỉ đến nơi rành rành.

Chú giải :

Động Địa Kinh Thiên = Sôi trời nổi đất,

Vân mòng = manh mối,

Khâm ban = lệnh vua ban chiếu.

Cũng pha = cũng qua.

Chiêu Hồn

KVK-705

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 2949 đến câu 2996

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 29 Novembre 2008

Kim thì cải nhậm Nam Bình,
 Chàng Vương cũng cải nhậm thành Châu Dương,
 Sấm sanh xe ngựa vội vàng,
 Hai nhà cùng thuận một đường phó quan,
 Xảy nghe thế giặc đã tan,
 Sóng êm Phúc Kiến lửa tàn Chiết Giang,
 Được tin Kim mới rủ Vương,
 Tiệm đường cùng lại tìm nàng sau xưa.

*

Hàng Châu đến đó bây giờ,
 Thật tin hỏi được tóc tơ rành rành,
 Rằng ngày hôm nọ giao binh,
 Thất cơ Từ đã thu linh trận tiền,
 Nàng Kiều công cả chẳng đền,
 Lệnh quan lại bắt ép duyên thổ tù,
 Nàng đà gieo ngọc trầm châu,
 Sông Tiền Đường đó ấy mờ hồng nhan,
 Thương ôi không hợp mà tan,
 Một nhà vinh hiển riêng oan một nàng.

*

Chiêu hồn thiết vị lễ thường,
 Giải oan lập một đàn tràng bên sông,
 Ngọn triều non bạc trùng trùng,
 Vời trông còn tưởng cảnh hồng lúc gieo,

Tình thâm biển thẳm lạ điều,
 Nào hồn tinh vệ biết theo chốn nào,
 Cơ duyên đâu bỗng lạ sao ?
 Giác Duyên đâu bỗng tìm vào đến nơi,
 Trông lên linh vị chữ bài,
 Thất kinh mới hỏi những người đâu ta ?

*

Vội nàng thân thích gần xa,
 Người còn sao bỗng làm ma khóc người,
 Nghe tin ngơ ngác rụng rời,
 Xúm quanh kể lễ rộn ròi hỏi tra,
 Này chồng này mẹ này cha,
 Này là em ruột này là em dâu,
 Thật tin nghe đã bấy lâu,
 Pháp sư dạy thế sự đâu lạ thường,
 Sư rằng nhân quả với nàng,
 Lâm Tri buổi trước Tiền Đường buổi sau.

*

Khi nàng gieo ngọc trầm châu,
 Đón nhau tôi đã gặp nhau rước về,
 Cùng nhau nương cửa Bồ đề,
 Thảo am đó cũng gần kề chẳng xa,
 Phật tiền ngày bạc lân la,
 Đăm đăm nàng cũng nhớ nhà khôn khuây,
 Nghe tin nở mặt nở mày,
 Mừng nào lại quá mừng này nữa chẳng ?
 Từ phen chiếc lá lìa rừng,
 Thâm tình luống những liệu chừng nước mây,

Chú giải :

Cải nhậm = đổi đi làm nơi khác,

Đàn tràng = làm lễ giải oan,

Cửa Bồ đề = cửa Phật,

Thảo am = Chùa lợp tranh.

Vật Đổi Sao Đổi

KVK-708

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 3085 đến câu 3138

Nhạc : Quách Vĩnh-Thiện

Paris, le 6 Décembre 2008

Một lời đã trót thâm giao,
 Dưới dày cỏ đất trên cao có trời,
 Dầu rằng vật đổi sao dời,
 Tử sinh phải giữ lấy lời tử sinh,
 Duyên kia có phụ chi tình,
 Mà toan sẽ gánh chung tình làm hai,
 Nàng rằng gia thất duyên hài,
 Chút lòng ân ái ai ai cũng lòng,
 Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng,
 Hoa thơm phong nhị trắng vòng tròn gương.

*

Chữ trinh đáng giá nghìn vàng,
 Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng mai xưa,
 Thiếp từ ngô biến đến giờ,
 Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa,
 Bấy chầy gió táp mưa sa,
 Mấy trắng cũng khuyết mấy hoa cũng tàn,
 Còn chi là cái hồng nhan,
 Đã xong thân thế còn toan nổi nào,
 Nghĩ mình chẳng hổ mình sao,
 Dám đem trần cấu dự vào bố kinh,
 Đã hay chàng nặng vì tình,
 Trông hoa đèn chẳng thẹn mình lấm ru.

*

Từ rày khép cửa phòng thu,
 Chẳng tu thì cũng như tu mới là,
 Chàng dù nghĩ đến tình xa,
 Đem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ,
 Nói chi kết tóc xe tơ,
 Đã buồn cả ruột mà dơ cả đời,

Huyền già dưới gối gieo mình,
 Khóc than mình kể sự mình đầu đuôi,
 Từ con lưu lạc quê người,
 Bèo trôi sóng vỗ chốc mười lăm năm,
 Tính rằng sông nước cát lằm,
 Kiếp này ai lại còn cần gặp đây,
 Ông bà trông mặt cầm tay,
 Dung quang chẳng khác chi ngày bước ra,
 Bấy chầy giải nguyệt đầu hoa,
 Mười phần xuân có gầy ba bốn phần.

*

Nỗi mừng biết lấy gì cân,
 Lời tan hợp chuyện xa gần thiếu đâu ?
 Hai em hỏi trước han sau,
 Đứng trông chàng cũng trở sâu làm tươi,
 Quây nhau lạy trước Phật đài,
 Tái sinh trần tạ lòng người từ bi,
 Kiệu hoa giục giã tức thì,
 Vương Ông dạy rước cùng về một nơi,
 Nàng rằng chút phận hoa rơi,
 Nửa đời ném trái mọi mùi đắng cay,
 Tính rằng mặt nước chân mây,
 Lòng nào còn tưởng có rày nữa không ?

Chú giải :

Mình Dương = Cõi tối và cõi sáng, tức âm phủ và dương gian,

Tái Thế Tương Phùng

KVK-707

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 3039 đến câu 3084

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Cap d'Agde, le 7 octobre 2008

Được rày tái thế tương phùng,
 Khát khao đã thỏa tấm lòng lâu nay,
 Đã đem mình bỏ am mây,
 Tuổi này gửi với cỏ cây cũng vừa,
 Mùi thiền đã bén muối dưa,
 Màu thiền ăn mặc đã ưa nâu sồng.

*

Sự đời đã tắt lửa lòng,
 Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi,
 Dở dang nào có hay gì,
 Đã tu tu trót qua thì thì thôi,
 Trùng sinh ân nặng biển trời,
 Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi,
 Ông rằng bĩ thử nhất thì,
 Tu hành thì cũng phải khi tòng quyền,
 Phải điều cầu Phật cầu Tiên,
 Tình kia hiểu nọ ai đền cho đây ?

*

Độ sinh nhờ đức cao dày,
 Lập am rồi sẽ rước thầy ở chung,
 Nghe lời nàng cũng chiều lòng,
 Giã sư giã cảnh đều cùng bước ra,
 Một đoàn về đến quan nha,
 Đoàn viên với mở tiệc hoa vui vầy,

Tàng tàng chén cúc giờ say,
 Đứng lên Vân nói giải bài một hai,
 Rằng trong tác hợp cơ trời,
 Đôi bên gặp gỡ một lời kết giao.

*

Gặp cơn bình địa ba đào,
 Vây đem duyên chị buộc vào cho em,
 Cũng là phận cải duyên kim,
 Cũng là máu chảy ruột mềm chớ sao,
 Những là rày ước mai ao,
 Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình,
 Bây giờ gương vỡ lại lành,
 Khuôn thiêng lừa lọc đã dành có nơi,
 Còn duyên may lại còn người,
 Còn vàng trắng bạc còn lời nguyên xưa.

*

Quả mai ba bảy đương vừa,
 Đào non sớm liệu xe thơ kịp thì,
 Dứt lời nàng vội gạt đi,
 Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ,
 Một lời tuy có ước xưa,
 Xét mình dải gió dầu mưa đã nhiều,
 Nói càng hổ thẹn trăm chiều,
 Thà cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi,
 Chàng rằng nói cũng lạ đời,
 Dấu lòng kia vậy còn lời ấy sao ?

Chú giải :

Lập am = dựng chùa,

Bình địa ba đào = đất bằng nổi sóng, bắt trắc trong đời người,

Phở Tân Cam Lai

KVK-710

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 3183 đến câu 3222

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 13 Décembre 2008

Mấy lời tâm phúc ruột rà,
 Tương tri đường ấy mới là tương tri,
 Chở che đùm bọc thiếu chi,
 Trăm năm danh tiết cũng vì đêm nay,
 Thoắt thôi tay lại cầm tay,
 Càng yêu vì nét càng say vì tình,
 Thêm nén giá nổi hương bình,
 Cùng nhau lại chúc chén quỳnh giao hoan,
 Tình xưa lai láng khôn hàn,
 Thông dong lại hỏi ngón đàn ngày xưa.

*

Nàng rằng vì mấy đường tơ,
 Làm người cho đến bây giờ mới thôi,
 Ăn năn thì sự đã rồi,
 Nể lòng người cũ vâng lời một phen,
 Phím đàn dìu dặt tay tiên,
 Khói trầm cao thấp tiếng huyền gần xa,
 Khúc đầu đầm ấm dương hòa,
 Ấy là hồ điệp hay là Trang sinh,
 Khúc đầu êm ái xuân tình,
 Ấy hồn Thực đế hay mình đồ quyền.

*

Chàng rằng khéo nói nên lời,
 Mà trong lẽ phải có người có ta,
 Xưa nay trong đạo đàn bà,
 Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường.

*

Có khi biến có khi thường,
 Có quyền nào phải một đường chấp kinh ?
 Như nàng lấy hiếu làm trinh,
 Bụi nào cho đục được mình ấy vay,
 Trời còn để có hôm nay,
 Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời,
 Hoa tàn mà lại thêm tươi,
 Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa,
 Có điều chi nữa mà ngờ,
 Khách qua đường để hững hờ chàng Tiêu.

*

Nghe chàng nói đã hết điều,
 Hai thân thì cũng quyết theo một bài,
 Hết lời khôn lẽ chối lời,
 Cúi đầu nàng những vấn dài thở than,
 Nhà vừa mở tiệc đoàn viên,
 Hoa soi ngọn đuốc hồng chen bức là,
 Cùng nhau giao bái một nhà,
 Lễ đà đủ lễ đôi đà xứng đôi,
 Động phòng dìu dặt chén môi,
 Băng khuâng duyên mới ngậm ngùi tình xưa,
 Những từ sen ngó đào tơ,
 Mười lăm năm mới bây giờ là đây.

Chú giải :

Ngộ biến = Gặp phải tai biến,

Trần cấu = bụi nhơ,

Chàng Tiêu = tiếng xưng hô của người con gái với tình nhân.

Đáy Biển Mò Kim

KVK-709

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 3139 đến câu 3182

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 15 septembre 2008

Tình duyên ấy hợp tan này,
Bi hoan mấy nỗi đêm chầy trắng cao,
Canh khuya bức gấm rủ thao,
Dưới đèn tỏ rạng má đào thêm xuân,
Tình nhân lại gặp tình nhân,
Hoa xưa ong cũ mấy phân chung tình,
Nàng rằng phận thiếp đã đành,
Có làm chi nữa cái mình bỏ đi,
Nghĩ chàng nghĩ cũ tình ghi,
Chiều lòng gọi có xướng tùy mây may.

*

Riêng lòng đã thẹn lắm thay,
Cũng đà một dạn mảy dầy khó coi,
Những như âu yếm vành ngoài,
Còn toan mở mặt với người cho qua,
Lại như những thói người ta,
Vớt hương dưới đất bẻ hoa cuối mùa,
Khéo là giờ nhuốc bày trò,
Còn tình đâu nữa là thù đáy trôi,
Người yêu ta xấu với người,
Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau,
Cửa nhà dù tính về sau,
Thì còn em đó lọ cầu chị đây.

*

Chữ trinh còn một chút này,
Chẳng cầm cho vững lại dầy cho tan,
Còn nhiều ân ái chan chan,
Hay gì vầy cánh hoa tàn mà chơi,
Chàng rằng gắng bó một lời,
Bỗng không cá nước chim trời lờ nhau,
Xót người lưu lạc bấy lâu,
Tưởng thề thốt nặng nên đau đớn nhiều,
Thương nhau sinh tử đã liều,
Gặp nhau còn chút bấy nhiêu là tình.

*

Chừng xuân tơ liễu còn xanh,
Nghĩ rằng chưa thoát khỏi vành ái ân,
Gương trong chẳng chút bụi trần,
Một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm,
Bấy lâu đáy biển mò kim,
Là nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa,
Ai ngờ lại hợp một nhà,
Lọ là chẵn gối mới ra sắt cầm,
Nghe lời sửa áo cài trâm,
Khẩu đầu lại tạ cao thâm nghìn trùng,
Thân tàn gan đục khơi trong,
Là nhờ quân tử khác lòng người ta.

Chú giải :

Xướng tùy = Phu xướng phụ tùy, tình vợ chồng.

Đáy biển mò kim = một việc khó khăn, công phu.

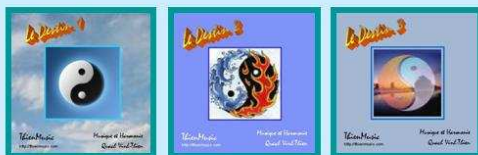
Association Culturelle Traditionnelle Vietnamiennne



Les albums « Destins » présentent des compositions de la musique instrumentale d'après l'œuvre littéraire vietnamienne Kim Van Kieu de 3254 vers, au début du XIX^e siècle. L'UNESCO a procédé avec soin à la conservation et l'a classée parmi les œuvres patrimoniales de l'humanité.

Musique et Harmonie : QUACH Vinh-Thien

CD Le Destin 1 - En ce bas monde, dans une vie cent ans durant.
 CD Le Destin 2 - Côté amour, côté piété filiale.
 CD Le Destin 3 - Séduire le vent qui entraîne les nuages.
 CD Le Destin 4 - La Belle et l'Élégant.
 CD Le Destin 5 - Oiseau en cage, poisson dans le bocal.
 CD Le Destin 6 - Nuire aux autres, vous sera rendu.
 CD Le Destin 7 - Talent et Destinée



QUACH Vinh-Thien

Membre de la SACEM

<http://thienmusic.com>

E-mail : quachvinhthien@gmail.com



QUACH Vinh-Thien - 54 rue Roger Salengro, 93140 Bondy - France Phone : 06.09.76.89.45 - <http://thienmusic.com>
 Chèque à l'ordre : ACTV Banque LCL Code Bancaire : 30002 Indicateur : 01157 Numéro : 000070045L CIB RIB : 95
 Code IBAN : FR28 3000 2011 5700 0007 0045 L95 BIC : CRLYFRPP

Trong sao châu nhỏ duềnh quên,
 Ấm sao hạt ngọc Lam Điền mới đông,
 Lọt tai nghe suốt năm cung,
 Tiếng nào là chẳng nỡ nùng xông xao,
 Chàng rằng phố ấy tay nào,
 Xưa sao sầu thảm nay sao vui vầy,
 Tẻ vui bởi tại lòng này,
 Hay là khổ tận đến ngày cam lai,
 Nàng rằng vì chút nghề chơi,
 Đoạn trường tiếng ấy hại người bấy lâu.

*

Một phen tri kỷ cùng nhau,
 Cuốn dây từ đây về sau cũng chừa,
 Chuyện trò chưa cạn tóc tơ,
 Gà đã gáy sáng trời vừa rạng đông,
 Tình riêng chàng lại nói sòng,
 Một nhà ai cũng lạ lòng khen lao,
 Cho hay thực nữ chí cao,
 Phải người sớm muộn tối đào như ai ?
 Hai tình vẹn vẽ hòa hai,
 Chẳng trong chăn gối cũng ngoài cầm thơ.

Chú giải :

Cao thâm = cao sâu,

Thực đế = vua nước Thục,

Duềnh quên = vũng nước biển sang đẹp,

Khổ tận Cam Lai = đắng hết ngọt đến, cơn khổ đã qua sự lành sẽ đến.

Chữ Tài Chữ Mệnh

KVK-711

Thơ : Nguyễn Du

Từ câu 3223 đến câu 3254

Nhạc : Quách Vinh-Thiện

Paris, le 4 octobre 2008

Khi chén rượu khi cuộc cờ,
 Khi xem hoa nở khi chờ trăng lên,
 Ba sinh đã phỉ mồi nguyên,
 Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy,
 Nhớ lời lập một am mây,
 Khiến người thân thích rước thầy Giác Duyên,
 Đến nơi đóng cửa cài then,
 Rêu trùn kẽ gạch cỏ len mái nhà,
 Sư đà hái thuốc phương xa,
 Mây bay hạc lánh biết là tìm đâu ?

*

Nặng vì chút nghĩa xưa sau,
 Trên am cứ giữ hương dầu hôm mai,
 Một nhà phúc lộc gồm hai,
 Ngàn năm dằng dặc quan giai lần lần,
 Thừa gia chẳng hết nàng Vân,
 Một cây cù mộc một sân quế hòe,
 Phong lưu phú quý ai bì,
 Vườn xuân một cửa để bia muôn đời,
 Ngẫm hay muôn sự tại trời,
 Trời kia đã bắt làm người có thân.

*

Bắt phong trần phải phong trần,
 Cho thanh cao mới được phần thanh cao,
 Có đâu thiên vị người nào,
 Chữ Tài chữ Mệnh đôi dào cả hai,
 Có Tài mà cậy chi Tài ?
 Chữ Tài liền với chữ Tai một vần,
 Đã mang lấy nghiệp vào thân,
 Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa,
 Thiện căn ở tại lòng ta,
 Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.
 Lời quê chấp nhật đông dài,
 Mua vui cũng được một vài trống canh.

Chú giải :

Quan giai = cấp bậc quan lại,

Thừa gia = đảm đương việc nhà,

Cù mộc = người vợ cả,

Quế hòe = có đông con cháu hiển đạt.